

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

CAO THỊ MINH HƯƠNG

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

CAO THỊ MINH HƯƠNG

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN HẢI HỮU

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Cao Thị Minh Hương

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội” tôi đã nhận được rất nhiều sự chỉ bảo, quan tâm giúp đỡ tận tình của thầy cô, đồng nghiệp, gia đình, bạn bè.

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới TS. Nguyễn Hải Hữu, người thầy đã rất tận tình chỉ bảo, hướng dẫn và truyền đạt cho tôi những kiến thức, kỹ năng, phương pháp trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường, Ban lãnh đạo và các thầy cô trong khoa sau đại học cũng như các thầy cô đã tham gia giảng dạy trang bị cho tôi những kiến thức, kỹ năng trong suốt quá trình tôi theo học chương trình thạc sĩ tại ngôi trường Đại học Lao động xã hội.

Tôi xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo và nhân viên Phòng LĐTB&XH Quận Long Biên, lãnh đạo và cán bộ UBND phường Thạch Bàn và Cụ Khối, các đoàn thể trên địa bàn Quận, 219 hộ nghèo đã đồng ý tham gia khảo sát, tạo mọi điều kiện giúp tôi hoàn thành việc thu thập số liệu để phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

Cuối cùng tôi xin gửi lời cảm ơn tới người thân, bạn bè và đồng nghiệp đã luôn quan tâm, giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài còn một số hạn chế rất mong nhận được ý kiến chỉ bảo, đóng góp của quý thầy cô, các nhà khoa học, các anh chị đồng nghiệp để luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, tháng năm 2018

HỌC VIÊN

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	IV
DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU	V
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	VI
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1.Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3.Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5.Phương pháp nghiên cứu	6
6. Những đóng góp mới của luận văn.....	8
7. Kết cấu của luận văn	9
Chương 1 :CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO	10
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài	10
1.1.1. Các khái niệm cơ bản	10
1.2. Lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo.	16
1.2.1. Vai trò của Nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người nghèo	16
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo.	24
1.3.1. Yếu tố khách quan.....	24
1.3.2. Yếu tố chủ quan thuộc về nhân viên công tác xã hội.....	28
1.4. Chính sách của nhà nước đối với người nghèo	30
1.5. Chính sách chung của nhà nước	Error! Bookmark not defined.
1.6. Chính sách của Thành phố Hà Nội và quận Long Biên	36
1.6.1. Chính sách của Thành phố Hà Nội	36
1.6.2. Chính sách của Quận Long Biên.....	38

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	41
Chương 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO TẠI QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	42
2.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu	42
2.1.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	42
2.2. Điều kiện kinh tế, xã hội	43
2.3. Tổng quan về hộ nghèo trên địa bàn quận Long Biên	43
2.4. Tổng quan về khách thể nghiên cứu	45
2.4.1 Độ tuổi	45
2.4.2. Giới tính	46
2.4.3. Nghề nghiệp	47
2.4.4. Trình độ học vấn.....	48
2.4.5. Nguyên nhân nghèo	49
2.5. Đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo tại địa bàn Quận Long Biên, TP Hà Nội.	50
2.5.1. Vai trò là người kết nối các nguồn lực	50
2.5.2. Vai trò là người giáo dục nâng cao nhận thức	58
2.5.3. Vai trò là người hỗ trợ giải quyết việc làm cho người nghèo	65
2.5.4. Vai trò là người biện hộ	74
2.5.5. Vai trò thực hiện chính sách	77
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2	90
CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO TỪ THỰC TẾ ĐỊA BÀN QUẬN LONG BIÊN	91
3.1. Giải pháp tác động tới các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH	91
3.1.1. Giải pháp đối với yếu tố chủ quan (bản thân nhân viên CTXH).....	91

3.1.2. Giải pháp đối với các yếu tố khách quan	Error! Bookmark not defined.
3.1.3. Giải pháp đối với việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của hoạt động trợ giúp người nghèo và vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	Error! Bookmark not defined.
3.2. Giải pháp tác động đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	94
3.2.1. Giải pháp nâng cao vai trò kết nối nguồn lực của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	94
3.2.2. Giải pháp nâng cao vai trò giáo dục của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	95
3.2.3. Giải pháp nâng cao vai trò hỗ trợ giải quyết việc làm của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	96
3.2.4. Giải pháp nâng cao vai trò biện hộ của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	97
3.2.5. Giải pháp nâng cao vai trò thực hiện chính sách của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo	98
3.3. Một số giải pháp khác	Error! Bookmark not defined.
3.3.1. Giải pháp về nhân viên xã hội.....	Error! Bookmark not defined.
3.3.2. Giải pháp về về bản thân người nghèo.	Error! Bookmark not defined.
3.3.3. Giải pháp về về cộng đồng dân cư	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN.....	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	101
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	BHYT	Bảo hiểm y tế
2	CTXH	Công tác xã hội
3	HĐND	Hội đồng nhân dân
4	NVCTXH	Nhân viên công tác xã hội
5	UB MTTQ	Ủy ban mặt trận tổ quốc
6	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 2.1: Số liệu hộ nghèo 14 phường quận Long Biên.....	44
Bảng 2.2: Đánh giá về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ việc làm cho người nghèo.....	65
Bảng 2.3 : Nhiệm vụ nhân viên công tác xã hội đảm nhiệm.	69
Bảng 2.4 : Các hình thức hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại quận Long Biên.	70

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Độ tuổi nghèo.....	45
Biểu đồ 2.2: Thể hiện giới tính của hộ nghèo	46
Biểu đồ 2.3: Thể hiện nghề nghiệp của hộ nghèo	47
Biểu đồ 2.4: Thể hiện Trình độ học vấn của hộ nghèo	48
Biểu đồ 2.5: Nguyên nhân nghèo của 2 phường	49
Biểu đồ 2.6: Việc kết nối nguồn lực ngoại lực của nhân viên CTXH.....	54
Biểu đồ 2.7: Mức độ hài lòng của người nghèo về việc được kết nối các nguồn lực giảm nghèo	57
Biểu đồ 2.8: mức độ hài lòng của người nghèo đối với hoạt động giáo dục của nhân viên CTXH	64
Biểu đồ 2.9 : Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ việc làm cho người nghèo.....	66
Biểu đồ 2.10 : Các hình thức hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối.....	71
Biểu đồ 2.11 : Mức độ hài lòng của người nghèo đối với hoạt động hỗ trợ việc làm	74
Biểu đồ 2.12 : Các nguồn hỗ trợ hộ nghèo nhận được để thực hiện việc xây, sửa nhà.....	82

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xóa đói giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc, nhóm dân cư. Thành tựu xóa đói giảm nghèo đã góp phần to lớn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội.

Trong những năm gần đây, tác động hiệu quả từ chính sách đổi mới, nền kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh, đại bộ phận đời sống nhân dân đã được cải thiện. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ dân cư vẫn đang chịu cảnh nghèo đói và chưa đảm bảo được những điều kiện sống tối thiểu. Trong khi đó, phân hóa giàu nghèo ở nước ra đang diễn ra gay gắt và là vấn đề xã hội cần được quan tâm. Vì những lý do nêu trên mà chương trình xóa đói giảm nghèo được đánh giá là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Trợ giúp người nghèo là một vấn đề xã hội mang tính cấp thiết, là mối quan tâm lớn của không chỉ nhiều quốc gia trên thế giới mà cả ở Việt Nam. Vấn đề này hiện nay đang được các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức và mọi thành phần trong xã hội quan tâm. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để trợ giúp người nghèo bằng rất nhiều các chính sách các đề án và các nhóm giải pháp phù hợp.

Long Biên là một quận của thành phố Hà Nội, tỷ lệ hộ nghèo của Long Biên là 390/32.619 tổng số hộ nghèo toàn TP Hà Nội tính đến cuối năm 2017 chiếm tỷ lệ 1.2%. Trên thực tế, thu nhập của người nghèo là khá thấp và chưa đảm bảo những nhu cầu tối thiểu của cuộc sống. Đa phần người lao động thuộc diện hộ nghèo tại quận đều chưa được đào tạo/tập huấn về những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, Với vai trò là người trợ giúp đối tượng yếu thế

trong xã hội (đối tượng dễ bị tổn thương - trợ giúp việc làm cho người nghèo), Nhân viên công tác xã hội có vai trò lớn trong việc phối hợp cùng với các cán bộ chính sách cùng đưa ra những nhóm giải pháp, trợ giúp về pháp lý cũng như mở các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho hộ nghèo. Vì vậy, Nhân viên công tác xã hội sẽ làm gì để phát huy vai trò của mình trong việc trợ giúp người nghèo thoát nghèo để đảm bảo cuộc sống của họ? Đây cũng là câu hỏi mà nghiên cứu này hướng đến trả lời.

Ở Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu của các cơ quan, nhà hoạch định chính sách, tổ chức, cá nhân... về hiệu quả của trợ giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Nhưng ở lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành công tác xã hội, số lượng đề tài nghiên cứu về chủ đề này vẫn ở mức hạn chế. Để làm rõ hơn Vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo tại Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, cùng những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, tôi đã chọn nghiên cứu: **“Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội”** làm đề tài nghiên cứu của mình. Đề tài sẽ tập trung phân tích, đánh giá những nội dung liên quan đến vai trò của nhân viên CTXH; đặc điểm, mong muốn của người nghèo được trợ giúp; và hiệu quả cụ thể từ những chính sách hỗ trợ, cũng như những giải pháp cho vấn đề nêu trên.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vai trò của nhân viên công tác xã hội nói chung cũng như vấn đề trợ giúp cho người nghèo nói riêng đã được nghiên cứu bởi nhiều nhà khoa học thuộc nhiều công trình nghiên cứu khác nhau.

Trong bài nghiên cứu “Toàn cầu hóa và bất bình đẳng thu nhập ở Hàn Quốc: một cái nhìn tổng quan” của tác giả Seoghoon Kang do Trung tâm phát triển OECD ấn hành năm 2001. “ Chính sách tăng trưởng vì người nghèo – Kinh nghiệm châu Á” của Chương trình phát triển của Liên hợp quốc năm

2004 do các tác giả Hafix A.Pasha và T.Palanivel thực hiện. “Thúc đẩy tăng trưởng nhanh bền vững và vì người nghèo nhằm đạt được mục tiêu phát triển thiên niên kỷ ở Việt Nam” (2004) do Cơ quan phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP). “Bất công bằng thu nhập ở Singapore: Nguyên nhân, hậu quả và sự lựa chọn chính sách” của Ishita Dhamni (Đại học Quốc Gia Singapore) công bố vào năm 2008.

Những nghiên cứu về giảm nghèo và giảm bất bình đẳng thu nhập của Việt Nam đã được thực hiện qua một số công trình nghiên cứu có thể nói đến “Giảm nghèo ở Việt Nam: thành tựu và thách thức” của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam năm 2011. Cùng năm 2011, luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Hoa (2011) với đề tài “Hoàn thiện các chính sách xóa đói giảm nghèo chủ yếu của Việt Nam đến 2015”. “Tác động của hội nhập quốc tế tới bất bình đẳng thu nhập nông thôn – thành thị tại Việt Nam” (Luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Thanh Huyền năm 2013

Trong nghiên cứu “Giảm nghèo và rừng ở Việt Nam” Năm 2004, tác giả William D.Sunderlin và Huỳnh Thu Ba đi tìm mối quan hệ giữa rừng và giảm nghèo, những tác động tích cực của rừng đến giảm nghèo là không phủ nhận, tuy nhiên nghiên cứu chưa đánh giá cụ thể tác động của rừng đến giảm nghèo ở mức độ nào. Nghiên cứu là tài liệu mở để người tìm hiểu có cái nhìn đa chiều về giảm nghèo ở Việt Nam.

Đề án về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Đề án được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định (số: 1956/QĐ-TTg) phê duyệt. Đề án đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông thôn và hoàn thành mục tiêu chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu đến năm 2020 sẽ dạy nghề cho gần 17 triệu lao động nông thôn nhằm mở ra nhiều cơ hội việc làm và tạo thu nhập cho người lao động, góp

phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông thôn. Tuy nhiên, đề tài này mới chỉ đi sâu trên 1 lĩnh vực đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn nên phạm vi hẹp.

Năm 2012, luận văn thạc sỹ kinh tế của Trần Trung Kiệt với đề tài “Chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên”. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đói nghèo đang là vấn đề cấp bách mà các quốc gia trên thế giới quan tâm. Nguyên nhân dẫn đến đói nghèo thường do thiếu vốn, thiếu đất sản xuất, bệnh tật. Việc triển khai cho vay tín dụng đối với các hộ nghèo, bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại như hộ nghèo chưa tiếp cận được nguồn vốn, hộ nghèo cho vay dàn trải, mức cho vay thấp, công tác hỗ trợ sau cho vay chưa được quan tâm đúng mức. Những kiến nghị mà nghiên cứu đưa ra gồm: Nâng cao mức vay vốn cho người nghèo, mở rộng đối tượng vay vốn, mức lãi suất cho vay cần duy trì ở mức hợp lý nhằm đảm bảo kinh phí cho ngân hàng trong quá trình vận hành và cho người dân vay vốn, phát huy vai trò của lãnh đạo chính quyền địa phương trong hoạt động vay vốn cho các hộ nghèo.

Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) (1995), có đề cập trong cuốn “Vấn đề nghèo ở Việt Nam”[50] một định nghĩa rất rộng về cái nghèo, đã đi sâu phân tích tình hình nghèo của các nhóm nghèo ở Việt Nam, đánh giá những tác động của công cuộc đổi mới đến người nghèo gắn liền với việc tiếp cận các vấn đề y tế, giáo dục, tín dụng...đưa ra một số vấn đề có ý nghĩa chiến lược cần xem xét để nâng cao hiệu quả giảm nghèo ở Việt Nam. World Bank (WB) (2006) đã thực hiện nghiên cứu và xuất bản cuốn sách: “Beyond the number: Understanding the institution for monitoring poverty reduction strategies” (Đằng sau những con số: điều tra phân tích để giám sát chiến lược xóa đói giảm nghèo), (Washington, DC) bởi tập thể tác giả: Tara Bedi, Aline Couandouel, Marcus Cox, Markus Goldstein, Nigel

Thornton[53]. Nghiên cứu đã chỉ ra nền tảng của mối quan hệ trong việc tăng cường hệ thống hướng dẫn chi tiết chiến lược giảm nghèo, qua đó xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách đối với các nước nghèo. Phân tích thực tiễn chính sách và kết quả thu được ở một số nước Anbani, Bolivia, Guyana, Honduras.

Ở nghiên cứu này thì tập trung nghiên cứu về tạo nguồn lực, hỗ trợ vốn, cho người nghèo cần câu chứ không cho cá, người nghèo sẽ phát triển kinh tế trên cơ sở nguồn vốn đã vay. Vẫn cần lắm những phương thức lao động làm sao cho phù hợp với nguồn vốn vay được. Cần phải có thêm các giải pháp khác cho việc trợ giúp người nghèo ngoài vay vốn ra còn nhiều hình thức khác như : giải quyết việc làm, tập huấn nâng cao nhận thức,

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm tìm hiểu vai trò của nhân viên công tác xã hội trong - trợ giúp người nghèo thoát nghèo tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối, quận Long Biên. Từ đó sẽ đánh giá các yếu tố tác động và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện trợ giúp người nghèo tại quận Long Biên.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài tiến hành phân tích một số yếu tố nhằm khái quát vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo thông qua những tiêu chí cụ thể như sau: Đặc điểm và nhu cầu của hộ nghèo được trợ giúp tại 2 phường được nghiên cứu.

- Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện trợ giúp người nghèo trên địa bàn quận Long Biên.

- Tìm hiểu, khảo sát thực trạng về vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo.

- Đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp cho người nghèo tại 2 phường được nghiên cứu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo

4.2. Khách thể nghiên cứu

- 129 người nghèo đại diện cho 129 hộ nghèo thuộc 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối, Quận Long Biên

- Nhân viên công tác xã hội

4.3. Phạm vi nghiên cứu.

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp người nghèo trên địa bàn quận Long Biên. Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu vào 05 vai trò của nhân viên công tác xã hội là :

- Vai trò là người kết nối các nguồn lực

- Vai trò là người giáo dục nâng cao nhận thức

- Vai trò là người hỗ trợ giải quyết việc làm cho người nghèo

- Vai trò là người biện hộ

- Vai trò là người thực hiện chính sách

- Vai trò là người tạo sự thay đổi

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Tham khảo và tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề như: Các văn kiện, nghị quyết của Đảng, các bài luận văn, đề tài giảm nghèo của các tác giả trên các địa bàn khác, các báo cáo về vấn đề nghiên cứu trên địa bàn nghiên

cứu. Các đề tài khoa học, luận án, các số liệu thống kê về nghèo đói của Quận để đối chiếu, so sánh với kết quả nghiên cứu thực nghiệm của đề tài.

Trên cơ sở số liệu thu thập được, tác giả sắp xếp, phân loại các thông tin về tình hình nghèo đói, so sánh sự khác biệt về tỷ lệ hộ nghèo, sự tham gia của nhân viên CTXH vào trợ giúp người nghèo trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo. Phương pháp này giúp đánh giá tổng thể người nghèo của Quận.

5.2. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Phương pháp này được tiến hành trên 02 phường nhằm đánh giá thực trạng nghèo và giảm nghèo của Quận. Phương pháp nghiên cứu bằng bảng hỏi giúp nghiên cứu có được đánh giá cụ thể nhất về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo. Nội dung bảng hỏi: Các câu hỏi nhằm thu thập thông tin chung và đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo: nhân viên công tác xã hội đã đáp ứng được nhu cầu của họ chưa; những khó khăn mà họ gặp phải, những mong muốn của họ như thế nào?

Mẫu khảo sát: Điều tra toàn bộ 129/129 người nghèo đại diện cho 129 hộ nghèo của 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối

5.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Phương pháp này giúp thu thập thông tin sâu hơn về các nhóm đối tượng trong khu vực nhất định ở một khoảng không gian và thời gian nhất định.

Đối tượng phỏng vấn sâu: 2 Cán bộ lãnh đạo UBND phường, 4 người nghèo được nhận hỗ trợ . 2 nhân viên công tác xã hội.

Nội dung:

Đối với lãnh đạo phường phỏng vấn nhằm tìm hiểu vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với người nghèo.

Đối với nhân viên CTXH phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu vai trò của cán bộ chính sách là gì trong việc trợ giúp người nghèo khi tại phường chưa có nhân viên công tác xã hội.

Đối với người nghèo: phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu người nghèo đã được tiếp cận chính sách giảm nghèo như thế nào thông qua việc trợ giúp của nhân viên CTXH.

5.4. Phương pháp xử lý thông tin số liệu

Công việc phân tích và xử lý thông tin được thực hiện xuyên suốt quá trình nghiên cứu. Những thông tin thu thập được trong quá trình nghiên cứu được tác giả tổng hợp, phân chia thành các chủ đề khác nhau bằng cách thống kê những thông tin định lượng và nhóm thông tin định tính. Học viên nghiên cứu kỹ nội dung các tài liệu liên quan để phát hiện các chủ đề chính, từ đó xây dựng hệ thống mã hóa thông tin cho tất cả các nhóm đối tượng được nghiên cứu.

Đối với số liệu định lượng, đề tài sử dụng phần mềm SPSS 18.0 để xử lý số liệu liên quan đối với những thông tin thu được từ phiếu trưng cầu ý kiến.

Trước khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu, tác giả đã lập đề cương nghiên cứu và thảo luận với giáo viên hướng dẫn, sau đó luôn có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa giáo viên hướng dẫn và học viên trong suốt quá trình hoàn thành luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần làm phong phú thêm lý luận công tác xã hội, lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện trợ giúp người nghèo, khái niệm CTXH, vai trò của nhân viên CTXH, một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong trợ giúp người nghèo.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Qua quá trình nghiên cứu vai trò của nhân viên CTXH trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn quận Long Biên đã đánh giá được thực trạng vai trò nhân viên CTXH trong trợ giúp người nghèo đối với hộ gia đình nghèo hiện nay, đề tài đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách đối với người nghèo.

Thông qua đề tài nghiên cứu để thấy được tầm quan trọng của các hoạt động thực hành CTXH trong công tác trợ giúp hộ nghèo và các hoạt động trợ giúp người nghèo để họ vươn lên thoát nghèo bền vững, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội của quận Long Biên

Có thể làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu về vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

7. Kết cấu của luận văn

Chương 1 : Cơ sở lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo.

Chương 2 : Thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo tại quận Long Biên, TP Hà Nội.

Chương 3 : Đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo từ thực tế địa bàn quận Long Biên.

Kết Luận

Danh mục tài liệu tham khảo

Phụ lục

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Khái niệm nghèo đói

Hội nghị bàn về giảm nghèo đói ở khu vực châu á Thái Bình Dương do ESCAP tổ chức tháng 9 năm 2003 tại Băng Cốc - Thái Lan đã đưa ra khái niệm về định nghĩa đói nghèo: Nghèo đói bao gồm nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối.

Nghèo tuyệt đối: là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thoả mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này đã được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế và phong tục tập quán của địa phương.

Nghèo tương đối: là tình trạng một bộ phận dân cư sống dưới mức trung bình của cộng đồng.

Năm 1998, UNDP công bố một bản báo cáo nhan đề “khắc phục sự nghèo khổ của con người” đã đưa ra những định nghĩa về nghèo.

Sự nghèo khổ của con người: thiếu những quyền cơ bản của con người như biết đọc, biết viết, được tham gia vào các quyết định cộng đồng và được nuôi dưỡng tạm đủ.

Sự nghèo khổ tiền tệ: thiếu thu nhập tối thiểu thích đáng và khả năng chi tiêu tối thiểu.

Sự nghèo khổ cực độ: nghèo khổ, khốn cùng tức là không có khả năng thoả mãn những nhu cầu tối thiểu.

Sự nghèo khổ chung: mức độ nghèo kém nghiêm trọng hơn được xác định như sự không có khả năng thoả mãn những nhu cầu lương thực và phí

lượng thực chủ yếu, những nhu cầu này đôi khi được xác định khác nhau ở nước này hoặc nước khác.

Ở Việt Nam: Có nhiều khái niệm khác nhau nhưng các khái niệm đều cơ bản nêu ra: “Đói nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không có những điều kiện về cuộc sống như ăn, mặc, ở, vệ sinh, y tế, giáo dục, đi lại, quyền được tham gia vào các quyết định của cộng đồng”

1.1.1.2. Khái niệm người nghèo:

Là tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống.

1.1.1.3. Khái niệm công tác xã hội

Công tác xã hội ở Việt Nam thường được nghĩ như là một việc làm từ thiện. Vì thế, cần có cái nhìn đầy đủ hơn về công tác xã hội. Có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về công tác xã hội, dưới đây là một số định nghĩa về công tác xã hội.

Hội đồng Đào tạo công tác xã hội Mỹ định nghĩa: *Công tác xã hội là một nghề nhằm tăng cường các chức năng xã hội của cá nhân, hay nhóm người bằng những hoạt động tập trung vào can thiệp mối quan hệ xã hội để thiết lập sự tương tác giữa con người và môi trường có hiệu quả.* Hoạt động này bao gồm ba nhóm: phục hồi năng lực đã bị hạn chế, cung cấp nguồn lực cá nhân và xã hội và phòng ngừa sự suy giảm chức năng xã hội. (Wener W. Boehm, Objective of the Social Work Curriculum of the Future, Curriculum Study I – New York: Council on Social Work Education 1959).

Theo Hiệp hội Quốc gia nhân viên công tác xã hội (NASW): *“Công tác xã hội là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm giúp đỡ các cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng phục hồi hay tăng cường năng lực và chức năng xã hội để tạo ra những điều kiện xã hội cần thiết, giúp họ đạt được mục tiêu”.*

Công tác xã hội tồn tại để cung cấp các dịch vụ xã hội mang tính hiệu quả và nhân đạo cho cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng và xã hội giúp họ tăng năng lực và cải thiện cuộc sống.

Theo Liên đoàn Chuyên nghiệp Xã hội Quốc tế (IFSW) tại Hội nghị Quốc tế Montreal, Canada, vào tháng 7 năm 2000: Công tác xã hội chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tiến trình giải quyết vấn đề trong mối quan hệ con người, sự tăng quyền lực và giải phóng cho con người, nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái và dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và các hệ thống xã hội. Công tác xã hội can thiệp ở những điểm tương tác giữa con người và môi trường của họ.

Theo Đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ: Công tác xã hội góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người với con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Trong luận văn này, tôi sử dụng khái niệm của Hiệp hội Quốc gia nhân viên công tác xã hội (NASW) bởi quan niệm này đã bao trùm toàn bộ các khía cạnh và phù hợp nhất với đề tài mà tôi nghiên cứu.

1.1.1.4. Khái niệm nhân viên công tác xã hội

Nhân viên xã hội được Hiệp hội các nhà công tác xã hội chuyên nghiệp Quốc tế - IASW định nghĩa: “*Nhân viên xã hội là người được đào tạo và trang bị các kiến thức và kỹ năng trong công tác xã hội, họ có nhiệm vụ: Trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn*”.

Ngày 25/3/2010, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020. Công tác xã hội đã được biết đến như một ngành khoa học, một nghề chuyên môn với việc ban hành mã ngành đào tạo và mã số ngạch viên chức. Tính đến nay số cán bộ, nhân viên trực tiếp làm việc ở các cơ sở bảo trợ xã hội, số lao động tự do trực tiếp chăm sóc người già ở các gia đình, bệnh viện cũng lên tới gần chục nghìn người; số cộng tác viên làm công tác dân số và bảo vệ chăm sóc trẻ em ở các thôn, bản lên tới 162.000 người. Trừ số cán bộ được đào tạo ở trình độ đại học và cao đẳng, còn lại hầu hết chưa qua đào tạo cơ bản. Họ chỉ được tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn nâng cao kỹ năng và hiểu biết về công tác xã hội. Đối tượng được tham gia các lớp tập huấn bao gồm: cán bộ chính sách địa phương, hội viên Hội chữ thập đỏ, hội viên hội phụ nữ, đoàn viên thanh niên cơ sở, tổ trưởng tổ dân phố v.v... nhưng họ là những nhân viên công tác xã hội bán chuyên nghiệp, chưa có hiểu biết và kỹ năng đầy đủ về công tác xã hội.

1.1.1.5. Khái niệm vai trò.

"Vai trò xã hội là chức năng xã hội, là mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan bởi vị thế xã hội của cá nhân trong hệ thống các quan hệ xã hội hoặc hệ thống các quan hệ giữa các cá nhân"

Đặc trưng của vai trò xã hội:

Vai trò là sự kết hợp của khuôn mẫu tác phong bên ngoài (hành động) và tác phong tinh thần ở bên trong (kiến thức, sự suy nghĩ). Nó không phải bao giờ cũng là những cơ chế tác phong độc đoán, cứng rắn, thụ động (như các vai trò trong một số nghi thức tôn giáo) mà có tính co giãn (có thể lựa chọn, làm lần...), chủ yếu chịu sự tác động từ phía chủ thể, phong cách thực hiện vai trò, mức độ tích cực, mức độ nhận thức về vai trò đó.

Vai trò xã hội mô tả các tác phong đồng nhất được xã hội chấp nhận. Nó xuất hiện từ những mối quan hệ xã hội, những mối quan hệ qua lại của những người cùng hoạt động. Vai trò xã hội bao hàm các quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tới một nhiệm vụ nào đó.

Vai trò được thực hiện trong sự phù hợp với các chuẩn mực xã hội nói chung, với sự mong đợi của người xung quanh, không phụ thuộc vào cá nhân - người thực hiện vai trò.

Các cá nhân chấp nhận vai trò (vai trò chủ động, vai trò lựa chọn) chủ yếu dựa vào mức độ phù hợp của chúng với nhu cầu và lợi ích cá nhân trong sự tồn tại phát triển của mình. Khi nó không còn phù hợp nữa sẽ bị loại bỏ.

Một cá nhân có thể đóng nhiều vai trò. Trong tình huống ấy thường xảy ra sự xung đột vai trò. Vì vậy cần có sự điều chỉnh để vai trò này hoà hợp với vai trò khác (cha - con, chủ - thợ, thầy - trò...).

Các loại vai trò: Vai trò chủ yếu - thứ yếu, chính - phụ. Vai trò then chốt (là khi nó được giành nhiều thời gian, nỗ lực và đại diện cho giá trị cao cả nhất của xã hội), vai trò không then chốt.

Theo tác giả luận văn, vai trò được hiểu là chức năng của cá nhân thể hiện trong các quan hệ xã hội và được thiết lập theo yêu cầu trong vị trí xã hội và chi phối bởi những thiết chế xã hội liên quan.

Khái niệm vai trò trong nghiên cứu này được hiểu là những nhiệm vụ, trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp người nghèo. Vai trò này được thể hiện theo những thiết chế xã hội liên quan, đảm bảo hướng đến nhu cầu của người nghèo cần được trợ giúp. Một nhân viên công tác xã hội có thể thực hiện nhiều vai trò và một vai trò có thể do nhiều cán bộ thực hiện.

1.1.1.6. Khái niệm về nhân viên công tác xã hội trong xóa đói, giảm nghèo

Từ những nghiên cứu trên về công tác giảm nghèo, luận văn tổng hợp và đưa ra khái niệm về nhân viên công tác xã hội trong xóa đói, giảm nghèo như sau:

Là những người được đào tạo và trang bị kiến thức pháp luật về chính sách giảm nghèo và kỹ năng công tác xã hội nhằm giúp đỡ cá nhân, gia đình và cộng đồng nghèo nâng cao năng lực để thoát nghèo bền vững, giúp họ đổi mới, vượt qua những rủi ro trong cuộc sống, đồng thời giúp cá nhân, gia đình nghèo tiếp cận được các chính sách, nguồn lực xã hội, đáp ứng nhu cầu cơ bản nhằm hướng tới bảo đảm An sinh xã hội.

1.1.1.7. Khái niệm vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo

Hiện nay chưa có khái niệm cụ thể chính thức về vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo. Tuy nhiên, có thể hiểu vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo là việc nhân viên CTXH vận dụng các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của mình để trợ giúp người nghèo tiếp cận được với các chính sách giảm nghèo một cách thuận tiện và hiệu quả nhất nhằm giúp họ nâng cao năng lực, cải thiện cuộc sống vươn lên thoát nghèo.

1.1.1.8. Khái niệm chính sách xóa đói giảm nghèo

Trước khi đưa ra khái niệm về chính sách xóa đói giảm nghèo, ta cần thống nhất về cách hiểu chính sách nói chung, có nhiều khái niệm khác nhau về chính sách, tuy nhiên trong khuôn khổ nghiên cứu này thì chính sách dùng để chỉ ý định của chính quyền các cấp. Chính sách bao gồm những dự định lập kế hoạch, hướng dẫn, phát động, tài trợ hoặc thông qua các dự án, chương trình, hoặc những hoạt động đang được thực hiện của chính phủ. Hay hiểu một cách đầy đủ và chặt chẽ hơn thì chính sách là những quyết định, qui định của nhà nước (Tức là các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương) được cụ thể hóa thành các chương trình, dự án cùng các nguồn lực, vật lực,

các thể thức, qui trình hay cơ chế thực hiện nhằm tác động vào đối tượng có liên quan, thay đổi trạng thái của đối tượng theo hướng mà nhà nước mong muốn (Peter Boothroyd 2003).

Xuất phát từ cách tiếp cận trên, *chính sách xóa đói giảm nghèo có thể được hiểu đó là những quyết định, quy định của nhà nước được cụ thể hóa trong các chương trình, dự án cùng với nguồn lực, vật lực, các thể thức, quy trình hay cơ chế thực hiện nhằm tác động vào các đối tượng cụ thể như người nghèo, hộ nghèo hay xã nghèo với mục đích cuối cùng là Xóa đói giảm nghèo.*

1.2. Lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo.

1.2.1. Vai trò của Nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người nghèo

1.2.1.1. Vai trò là người kết nối người nghèo tiếp cận các nguồn lực.

Vai trò là người kết nối nguồn lực: Là người trợ giúp đối tượng(cá nhân, gia đình, cộng đồng...) tìm kiếm nguồn lực (nội lực, ngoại lực) cho giải quyết vấn đề. Nguồn lực có thể bao gồm về con người, về cơ sở vật chất, về tài chính, kỹ thuật, thông tin, sự ủng hộ chính sách, chính trị và quan điểm....

Vai trò là người kết nối – còn gọi là trung gian: Nhân viên xã hội là người có được các thông tin về các dịch vụ, chính sách và giới thiệu cho đối tượng các chính sách, dịch vụ, nguồn tài nguyên đang sẵn có từ các cá nhân, cơ quan tổ chức để họ tiếp cận với những nguồn lực, chính sách, tài chính, kỹ thuật để có thêm sức mạnh trong giải quyết vấn đề. Ví dụ: Người nghèo hay dân tộc thiểu số do không tiếp cận được với thông tin về chính sách nhà ở cho người nghèo nên họ không biết được chính sách hỗ trợ của nhà nước đã ban hành. Nhân viên xã hội khi này cần cho họ biết chính sách họ được hưởng và giúp họ tiếp cận với chính quyền địa phương để họ có được tiếng nói đưa ra nhu cầu và quyền lợi của mình để địa phương giải quyết.

Nhân viên xã hội thực hiện vai trò này bằng việc là người kết nối đối tượng với các dịch vụ và nguồn lực phù hợp. Nhân viên xã hội sẽ thực hiện 3 chức năng cụ thể sau:

Đánh giá tình hình đối tượng: Đây là hoạt động nhân viên xã hội sẽ phải đánh giá chính xác các nhu cầu và khả năng của đối tượng.

Đánh giá nguồn lực: Nhân viên xã hội tìm kiếm và đánh giá các nguồn lực sẵn có liên quan đến những nhu cầu của đối tượng như tài chính, việc làm, y tế...

Kết nối: nhân viên xã hội liên lạc, chấp nối nguồn lực tìm kiếm được với nhu cầu của đối tượng. Đôi khi nhân viên xã hội phải điều chỉnh cả hai bên có nhu cầu và bên đáp ứng nhu cầu đảm bảo phù hợp và hài hòa với lợi ích cả hai bên. Đối với đối tượng là người nghèo thì vai trò này rất quan trọng, bởi người nghèo thường bị hạn chế cơ hội trong việc tiếp cận các nguồn lực. Để có thể thoát nghèo họ cần có những nguồn lực, thậm chí là rất nhiều các nguồn lực như tài chính, nghề nghiệp, y tế, giáo dục... Nhưng ở vị thế của họ, việc tiếp cận được với các nguồn lực cần thiết là rất khó khăn. Vì vậy nhân viên xã hội cần đánh giá chính xác tình hình thực tế của người nghèo, xác định các nhu cầu và nhu cầu ưu tiên của họ, tìm kiếm những nguồn lực cần thiết và thích hợp với họ. Từ đó kết nối người nghèo với những nguồn lực có thể giúp họ phát huy năng lực của mình, giúp cuộc sống đầy đủ hơn và thoát khỏi cái nghèo.

Người nghèo thường bị thiếu hụt các kiến thức, khó tiếp cận với các thông tin đại chúng, vì thế mà vai trò kết nối của nhân viên xã hội được thể hiện rất quan trọng trong hoạt động này, vừa đóng vai trò là kênh thông tin truyền đạt những thông tin về chính sách của chính quyền địa phương, vừa là người đại diện phát ngôn cho người nghèo phản hồi những ý kiến, nhu cầu

mong muốn của người nghèo tới chính quyền địa phương, để có những thay đổi kịp thời, phù hợp, đem lại lợi ích cao nhất cho người nghèo.

Không chỉ kết nối về mặt thông tin, nhân viên xã hội còn kết nối người nghèo với những tổ chức hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, với các doanh nghiệp, đoàn thể cho vay vốn ưu đãi hay là kết nối những chương trình chăm sóc sức khỏe, chương trình hỗ trợ giáo dục đến với người nghèo, nhằm cung cấp cho họ những điều kiện cần thiết đảm bảo những nhu cầu thiết yếu nhất của một con người để duy trì cuộc sống, tạo được thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo.

Nhân viên xã hội còn là cây cầu để kết nối các nhà Mạnh Thường Quân, các nhà đầu tư tài chính sẵn sàng cho vay quỹ tài chính vi mô tới người nghèo. Đồng thời, nhân viên xã hội cũng là cây cầu để kết nối, mang tiếng nói, nguyện vọng và chuyển tải nhu cầu hỗ trợ của người nghèo đến cộng đồng. Nhìn chung vai trò kết nối của nhân viên xã hội là vai trò trung gian, không chỉ mang tính hai chiều mà mang tính đa chiều: thể hiện mối liên hệ của cá nhân – các cá nhân trong gia đình – cộng đồng – xã hội. (Ví dụ: Để hỗ trợ con em của gia đình nghèo, sự kết nối của nhân viên xã hội không chỉ dừng lại ở thân chủ - mà còn có sự tham gia của con em họ, của nhà trường, của chính quyền địa phương, của các tổ chức tôn giáo (nếu có) hoặc nhiều bên tham gia khác. Ngoài ra, sự tham gia của nhân viên xã hội không chỉ dừng ở kết nối ở tầng lớp vi mô mà còn tham gia vào cả tầng lớp trung mô và vĩ mô: giữa người dân – cán bộ triển khai chính sách – chính quyền và người hoạch định chính sách.

1.2.1.2. Vai trò là người giáo dục nâng cao nhận thức

Vai trò là người giáo dục: Là người cung cấp kiến thức kỹ năng liên quan tới vấn đề họ cần giải quyết, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng qua tập huấn, giáo dục cộng đồng để họ có hiểu biết, tự

tin và tự mình nhìn nhận vấn đề đánh giá vấn đề phân tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết. Nhân viên xã hội có thể tổ chức các khóa tập huấn cho người dân trong cộng đồng để cung cấp thông tin, kiến thức về bảo vệ môi trường, về phòng chống bạo lực gia đình.

Nhân viên xã hội không chỉ làm việc trực tiếp với thân chủ mà còn làm việc với các cán bộ khác trong cùng tổ chức hay các tình nguyện viên. Vì thế, để điều phối được các hoạt động tại cơ sở, họ còn đóng vai trò là tập huấn viên, là nhà đào tạo, là người giám sát hay cán bộ tư vấn.

Cụ thể, khi làm việc trực tiếp với thân chủ là nhóm người nghèo, nhân viên xã hội thông qua các biện pháp giáo dục giúp thân chủ của mình nâng cao về bản thân và bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết để phục vụ cho quá trình tự vươn lên giảm nghèo.

Ba chức năng thường thấy trong vai trò nhà giáo dục của nhân viên xã hội là:

Chức năng hỗ trợ nâng cao bản thân, truyền giải những kiến thức và kỹ năng cần thiết, hướng tới mục tiêu học tập suốt đời, ví dụ như hướng dẫn một số cách canh tác và làm sinh kế mới, dạy đối tượng kỹ năng giải quyết xung đột, quản lý tài chính, điều chỉnh với môi trường cuộc sống mới, kỹ năng phòng vệ bản thân...

Chức năng thúc đẩy sự thay đổi hành vi của đối tượng: nhân viên xã hội thúc đẩy sự thay đổi hành vi của đối tượng thông qua việc huấn luyện đối tượng qua sắm vai, mô phỏng hành vi tốt và thực hiện hành vi tốt. Ví dụ về kế hoạch hóa gia đình, tập huấn về bình đẳng giới

Chức năng ngăn ngừa: Nhân viên xã hội thực hiện chức năng này thông qua việc cung cấp, trao đổi kiến thức, hiểu rõ vấn đề và nguyên nhân của vấn đề, từ đó đối tượng có thể ngăn ngừa được vấn đề nảy sinh.

Đa số người nghèo thiếu kiến thức về nhiều mặt do bị hạn chế tiếp cận với giáo dục, sẽ có rất nhiều vấn đề mà người nghèo phải đối diện, đòi hỏi nhân viên xã hội cần có cái nhìn đa chiều và khả năng đánh giá chính xác nhu cầu của họ để có sự hỗ trợ phù hợp với vai trò của mình. Nhân viên xã hội với vai trò là người giáo dục cần cung cấp đầy đủ hoặc ít nhất là một lượng kiến thức đủ để người nghèo tự tin hơn trong cuộc sống, nhận định được mình phải sử dụng một cách hiệu quả nhất những nguồn lực đang có, đồng thời có các kiến thức cơ bản để bảo vệ bản thân và gia đình mình khỏi những bệnh tật, những hiểm họa luôn tồn tại và có thể xảy ra với họ.

Bên cạnh vai trò tập huấn viên, người chia sẻ kiến thức trực tiếp với thân chủ, các cán bộ xã hội còn có vai trò là người kiểm huấn, giám sát, tư vấn – hướng dẫn cho đội ngũ kế cận hoặc các bộ tại cơ sở trong việc thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp. Vai trò này thường thấy thông qua các tập huấn nâng cao nghiệp vụ, các hội thảo chia sẻ phương pháp can thiệp mới, tập huấn về triển khai chính sách mới, hoặc trong vai trò là kiểm huấn viên cho các sinh viên, thực tập sinh, các cán bộ cấp thâphơn.

1.2.1.3. Vai trò là người biện hộ

Vai trò là người biện hộ: là người bảo vệ quyền lợi cho đối tượng để họ được hưởng những dịch vụ, chính sách, quyền lợi của họ đặc biệt trong những trường hợp họ bị từ chối những dịch vụ, chính sách lẽ ra họ được hưởng. Ví dụ: trẻ em bị ảnh hưởng HIV/AIDS thường bị kỳ thị và không được nhà trường ủng hộ việc các em tới trường học cùng với những em khác. Trong trường hợp này nhân viên xã hội cần biện hộ đấu tranh để quyền được tới trường của các em này được thực hiện

Biện hộ là việc nhân viên xã hội đứng trên quan điểm của thân chủ, đại diện cho tiếng nói của thân chủ (có thể là cá nhân, một gia đình hay một nhóm

nào đó) nhằm tiếp cận với những nguồn lực và dịch vụ cần thiết, hoặc để tác động tới việc thay đổi chính sách.

Biện hộ bao gồm hỗ trợ, chứng minh, cổ vũ, vận động, tài trợ và đại diện cho tiếng nói của thân chủ. Công tác này thường liên quan tới những hành động hỗ trợ mạnh mẽ và công khai những cá nhân hoặc chính sách nào đó.

Biện hộ không phải là tạo ra sự đồng tình hay có ai đó đồng ý giống với những thứ tương tự. Biện hộ bao gồm tham gia vào việc lắng nghe và tôn trọng các quan điểm khác biệt. Biện hộ là sự thấu hiểu một vấn đề với chiều sâu và suy nghĩ tinh tế.

Đối với người nghèo thì vai trò biện hộ là việc nhân viên xã hội đứng trên quan điểm của người nghèo, đảm bảo quyền lợi của họ tiếp cận với nguồn lực và dịch vụ do chính sách xã hội quy định. Song nhân viên xã hội cũng cần duy trì vị trí trung lập của biện hộ, để có thể hiểu đúng và truyền đạt quan điểm của các bên liên quan tới thân chủ (Ví dụ, đơn vị cho vay vốn, đại diện doanh nghiệp, đại diện trường đào tạo nghề, chính quyền địa phương, v.v...)

Bên cạnh đó, nhân viên xã hội cũng đóng vai trò biện hộ với chính thân chủ của mình, để chứng minh cho họ nhận ra rằng bản thân họ có khả năng để thực hiện được điều đó, giúp họ tự tin đón nhận những nguồn lực được kết nối và sử dụng một cách có hiệu quả nhất.

Ở các cấp hệ thống, các nhân viên xã hội luôn luôn để tâm chú ý tới sự tác động của chính sách và sự thay đổi chính sách tới các cá nhân, gia đình, nhóm, các tổ chức và cộng đồng. Tham gia vào những diễn đàn là chiến lược cho việc thực hành công tác xã hội tạo ra ảnh hưởng tới khung các vấn đề và cách tiếp cận. Chúng ta tham gia vào quá trình đó, nhưng luôn có khoảng trống để có thể đại diện trực tiếp cho thân chủ của mình và những nhiệm vụ bắt buộc, những dự án đánh giá nhu cầu, hay tham gia vào lượng giá chính

sách. Mặc dù những nhân viên xã hội đang gia tăng đại diện trong các nhiệm vụ quan trọng, nhưng chúng ta không được chấp nhận là chúng ta chính là tiếng nói của người thụ hưởng. Chúng ta không phải như vậy, chúng ta chỉ là đại diện trực tiếp cho họ trong chốc lát mà thôi. Vì vậy, nhân viên xã hội phải rất rạch ròi trong vai trò là người biện hộ, chú ý cân trọng giữa ý kiến của thân chủ - các bên liên quan hay ý kiến của cá nhân. Điều này khi áp dụng vào thực hiện công tác giảm nghèo, sẽ giữ được tính dân chủ, tính tự quyết cho các bên tham gia, đảm bảo công bằng cho các bên tham gia.

Người nghèo là đối tượng yếu thế của xã hội. Vì vậy, nhân viên xã hội cần phải là người bảo vệ quyền lợi cho họ để họ được hưởng những dịch vụ, chính sách, quyền lợi của mình. Đặc biệt trong những trường hợp họ bị từ chối những dịch vụ, chính sách mà đáng lẽ ra họ được hưởng.

1.2.1.4. Vai trò là người hỗ trợ giải quyết việc làm cho người nghèo

Để người lao động thuộc diện hộ nghèo có thu nhập ngay và có việc làm ổn định thì đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm. Có như vậy thì họ mới thêm tin tưởng vào chính sách của Đảng và nhà nước, yên tâm lao động để mau chóng thoát nghèo.

Ở đây, nhân viên xã hội đóng vai trò là người kết nối giữa nhà tuyển dụng và người lao động thuộc diện hộ nghèo, thường xuyên giám sát nhu cầu lao động của nhà tuyển dụng lao động và thông tin rộng rãi đến các cấp và trực tiếp đến đối tượng nghèo, đặc biệt là đối tượng nghèo chưa có việc làm hoặc mới nghỉ việc.

Hỗ trợ vào quá trình này, nhân viên xã hội cần chủ động phát huy vai trò truyền thông đa chiều của mình: thường xuyên cập nhật các tin tức, chính sách của Nhà nước và của địa phương, hỗ trợ phổ biến tới người dân cũng như các doanh nghiệp và ngược lại, thu thập ý kiến, nhu cầu nguyện vọng của nhân dân về nhu cầu được đào tạo tới các doanh nghiệp và chính quyền địa

phương, giúp cho việc giao tiếp đa chiều được trở nên hiệu quả hơn, góp phần đẩy nhanh, đẩy mạnh và kết nối đạt được hiệu quả.

Tương tự, nhân viên xã hội cũng có vai trò kết nối người dân, đối tượng lao động nghèo với các nguồn lực cần thiết để đảm bảo việc thực hiện chính sách đào tạo liên tục, đào tạo suốt đời. Các nguồn lực cần kết nối có thể là chính những nguồn lực nội tại tại chính địa phương hoặc những nguồn lực mới cần huy động thêm.

Đào tạo nghề và kết nối việc làm không những giúp đối tượng nghèo giảm nghèo, thoát nghèo bền vững mà còn góp phần đảm bảo nền an sinh xã hội, thúc đẩy nền kinh tế của đất nước phát triển.

1.2.1.5. Vai trò là người hỗ trợ tiếp cận chính sách/ thực hiện chính sách

Chính sách trợ giúp về y tế:

Nhân viên CTXH thực hiện tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ cho người nghèo tiếp cận chính sách về y tế một cách tốt nhất, kết nối các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng đối với người nghèo, hướng dẫn người nghèo từ việc đăng ký được cấp thẻ BHYT đến việc quản lý và sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích.

Đồng thời thay đổi thói quen chăm sóc sức khỏe cứ khi có bệnh mới đi khám, giúp họ chủ động trong việc chăm sóc sức khỏe, huy động và kết nối các nguồn lực để chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng...

Kết nối các dịch vụ trợ giúp trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, cách thức phòng chống bệnh tật và rủi ro, giúp người nghèo chủ động trong việc nhận diện sớm các vấn đề sức khỏe; hỗ trợ về mặt tâm lý xã hội cho gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo.

Chính sách trợ giúp pháp lý:

Nhân viên CTXH giúp người nghèo tiếp cận được với các lớp tập huấn về pháp lý thông qua phối hợp với Phòng tư pháp và chính quyền cấp cơ sở.

Ngoài ra, cung cấp các văn bản liên quan đến pháp luật cần thiết cho hộ nghèo. Cung cấp các nội dung liên quan đến qui trình, thủ tục đối với các hoạt động pháp lý: khai sinh, khai tử, nhập khẩu, chuyển nơi cư trú... để người nghèo nắm bắt được và thực hiện thuận lợi hơn.

Bảo vệ và giúp người nghèo chủ động biết cách để giữ được quyền bình đẳng, không phân biệt đối xử với họ tại nơi làm việc, và tại cộng đồng sinh sống.

Chính sách trợ giúp khác: (trợ cấp xã hội/ nhà ở/ tiền điện...):

Nhân viên CTXH phổ biến, tư vấn, cung cấp các văn bản liên quan đến các chính sách trợ giúp xã hội hiện hành cho người nghèo để họ nắm được; hướng dẫn thực hiện các thủ tục hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; trách nhiệm của người nghèo khi tương tác với hệ thống chính sách trợ giúp xã hội.

Ngoài ra nhân viên CTXH còn giải đáp những thắc mắc của người nghèo về các nội dung liên quan đến các chính sách xã hội: trợ cấp thường xuyên, đột xuất, chế độ được chăm sóc, nuôi dưỡng tại trung tâm BTXH, qui trình hồ sơ đi giám định y khoa...

Phổ biến để người nghèo có thể tiếp cận được với các chính sách khác: hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ tiền điện. Đồng thời hướng dẫn người nghèo làm hồ sơ để hưởng các chính sách hỗ trợ này đảm bảo đúng trình tự, qui định.

Nhân viên CTXH có trách nhiệm tham mưu đề xuất lãnh đạo, cấp trên có thẩm quyền xây dựng kế hoạch hỗ trợ người nghèo trong việc tiếp cận và giải quyết chính sách sao cho khoa học, khả thi và hiệu quả nhất.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo.

1.3.1. Yếu tố khách quan

1.3.1.1. Luật pháp, cơ chế, chính sách

Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng kinh tế cao là tiền đề để Việt Nam thoát

khỏi nước nghèo và trở thành nước có thu nhập trung bình. Sự thành công này có phần đóng góp rất quan trọng trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo. Bằng rất nhiều những chính sách, các giải pháp, bằng sự phấn đấu nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, từ cộng đồng trong nước, cộng đồng quốc tế, từ bản thân đối tượng, chương trình xóa đói giảm nghèo đã được thực hiện rất hiệu quả, đã cải thiện được đáng kể diện mạo nghèo đói ở các vùng của đất nước.

Các chính sách giảm nghèo ở Việt Nam nhìn chung khá đầy đủ và bao trùm mọi mặt của đời sống xã hội. Với rất nhiều các cách tiếp cận khác nhau, từ những chính sách, dự án tác động trực tiếp vào nhóm đối tượng cụ thể, cho đến những chính sách, dự án có tác động gián tiếp đều có tác động tích cực đến đời sống của người nghèo. Ví dụ như Chương trình mục tiêu quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (NSVSMTNT) của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình NSVSMTNT đã giúp người nghèo có nước sạch để sử dụng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, nước sạch để sản xuất... đời sống cũng thay đổi rất tích cực.

Có rất nhiều những dự án giảm nghèo hỗ trợ cho giáo dục nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ giáo dục cơ bản cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa thông qua cung cấp nguồn lực và ban hành các chính sách về giáo dục để tăng cường cơ hội học tập.

Một số dự án giảm nghèo chú trọng hoạt động dạy nghề và tạo việc làm, chủ yếu thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và Nghị quyết 30. Các hoạt động hỗ trợ dạy nghề này nằm ngoài kênh dạy nghề thông thường mà các trường dạy nghề đang tiến hành trong nhiều lĩnh vực và còn rất nhiều những chính sách, chương trình giảm nghèo khác nữa.

Hệ thống chính sách và các chương trình giảm nghèo dày đặc như vậy là một điều kiện thuận lợi để nhân viên xã hội thực hiện các vai trò của mình đối với người nghèo. Từ chính sách về y tế, giáo dục, dạy nghề hay các chương trình về hỗ trợ nhà ở, vay vốn... đều có, nhân viên xã hội sẽ dễ dàng trong việc tìm hiểu và kết nối các chính sách, chương trình đó với người nghèo.

Tuy nhiên, những chính sách, chương trình giảm nghèo vẫn còn tồn tại những điểm hạn chế như các chính sách còn chồng chéo, số lượng văn bản chính sách quá nhiều khiến việc thực hiện còn gặp khó khăn. Ngoài ra hiện nay vẫn chưa có văn bản chính sách nào cụ thể quy định về chức năng nhiệm vụ của nhân viên xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo, nhân viên xã hội không thể thực hiện vai trò của mình một cách rõ ràng, chính thức. Đây là yếu tố khó khăn tác động lớn nhất trong việc thực hiện vai trò của công tác xã hội với đối tượng là người nghèo.

1.3.1.2 Nhận thức của người dân về nhân viên công tác xã hội

Người nghèo thường có tư duy khép kín, ngại giao tiếp, đánh giá thấp bản thân và không dám nói lên suy nghĩ của mình. Họ tự cho mình là không có khả năng gì, không làm được việc dùng đầu óc mà chỉ lao động chân tay để mưu sinh. Với những chính sách, chương trình được nhà nước hỗ trợ, họ nhận lấy với lòng biết ơn và không bao giờ tìm hiểu hay thắc mắc rằng mình được hưởng những quyền lợi gì, được nhận như vậy đã đủ chưa. Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương với người nghèo chỉ là quan hệ cho – nhận, chưa thực sự có sự tương tác giữa hai bên để đi tới một thành tựu tốt hơn.

Chính những suy nghĩ đó của người nghèo khiến khoảng cách giữa họ và nhân viên công tác xã hội còn rất xa. Với suy nghĩ bản thân kém cỏi, họ không dám thử tiếp cận với các dịch vụ xã hội, với các chương trình hỗ trợ việc làm của chính quyền địa phương.

Mặt khác, một số ít bộ phận người nghèo còn có tư tưởng bảo thủ “nghèo là cái số”, hay ỉ lại vào sự giúp đỡ của chính quyền, khiến cho việc trợ giúp họ ở một cấp độ cao hơn là tạo việc làm, cho vay vốn làm ăn trở nên khó khăn, không thành công.

1.3.1.3 Cán bộ chính sách tại địa bàn

Khi chưa có nhân viên xã hội ở các địa phương để thực hiện các vai trò của công tác xã hội thì những người đang thực hiện những vai trò của công tác xã hội một cách ngầm hiểu là các cán bộ chính sách tại địa phương, mỗi xã/ phường sẽ có từ 1 đến 2 cán bộ chính sách.

Ưu điểm của việc này là cán bộ chính sách địa phương nắm rất chắc các chính sách giảm nghèo, họ cũng đã rất thân thuộc với người nghèo tại địa phương, điều này giúp việc tiếp cận và làm việc với đối tượng được dễ dàng hơn.

Nhược điểm là do không được đào tạo bài bản ngay từ đầu về công tác xã hội nên cách tiếp cận và trợ giúp đối tượng của cán bộ chính sách địa phương sẽ không được trình tự bài bản và chuyên nghiệp như nhân viên xã hội, sẽ thiên về thực hiện chính sách đơn thuần mà sẽ không có các vai trò của công tác xã hội trong đó. Bên cạnh đó, việc cán bộ chính sách địa phương thường phải kiêm nhiệm rất nhiều vai trò, công việc khác nên thời gian để học hỏi, nghiên cứu thực hiện vai trò công tác xã hội chuyên nghiệp là gần như không có. Đây là yếu tố ảnh hưởng rất nhiều tới việc thực hiện vai trò của công tác xã hội trong việc giảm nghèo.

1.3.1.4 Nhận thức của cộng đồng

Chủ trương xã hội hóa công tác giảm nghèo của Đảng và Chính phủ đã thực hiện và đang có những thành tựu rất đáng mừng. Cộng đồng dần có ý thức về việc giảm nghèo không còn là vấn đề của riêng chính quyền nhà nước, mà cũng dần có trách nhiệm với vấn đề chung của toàn xã hội. Sự

đóng góp của người dân vào quỹ “Vì người nghèo” đang tăng dần và với suy nghĩ, hành động rất tích cực. Thêm vào đó, có rất nhiều những doanh nghiệp trên địa bàn cũng có những đóng góp rất to lớn và ý nghĩa cho công tác giảm nghèo.

Với sự chung tay góp sức của cộng đồng, công tác giảm nghèo tuy chưa trở nên quá dễ dàng, nhưng trách nhiệm của cộng đồng đã thay đổi là một dấu hiệu rất đáng mừng. Đây là một mắt xích quan trọng trong việc thực hiện vai trò của công tác xã hội, việc vận động động nguồn lực, kết nối với người nghèo sẽ thuận lợi và có tính gắn kết hơn trong cộng đồng.

1.3.2. Yếu tố chủ quan thuộc về nhân viên công tác xã hội

- Kiến thức

Đặc trưng của nhân viên CTXH là thường đóng nhiều vai trò khác nhau trong hoạt động của họ. Do vậy, nhân viên CTXH cần phải có các kiến thức và kỹ năng cần thiết phù hợp với mỗi chức năng.

Nhân viên CTXH cần có các kiến thức cơ bản sau:

- + Kiến thức về chính sách và dịch vụ trợ cấp xã hội
- + Có kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các giá trị, chuẩn mực đạo đức của nghề công tác xã hội.
- + Có kiến thức về luật pháp quốc gia và chính sách, quy định của địa phương và những ảnh hưởng đến các dịch vụ phúc lợi khác
- + Có kiến thức về các phương pháp giải quyết vấn đề
- + Có kiến thức về tổ chức và tạo nguồn lực cho cộng đồng các phương pháp phát triển cộng đồng

Nhân viên công tác xã hội cần phải nắm bắt được các vấn đề mà người nghèo trong địa bàn Quận đang gặp phải, nắm bắt được các điều kiện phát triển kinh tế của cộng đồng, hiểu biết được các chương trình, chính sách của chính quyền địa phương từ đó vận dụng các kiến thức chuyên sâu và hiểu biết

của mình để trợ giúp cho người nghèo của địa phương giải quyết được vấn đề họ đang gặp phải.

- Kỹ năng

Nhân viên CTXH cần phải sử dụng một số các kỹ năng sau trong việc trợ giúp người nghèo: kỹ năng thu thập, phân tích thông tin, Kỹ năng nhận xét, đánh giá, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng quan sát đối tượng, Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tham vấn, kỹ năng tư vấn.

Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp sẽ giúp nhân viên CTXH nâng cao được hiệu quả công việc, phải biết các lựa chọn, sử dụng kỹ năng vào từng công việc phù hợp. Sử dụng kỹ năng là một trong những công cụ quan trọng giúp nhân viên CTXH tiếp cận được với người nghèo và các dịch vụ xã hội cũng như các chính sách của địa phương để trợ giúp cho người nghèo tại địa phương thoát nghèo.

- Đạo đức nghề nghiệp

Công tác xã hội là hoạt động chịu rất nhiều ảnh hưởng của các mối quan hệ tương tác với con người, do vậy hoạt động của nghề nghiệp này mang tính chất khá phức tạp. Chất lượng và hiệu quả của thực hành công tác xã hội được quyết định một phần bởi phẩm chất đạo đức của người nhân viên công tác xã hội. Đây là hoạt động được xem như một nghệ thuật, nghệ thuật của giao tiếp cùng với trái tim nhân hậu.

Khi nhân viên CTXH trợ giúp người nghèo thoát nghèo cần cảm thông và yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ người khác cũng là một trong những phẩm chất đạo đức quan trọng ở người nhân viên CTXH. Cần có niềm đam mê với nghề nghiệp, sự cam kết với nghề nghiệp, nếu không có phẩm chất này thì rất dễ dàng từ bỏ bởi tính chất công việc trợ giúp luôn khó khăn và phức tạp

Trung thực là một yếu tố cũng rất quan trọng mà nhân viên CTXH cần có. Đây là một phẩm chất nhân cách mà Carl Rogers cho rằng không thể thiếu ở người tham gia vào hoạt động trợ giúp.

Thái độ cởi mở cũng được xem như một yếu tố nhân cách cần có đối với nhân viên CTXH trong trợ giúp người nghèo bởi đó là yếu tố tiên quyết tạo nên niềm tin và sự chia sẻ từ đối tượng đối với nhân viên CTXH.

- Kinh nghiệm công tác

NVCTXH cần phải có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động trợ giúp người nghèo để có thể nhận diện vấn đề một cách khách quan, không ngừng trau dồi và học hỏi kinh nghiệm, tích lũy kiến thức.

Luôn luôn học hỏi để trau dồi thêm kiến thức và trải nghiệm thực tế để có thêm nhiều kinh nghiệm trong quá trình trợ giúp cho người nghèo giúp tạo lập niềm tin ở đối tượng

Ngoài ra còn học hỏi thêm các kinh nghiệm của những người đi trước, của đồng nghiệp và của chính các lãnh đạo để bổ sung thêm cho mình những kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình trợ giúp

Có khả năng tạo lập mối quan hệ trong xã hội, uy tín, liên kết và giới thiệu những chuyên gia giỏi, tổ chức có uy tín đáp ứng tốt nhất nhu cầu của đối tượng.

1.4. Chính sách của nhà nước đối với người nghèo

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư. Để thực hiện được điều này, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương chính sách để đẩy mạnh việc thực hiện TGXH cho người nghèo. Đó là sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội về thunhập và các điều kiện sinh sống thiết yếu khác đối với người nghèo

để họ có thể phát huy khả năng tự lo liệu cuộc sống cho mình và gia đình, sớm hòa nhập trở lại với cuộc sống cộng đồng. Trong công cuộc đổi mới, chính sách trợ giúp cho người nghèo luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Trong khi đề ra đường lối đổi mới toàn diện để phát triển đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12 năm 1986) đã đặt đúng vị trí và tầm quan trọng của những chính sách xã hội.

Đại hội đã đề ra chủ trương xóa đói giảm nghèo - một chủ trương chiến lược, nhất quán, liên tục được bổ sung, hoàn thiện qua các kỳ đại hội của Đảng. Đại hội lần thứ VIII của Đảng (tháng 06 năm 1991) một lần nữa nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của công tác xóa đói giảm nghèo, xác định phải nhanh chóng đưa các hộ nghèo thoát ra khỏi hoàn cảnh túng thiếu và sớm hòa nhập với sự phát triển chung của đất nước. Sau đó, quan điểm giảm nghèo bền vững đã được đề cập và thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4 năm 2001). Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4 năm 2006) chỉ rõ: “Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, phải luôn coi trọng yêu cầu nâng cao các phúc lợi xã hội cơ bản của nhân dân, đặc biệt là đối với người nghèo, vùng nghèo, các đối tượng chính sách...”(2). Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (tháng 1 năm 2011) đã khẳng định: “Thực hiện có hiệu quả hơn chính sách giảm nghèo phù hợp với từng thời kỳ; đa dạng hóa nguồn lực và phương thức để đảm bảo giảm nghèo bền vững, nhất là tại các huyện nghèo nhất và các vùng đặc biệt khó khăn. Có các chính sách và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hóa giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị”

- Quyết định số 1722/QĐ- TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020.

Mục tiêu của Chương trình:

a, Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết Quốc hội đề ra.

b) Mục tiêu cụ thể

- Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1% - 1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3% - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần);

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo;

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt; tạo điều kiện để người dân tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình để tăng thu nhập thông qua tạo việc làm công nhằm phát huy hiệu quả các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư, góp

phần giảm rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện tiếp cận thị trường.

c) Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2020

- Phấn đấu 50% số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; 30% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; 20 - 30% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh trên địa bàn các huyện, xã, thôn thuộc Chương trình phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân:

+ Từ 80% - 90% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

+ Từ 70% - 80% thôn, bản có đường trục giao thông được cứng hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

+ Từ 60% - 70% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, từ 80% - 90% trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

+ 100% xã có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; 80% số xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới;

+ 75% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

+ Các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng 75% - 80% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây trồng hằng năm.

- Thu nhập của hộ gia đình tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tăng 20% - 25%/năm;

bình quân mỗi năm có ít nhất 15% hộ gia đình tham gia dự án thoát nghèo, cận nghèo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề và giáo dục định hướng cho khoảng 20.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, trong đó từ 60% - 70% lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, bản được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia; xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng.

- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động; 50% các xã nghèo có điểm thông tin, tuyên truyền cổ động ngoài trời; có 100 huyện và khoảng 600 xã được trang bị bộ phương tiện tác nghiệp tuyên truyền cổ động; thiết lập ít nhất 20 cụm thông tin cơ sở tại các khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương.

- 90% các hộ dân thuộc địa bàn huyện nghèo, xã nghèo được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các hình thức báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác; Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho khoảng 10.000 hộ nghèo sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo thuộc các dân tộc rất ít người; hộ nghèo sống tại các xã đặc biệt khó khăn.

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Nghị định này quy định về chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; trợ giúp xã hội đột xuất; hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội và nhà xã hội.

Nguyên tắc cơ bản về chính sách trợ giúp xã hội

1. Chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện công bằng, công khai, kịp thời theo mức độ khó khăn và ưu tiên tại gia đình, nơi sinh sống.
2. Chính sách trợ giúp xã hội được thay đổi tùy thuộc vào điều kiện kinh tế đất nước và mức sống tối thiểu dân cư từng thời kỳ.
3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức và cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng và giúp đỡ đối tượng bảo trợ xã hội.

Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội

1. Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội (sau đây gọi chung là mức chuẩn trợ giúp xã hội) là 270.000 đồng.
2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội, mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và các mức trợ giúp xã hội khác.
3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) được quyết định mức trợ cấp xã hội, mức trợ cấp nuôi dưỡng, mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và các mức trợ giúp xã hội khác cao hơn các mức tương ứng quy định tại Nghị định này.

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Theo đó, lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn.

Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ sửa chữa cải tạo nhà ở, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hỗ trợ chuyển đổi nghề do bị thu hồi đất sản xuất, xuất khẩu lao động..., trong đó, tập trung cho vay vốn đối với

nhóm hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về khám chữa bệnh cho người nghèo

1.5. Chính sách của Thành phố Hà Nội và quận Long Biên

1.5.1. Chính sách của Thành phố Hà Nội

Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người mù có hoàn cảnh khó khăn và người dân thuộc chương trình 135 thành phố Hà Nội.

Cấp thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) miễn phí cho các đối tượng sau:

- a) Người nghèo.
- b) Đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại xã, phường và đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.
- c) Người mù có hoàn cảnh khó khăn.
- d) Người bị bệnh phong.
- đ) Người dân thuộc chương trình 135.

Mệnh giá thẻ BHYT theo quy định hiện hành, thời hạn sử dụng thẻ trong 01 năm. Nguồn kinh phí cấp thẻ BHYT từ "Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo" Thành phố.

Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND Thành phố về việc trợ cấp hàng tháng cho người già yếu không có khả năng tự phục vụ và người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo của thành phố Hà Nội;

Quy định mức trợ cấp hàng tháng cho người già yếu không có khả năng tự phục vụ; người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo, cụ thể như sau:

1. Mức trợ cấp: bằng mức trợ cấp của đối tượng bảo trợ xã hội tại xã, phường, hệ số 1 là: 350.000 đồng/người/tháng.

2. Khi Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu, mức trợ cấp tại Khoản 1 Điều này được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách Thành phố đảm bảo trong chương trình mục tiêu giảm nghèo hàng năm và được bổ sung có mục tiêu về ngân sách quận, huyện, thị xã.

Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020

Để khẳng định quyết tâm tạo chuyển biến mạnh mẽ vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, miền núi, UBND TP Hà Nội tiếp tục ban hành Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 10-2-2017 về “Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững TP Hà Nội giai đoạn 2016-2020”. Theo đó, đối tượng áp dụng là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là ở khu vực các xã dân tộc miền núi; các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Dự kiến, tổng kinh phí thực hiện mục tiêu giảm nghèo thành phố cho giai đoạn này là hơn 10.200 tỷ đồng, được tập trung hỗ trợ đầu tư hạ tầng tại các xã, thôn 135; xây dựng các dự án hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ tạo “cú hích” mạnh mẽ cho công tác giảm nghèo toàn thành phố nói chung, khu vực các xã dân tộc miền núi nói riêng, phấn đấu đến năm 2018, TP Hà Nội không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

"Để thực hiện mục tiêu đặt ra, Hà Nội tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số. Trước hết là đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, các công

trình, dự án phát triển sản xuất, công trình dân sinh bức xúc, sau đó hỗ trợ sản xuất để đồng bào vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng".

1.5.2. Chính sách của Quận Long Biên

Trợ giúp người nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo An sinh xã hội.

Xác định rõ tầm quan trọng đó, trong những năm qua, công tác trợ giúp người nghèo luôn được Quận ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ quận hết sức quan tâm và dành nhiều nguồn lực ưu tiên hàng đầu; Đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành chức năng, các địa phương triển khai ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, chuyên đề triển khai thực hiện hướng tới các hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhằm đảm bảo an sinh xã hội tiến tới giảm nghèo và giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh việc ban hành, triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp người nghèo, UBND quận cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo, các chính sách hỗ trợ xã hội như: Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; các Nghị định hướng dẫn thực hiện; Nghị định 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thay thế Nghị định 67/2007/ NĐ-CP Nghị định 13/2010/NĐ-CP... và các Kế hoạch hàng năm của UBND quận về việc trợ giúp người nghèo, cận nghèo và Bảo trợ xã hội...nhằm chuyển biến và nâng cao ý thức thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và ý chí vươn lên thoát nghèo của người dân; nâng cao trách nhiệm với cộng đồng.

Ngoài các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, Thành phố, với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của quận Long Biên, UBND quận còn ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù riêng nhằm đẩy mạnh công tác trợ giúp người nghèo, cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần đảm bảo An sinh xã

hội, gồm: Cấp bù lãi suất vay vốn cho hộ nghèo; trợ cấp tiền khám chữa bệnh cho người mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo; hỗ trợ 100% tiền ăn trưa cho học sinh nghèo bậc Tiểu học, 100% kinh phí mua đồng phục cho học sinh nghèo bậc Tiểu học và THCS; hỗ trợ vốn kinh doanh cho các hộ nghèo có nhu cầu buôn bán tại chợ; hỗ trợ kinh phí hoả táng cho người dân trên địa bàn, Xây mới từ 10 - 12 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo với mức kinh phí 60 triệu đồng/nhà; thực hiện cơ chế miễn phí tiền thuê chỗ ngồi và được Quỹ "Vì người nghèo" hỗ trợ tối đa vốn kinh doanh 5.000.000 đồng/hộ đối với các hộ nghèo có khả năng lao động khi tham gia kinh doanh tại các chợ dân sinh trên địa bàn quận; thí điểm mô hình "Giúp hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh", lựa chọn 01 hộ kinh doanh khá, giới thiệu, vận động họ cùng với chính quyền trực tiếp giúp đỡ, cung cấp các điều kiện cho hộ nghèo được chọn để tận dụng phát triển SXKD, vươn lên thoát nghèo.

Từ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sự vào cuộc của các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể chính trị, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các phường, công tác trợ giúp người nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn quận trong những năm qua có những kết quả nổi bật:

- Đảm bảo các thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng đầy đủ quyền lợi theo chính sách quy định của Chính phủ, của Thành phố như chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo; chính sách khám chữa bệnh, cấp phát thẻ BHYT; chính sách hỗ trợ trong giáo dục, đào tạo; chính sách hỗ trợ về nhà ở, chính sách hỗ trợ tiền điện; hỗ trợ sản xuất; dạy nghề, tạo việc làm; trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn quận Long Biên giai đoạn 2011-2015, kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch thành phố giao hàng năm, Quận đều đạt và vượt

(tính trung bình đạt 185% so với chỉ tiêu). Tỷ lệ hộ nghèo giảm đều qua các năm: Năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo là 2,01%, đến năm 2015 đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,52% (các hộ nghèo đều có sổ quản lý, theo dõi qua từng năm). Số hộ nghèo hàng năm giảm đều đạt và vượt chỉ tiêu Thành phố giao, đảm bảo thoát nghèo bền vững; Giai đoạn 2016 – 2020, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ III Đảng bộ quận Long Biên nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra, tỷ lệ hộ nghèo toàn quận giảm còn 0,75% (theo mức chuẩn nghèo mới)

Trong những năm qua, nhờ có chính sách giảm nghèo mà cuộc sống của hộ nghèo, người nghèo, đã có những chuyển biến rất tích cực, rất nhiều hộ thoát nghèo vươn lên trung bình và khá. Những thay đổi về nhận thức trong các cấp chính quyền, cán bộ làm công tác giảm nghèo, trong xã hội và người dân ngày càng rõ nét, tiến bộ hơn nhiều, ngày càng quan tâm tới người nghèo và chính sách giảm nghèo; đồng cảm, chia sẻ và chung tay đóng góp nhiều hơn cho người nghèo, người yếu thế trong xã hội, góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn quận./.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Qua những phân tích và nghiên cứu về các khái niệm, Các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo ta hiểu được những vai trò của nhân viên công tác xã hội đóng vai trò rất quan trọng trong công tác trợ giúp người nghèo. Những lý luận đó cho chúng ta cái nhìn tổng quát nhất về công tác xã hội nói chung và những vai trò cụ thể của nhân viên công tác xã hội được thực hiện trong các hoạt động trợ giúp người nghèo .

Đồng thời nắm được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách giảm nghèo của Việt Nam. Từ những khái niệm về hộ nghèo, công tác xã hội, chính sách giảm nghèo, đặc điểm tâm lý hộ nghèo, nhu cầu hộ nghèo, vai trò của nhân viên công tác xã hội và một số yếu tố ảnh hưởng tác động đến vai trò của nhân viên công tác xã hội... đã giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của vai trò nhân viên CTXH với các hoạt động trợ giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo, là cách thức, quá trình chuyên nghiệp mà nhân viên CTXH sử dụng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn để giúp hộ nghèo nâng cao nhận thức, phát huy tiềm năng nội lực của bản thân tham gia vào các hoạt động phát triển để vươn lên thoát nghèo bền vững. Từ đó, bản thân sẽ có nhìn tổng quan và đánh giá các vai trò, hoạt động CTXH đối với trợ giúp người nghèo.

Ở chương này tác giả đã tập chung vào phân tích các khái niệm về nhân viên CTXH, khái niệm về nghèo đói,... Các tiêu chí về hộ nghèo của trung ương cũng như của TP Hà Nội để có thể hiểu và nắm bắt sâu hơn về mục đích mà luận văn hướng tới, bên cạnh đó tác giả cũng nêu ra những lý luận khái quát về vai trò của nhân viên công tác xã hội để trên cơ sở những lý luận đó đi sâu vào phần chương 2 đánh giá về các vai trò của nhân viên công tác xã hội một cách cụ thể hơn, rõ nét hơn

Chương 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO TẠI QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát chung về địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.1.1 .Đặc điểm địa bàn nghiên cứu

Theo nghị định số 132/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới, quận Long Biên được thành lập trên cơ sở cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thượng Thanh, Giang Biên, Ngọc Thụy, Việt Hưng, Hội Xá, Gia Thụy, Bồ Đề, Long Biên, Thạch Bàn, Cự Khối và các thị trấn: Gia Lâm, Đức Giang, Sài Đồng thuộc huyện Gia Lâm. Địa giới hành chính quận Long Biên: Phía Đông giáp huyện Gia Lâm; Tây giáp quận Hoàn Kiếm; Nam giáp huyện Thanh Trì; Bắc giáp các huyện Đông Anh và Gia Lâm.

Long Biên có diện tích 6.038,24 ha với trên 190.000 nhân khẩu, có 14 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường: Phường Gia Thụy có 120,32 ha diện tích tự nhiên và 25.821 nhân khẩu; Phường Ngọc Lâm có 113,04 ha diện tích tự nhiên và 23.363 nhân khẩu; Phường Bồ Đề có 379,92 ha diện tích tự nhiên và 29.410 nhân khẩu; Phường Phúc Đồng có 494,76 ha diện tích tự nhiên và 12.238 nhân khẩu; Phường Phúc Lợi có 619,69 ha diện tích tự nhiên và 13.705 nhân khẩu; Phường Thượng Thanh có 488,09 ha diện tích tự nhiên và 25.821 nhân khẩu; phường Giang Biên có 471,40 ha diện tích tự nhiên và 16.461 nhân khẩu; Phường Ngọc Thụy có 898,99 ha diện tích tự nhiên và 30.891 nhân khẩu; Phường Việt Hưng có 383,44 ha diện tích tự nhiên và 14.502 nhân khẩu; Phường Long Biên có 723,13 ha diện tích tự nhiên và 17.010 nhân khẩu; Phường Thạch Bàn có 527,21 ha diện tích tự nhiên và

17.689 nhân khẩu; Phường Cự Khối có 486,94 ha diện tích tự nhiên và 8.208 nhân khẩu; Phường Đức Giang có 240,64 ha diện tích tự nhiên và 29.860 nhân khẩu; và Phường Sài Đồng có 90,67 ha diện tích tự nhiên và 17.594 nhân khẩu.

2.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội

Quận Long Biên có vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của Hà Nội và đất nước. Nơi đây có các tuyến đường giao thông quan trọng như đường sắt, đường bộ, đường thuỷ, đường không nối liền với các tỉnh phía Bắc, Đông Bắc; có sân bay Gia Lâm và nhiều khu công nghiệp liên doanh với nước ngoài như: khu công nghiệp kỹ thuật cao Sài Đồng B, khu công nghiệp Sài Đồng A, nhiều công trình kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, cơ quan nhà máy, đơn vị sản xuất kinh doanh của Trung ương, Thành phố và các địa phương khác. Đặc biệt với lợi thế vị trí cửa ngõ của Hà Nội, nối liền với trục tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, đồng thời cũng là trục kinh tế sôi động hội nhập nền kinh tế trong khu vực và thế giới. Đó là những yếu tố cơ bản thuận lợi cho quận Long Biên phát triển nhanh, mạnh và bền vững về kinh tế - xã hội.

2.1.3. Tổng quan về hộ nghèo trên địa bàn quận Long Biên

Tình hình hộ nghèo trên địa bàn quận Long Biên cụ thể như sau:

Bảng 2.1: Số liệu hộ nghèo 14 phường quận Long Biên

STT	Tên phường	Số hộ nghèo	Số nhân khẩu
1	Ngọc Thụy	20	59
2	Ngọc Lâm	27	73
3	Bồ Đề	31	85
4	Long Biên	26	80
5	Thượng Thanh	37	111
6	Đức Giang	38	115
7	Việt Hưng	08	23
8	Giang Biên	22	57
9	Phúc Đồng	22	65
10	Sài Đồng	18	46
11	Phúc Lợi	23	60
12	Gia Thụy	12	37
13	Thạch Bàn	35	83
14	Cự Khối	20	46
	TỔNG SỐ	339	940

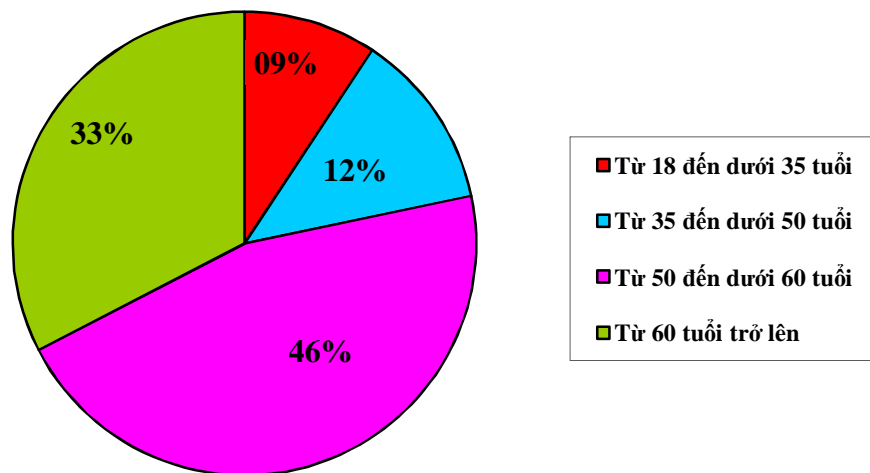
*(Nguồn: Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2017 của
quận Long Biên)*

Qua bảng tổng hợp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên theo số liệu năm 2017 cho thấy tỷ lệ hộ nghèo của 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối

cũng chiếm tỷ lệ tương đối cao so với các phường khác (129 hộ chiếm tỷ lệ 13.8%). Chỉ đứng sau phường Thượng Thanh, Phường Đức Giang và phường Bồ Đề. Đặc thù của 2 phường này chủ yếu dựa vào nông nghiệp, những năm gần đây nhờ có các chính sách của nhà nước về vay vốn và có sự tư vấn, hướng dẫn của nhân viên công tác xã hội cũng như cán bộ chính sách nên đang có chiều hướng chuyển dịch dần cơ cấu nông nghiệp sang cơ cấu cây trồng.

2.2. Tổng quan về khách thể nghiên cứu.

2.2.1 Độ tuổi



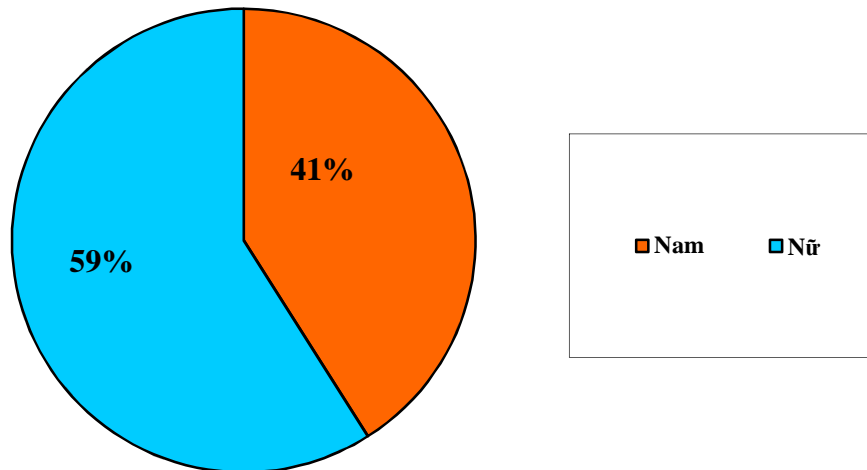
Biểu đồ 2.1: Độ tuổi nghèo

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Qua khảo sát 129 người nghèo trên địa bàn 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối cho thấy tỉ lệ độ tuổi từ 50 đến 60 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (59 người = 45.7%) ở độ tuổi này thường là sức khỏe yếu, công việc bấp bênh, ốm đau bệnh tật, rơi vào các tệ nạn xã hội nhiều như rượu chè, cờ bạc, lô đề. Tiếp sau là độ tuổi từ 60 tuổi trở lên (có tổng số 42 người chiếm tỷ lệ 32.6%), ở độ tuổi này thường là sức khỏe già yếu, không đủ sức lao động, sống lệ thuộc vào con cái và không có lương và các khoản thu nhập khác. Chiếm tỷ lệ thấp

nhất là trong độ tuổi từ 18 đến dưới 35 tuổi (12 người chiếm tỷ lệ 9.3%) nhóm này chủ yếu là sức khỏe yếu, không có việc làm và bị tàn tật. Còn lại là nhóm người nghèo có độ tuổi từ 35 đến dưới 50 tuổi (16 người chiếm tỷ lệ 12.4%)

2.2.2. Giới tính

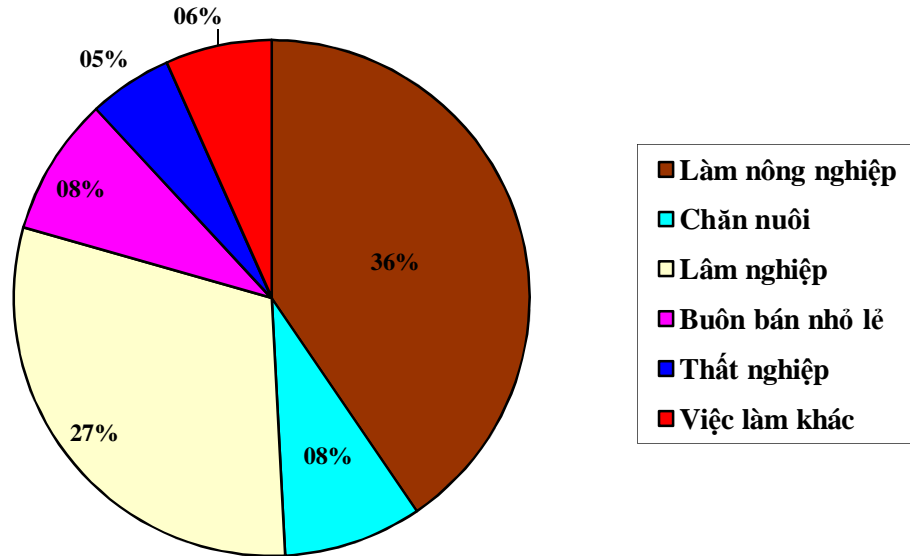


Biểu đồ 2.2: Thể hiện giới tính của hộ nghèo

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Qua số liệu thu thập được cho thấy Nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới (76 người chiếm tỷ lệ 59%) trong khi đó nam giới là (53 người chiếm tỷ lệ 41%). Nữ giới thường có sức khỏe yếu và chủ yếu bám vào nông nghiệp không có nguồn thu nhập.

2.2.3. Nghề nghiệp

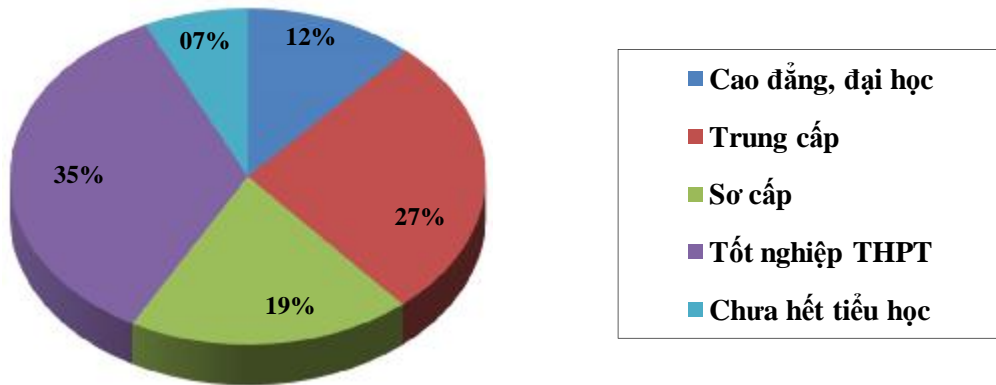


Biểu đồ 2.3: Thể hiện nghề nghiệp của hộ nghèo

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Nhìn vào biểu đồ thể hiện nghề nghiệp của hộ nghèo 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối có thể thấy rõ nét nghề nghiệp chiếm đa số là làm nông nghiệp (47/129 người chiếm tỷ lệ 36%) vì đặc thù của 2 phường này vẫn chủ yếu là bám trụ vào cây lúa để sinh sống. Tiếp sau là về lâm nghiệp (35/129 người chiếm tỷ lệ 27%) do đặc thù những năm gần đây do nằm cạnh ven sông có lợi về đất phù sa nên người dân đang dần chuyển dịch thay đổi cơ cấu cây trồng từ nông nghiệp sang trồng cây ăn quả. Tỷ lệ người chăn nuôi và buôn bán nhỏ lẻ là bằng nhau (10/129 người chiếm tỷ lệ 08%). Công nhân làm việc tại một số khu công nghiệp cũng chiếm tỷ lệ một phần (13/129 người chiếm tỷ lệ 08%). Chưa có việc làm (6/129 người chiếm tỷ lệ 05%) chủ yếu là những người sức khỏe yếu, tàn tật. Và một số nghề khác như thủ công mỹ nghệ, giúp việc, ... 8 người chiếm tỷ lệ 6%

2.2.4.Trình độ học vấn



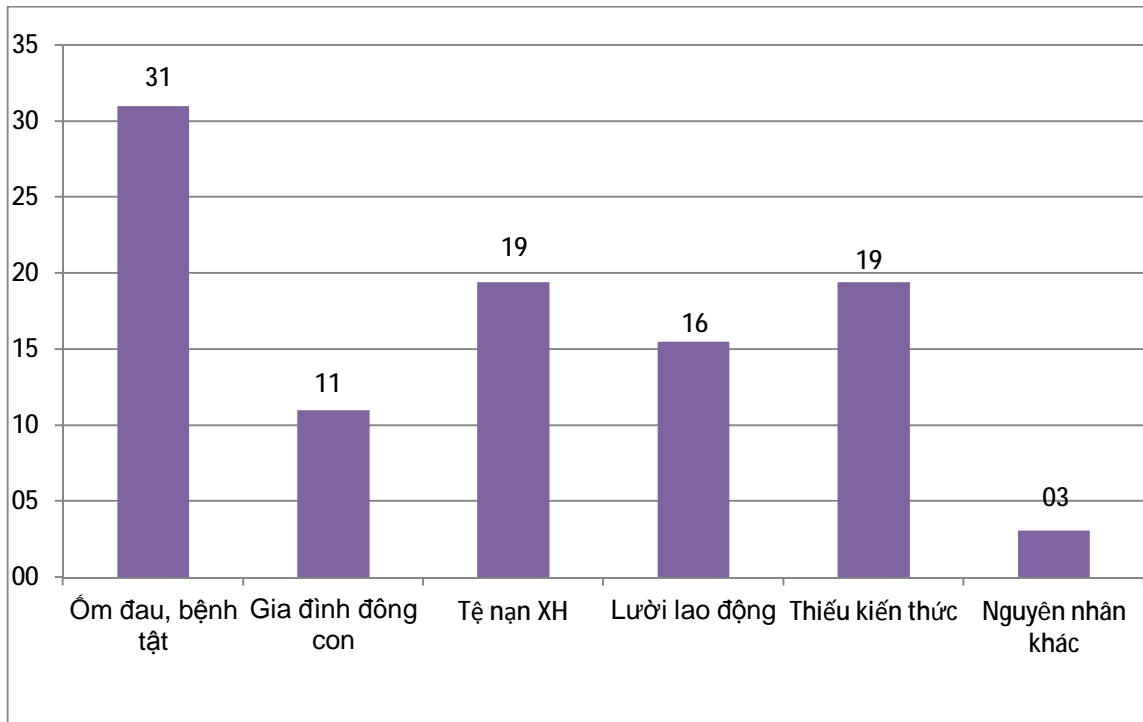
Biểu đồ 2.4: Thể hiện Trình độ học vấn của hộ nghèo

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Khảo sát 129 người nghèo thuộc 2 phường và thu được kết quả như trên(biểu đồ4) biểu đồ thể hiện ở trình độ tốt nghiệp THPT là chủ yếu(45/129 chiếm tỷ lệ 35%), Tiếp theo là trình độ trung cấp (35/129 người chiếm tỷ lệ 27%). Trình độ sơ cấp(25 người chiếm tỷ lệ 19%).Trình độ Cao đẳng/ đại học(15/129 người chiếm tỷ lệ 12%), và thấp nhất là vẫn còn những người không được đi học(9/129 người chiếm tỷ lệ 11.6%). Qua những số liệu trên cho thấy trình độ học vấn của người nghèo là thấp, chủ yếu là tốt nghiệp hết THPT, vẫn còn có những người trình độ học vấn chưa hết tiểu học chủ yếu ở người cao tuổi do ảnh hưởng của chiến tranh và do nền kinh tế thời bao cấp không có điều kiện học hành nên ảnh hưởng đến trình độ học vấn của họ, do trình độ học vấn còn hạn hẹp như vậy nên người dân không có việc làm ổn định và mức thu nhập thấp dẫn tới những hệ lụy không vượt lên để thoát nghèo được.

2.2.5. Nguyên nhân nghèo

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến đói nghèo nhưng qua khảo sát trên địa bàn 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối thì thấy rằng nguyên nhân chủ yếu của đói nghèo chủ yếu là do ốm đau, bệnh tật, Lười lao động, Mắc bệnh hiểm nghèo, Tệ nạn xã hội



Biểu đồ 2.5: Nguyên nhân nghèo của 2 phường

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Nhìn trên biểu đồ 5 chúng ta thấy nguyên nhân nghèo của 2 phường chủ yếu là do ốm đau, bệnh tật, đặc biệt là có nhiều người mắc các bệnh hiểm nghèo (40/129 người chiếm tỷ lệ 31%). Về nguyên nhân do tệ nạn xã hội và thiếu kiến thức là tương đương nhau (25/129 người chiếm tỷ lệ 19%) chủ yếu là nam giới vì ở 2 phường này vẫn còn tồn tại nạn đánh bài bạc, tổ tôm từ nhiều năm nay. Tỷ lệ lười lao động (20/129 người chiếm tỷ lệ 16%). Gia đình đông con (15/129 người chiếm 11.6%) Tỷ lệ này thường rơi vào những hộ gia đình sinh nhiều con gái, với tư tưởng trọng nam khinh nữ cố gắng đẻ con trai để nối dõi tông đường nên đã khó khăn, nghèo khó lại càng thêm nghèo. Cuối

cùng là một số nguyên nhân khác như: thiên tai, rủi ro đột xuất, tàn tật... chiếm tỷ lệ ít nhất (4 người chiếm tỷ lệ 3%) Từ những phân tích trên cho thấy nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng nghèo tại 2 phường Cự Khối và Thạch Bàn của quận Long Biên là do ốm đau bệnh tật, đặc biệt là các hộ có thành viên mắc bệnh hiểm nghèo. Điều này đòi hỏi nhân viên công tác xã hội trong quá trình thực hiện các vai trò của mình cần có phương pháp trợ giúp đặc thù sao cho phù hợp để hoạt động hỗ trợ đạt kết quả cao.

2.3. Đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo tại địa bàn Quận Long Biên, TP Hà Nội.

Có rất nhiều vai trò trợ giúp người nghèo trong việc thực hiện chính sách trợ giúp người nghèo. Hiện nay, trên địa bàn quận Long Biên đang thực hiện rất nhiều chính sách nhưng với nội dung của bài luận văn này chỉ sử dụng 5 vai trò cần thiết nhất liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

2.3.1. Vai trò là người kết nối người nghèo với các nguồn lực

2.3.1.1. Đánh giá về vai trò của nhân viên CTXH trong vai trò là người kết nối nguồn lực

Vận động kết nối tiếp cận các nguồn lực là vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách giảm nghèo, nó bao gồm vận động nguồn nội lực và ngoại lực, trong đó nguồn nội lực bao gồm nguồn lực nội tại tại địa phương và nguồn lực của chính bản thân đối tượng. Người nghèo khó có thể thoát nghèo nếu không có nguồn lực nào trợ giúp, nếu không nhận ra khả năng của chính bản thân mình để phát huy, chính vì vậy nhân viên công tác xã hội sẽ là những người thực hiện vai trò vận động đó để kết nối người nghèo với những nguồn lực vững chắc sẽ trợ giúp cho họ bộc lộ khả năng của bản thân, vươn lên thoát nghèo.

Trong quá trình khảo sát, khi được hỏi quan điểm nhận thức và đánh giá về vai trò là người kết nối các nguồn lực của NVCTXH trong quá trình trợ

giúp người nghèo kết quả cho thấy: Có 90/129 người trả lời vai trò này rất quan trọng chiếm tỉ lệ 70%, có 35/129 người trả lời là quan trọng chiếm tỉ lệ 27%, có 4/129 người lựa chọn đáp án là bình thường chiếm tỷ lệ 3%, không có ai lựa chọn đáp án không quan trọng. Qua đây cho thấy hầu hết NVCTXH đều tự nhận thức và đánh giá cao vai trò là người kết nối các nguồn lực khi trợ giúp người nghèo vì nguyên tắc nghề CTXH là kết nối các nguồn lực để thân chủ được tăng năng lực tự mình vươn lên giải quyết vấn đề một cách bền vững.

2.3.1.2. Việc thực hiện vai trò kết nối các nguồn lực của nhân viên CTXH

Nhận thức được tầm quan trọng của việc kết nối các nguồn lực cho người nghèo. Trong thời gian qua chính quyền quận Long Biên đã chỉ đạo triệt để việc kết nối một cách tối đa các nguồn lực cho người nghèo để họ có thể vươn lên thoát nghèo bền vững.

Khảo sát 129 hộ nghèo của 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối có 110/129 người trả lời có được hỗ trợ kết nối với các nguồn lực giảm nghèo, chiếm tỉ lệ 85.27%

Nội dung vai trò kết nối nguồn lực: gồm kết nối nguồn lực nội lực và kết nối nguồn lực ngoại lực.

+ Đối với việc kết nối nguồn lực nội lực:

- Khơi dậy sức mạnh chính bản thân người nghèo bằng cách chỉ ra cho họ những điểm mạnh để phát huy thông qua các hoạt động tương tác như: trò chuyện, làm bài test, tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, sắm vai...Đồng thời chỉ ra những hạn chế để họ khắc phục. Từ đó tạo nên một sức mạnh tối đa từ chính bản thân những người nghèo

+ Kết nối sự trợ giúp từ những người thân, gia đình, họ hàng để chung tay giúp người nghèo vượt qua khó khăn:

Gia đình anh N.C.T tại phường Thạch Bàn là một điển hình như thế. Trong câu chuyện với chúng tôi anh T bảo, “ *Nếu không có sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, cho vay không lãi suất cùng với sự giúp đỡ của anh em họ hàng thì gia đình tôi đâu có được như ngày hôm nay. Rời quân ngũ trở về địa phương, gia đình anh gặp rất nhiều khó khăn, thiếu vốn, đất sản xuất, kinh nghiệm không có, cái đói nghèo cứ đeo bám mãi. Năm 2010, anh đã mạnh dạn hỏi vay mượn người thân, bạn bè, cùng những mạnh thường quân trên địa bàn cho vay mỗi người một ít không tính lãi suất cũng được hơn 50 triệu đồng anh đầu tư xây dựng chuồng trại nuôi lợn thương phẩm. Tận dụng nguồn nước gần nhà anh đào hơn 1.000m² ao thả các loại cá: trắm cỏ, chép, rô phi. Cừ lấy ngắn nuôi dài, nguồn lãi từ nuôi lợn, cá, anh tiếp tục đầu tư nuôi 5 con trâu; đồng thời trồng tích cực trồng 5ha giống ổi găng, trồng chuối và 1ha cỏ voi làm thức ăn cho trâu, cá... Cùng với sự nỗ lực học hỏi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, đến nay, gia đình anh có điều kiện xây dựng nhà ở khang trang với đầy đủ tiện nghi sinh hoạt như: xe máy, tivi, tủ lạnh, máy vi tính kết nối mạng internet. “Nhờ nguồn vốn vay của những người thân mà hiện nay gia đình tôi đã có của ăn, của để. Số tiền vay được tôi đầu tư xây dựng trang trại VAC, mỗi năm, tôi thu về gần 100 triệu đồng. Kinh tế ổn định, con cái được học hành đầy đủ” – Anh N.C.T chia sẻ với chúng tôi trong niềm vui vô hạn.*

Thông qua sự chia sẻ trên cho thấy vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc kết nối nguồn lực với ngân hàng chính sách xã hội cho người dân được vay vốn cùng với sự trợ giúp của người thân, bạn bè đã tạo điều kiện cho nhiều người dân tận dụng được nguồn vốn phát triển được nền kinh tế đảm bảo được nhu cầu sống đầy đủ của gia đình, thoát nghèo hiệu quả

- Kết nối với các Hội, đoàn thể, lãnh đạo tổ dân phố huy động mọi nguồn lực tại chỗ để trợ giúp người nghèo:

Ngoài việc kết hợp với ngân hàng chính sách xã hội cho người dân vay ôn thì nhân viên công tác xã hội cùng với các tổ chức hội, đoàn thể của địa phương tổ chức nhiều lớp tập huấn, trợ giúp kỹ thuật, nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, góp phần sản xuất có hiệu quả, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho hộ nghèo.

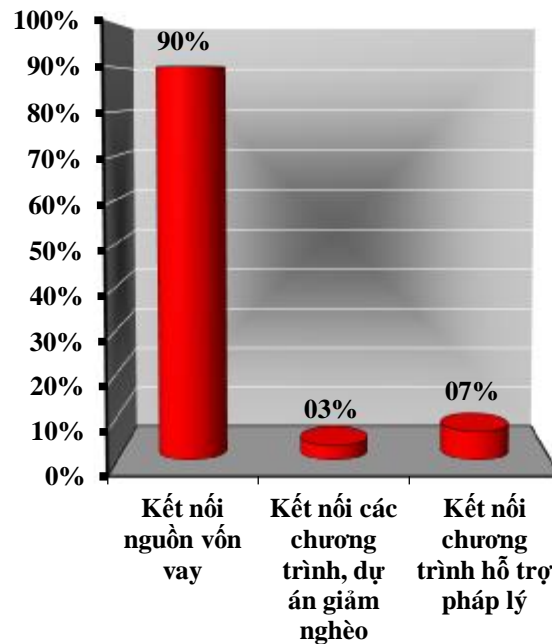
Thực hiện uỷ thác cho vay hộ nghèo và hình thành mạng lưới Tổ tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn từng thôn, bản, khu phố, đưa vốn vay ưu đãi đến tận tay người nghèo. hướng dẫn người dân cách làm ăn để sử dụng đồng vốn sao cho hiệu quả nhất.

“Các chương trình tín dụng ưu đãi mà phường triển khai trong thời gian qua đã và đang phát huy được hiệu quả tích cực, có tác động mạnh mẽ đến đời sống người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn. Đồng thời, góp phần tích cực bảo đảm an ninh - chính trị, tạo niềm tin cho người dân và các đối tượng chính sách đối với Đảng, nhà nước...”

Có thể khẳng định, Ngân hàng chính sách xã hội quận đã trở thành địa chỉ tin cậy, giúp người nghèo và các đối tượng chính sách vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu. Không chỉ trao “cần câu” giúp người dân thoát nghèo mà thông qua việc vay vốn, người dân tiếp cận phương thức sản xuất mới, mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế mang lại hiệu quả, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội” Chia sẻ của đồng chí B.T.Đ- Phó Chủ tịch UBND phường Thạch Bàn,

+ Đối với kết nối nguồn lực ngoại lực: gồm 3 nội dung cơ bản:

Kết nối nguồn vốn vay; các chương trình, dự án giảm nghèo; các hoạt động trợ giúp pháp lý



Biểu đồ 2.6: Việc kết nối nguồn lực ngoại lực của nhân viên CTXH đối với hộ nghèo

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 05/2018)

* Kết nối nguồn vốn vay: Qua thu thập thông tin từ phiếu khảo sát có 129/129 người đã trả lời có được kết nối nguồn lực) Trong đó số người trả lời được kết nối với nguồn vốn vay là 117/129 người chiếm tỉ lệ 90%.

Trên thực tế khi được phân bổ nguồn vốn vay, UBND quận đã chỉ đạo ngân hàng chính sách xã hội phối hợp với phòng LĐTB&XH, lập danh sách đề xuất trình UBND quận phân bổ chỉ tiêu cho từng phường theo nguyên tắc: Ưu tiên cho những phường có số hộ nghèo lớn và chỉ tiêu giảm nghèo cao, những phường có chuyển đổi đất nông nghiệp, có chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp năng suất cao, chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ chăn nuôi, trồng trọt sang kinh doanh dịch vụ và các hộ có nhu cầu vay vốn tạo việc làm.

Có thể nhận thấy lúc này Nhân viên công tác xã hội đã thể hiện rõ được vai trò tham mưu, kết nối nguồn lực thông qua việc phối hợp với UBND phường thông báo công khai các chính sách tín dụng trên bảng thông tin tại

điểm giao dịch của ngân hàng chính sách xã hội đặt tại trụ sở UBND các phường, hướng dẫn cơ sở lựa chọn chủ dự án, xây dựng dự án vay vốn.

Đồng thời, Nhân viên công tác xã hội phối hợp với các tổ dân phố tổ chức cuộc họp giao cho ngân hàng chính sách xã hội hướng dẫn tổ dân phố họp bình xét các hộ đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách hộ vay, xây dựng dự án trình UBND phường xác nhận đối tượng vay, mục tiêu dự án; Ngân hàng chính sách xã hội phối hợp hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thủ tục và thẩm định tính khả thi của các dự án, trình UBND quận phê duyệt cho vay. Theo báo cáo công tác năm của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội quận: Năm 2017 đã có 677 lượt hộ được vay vốn với dư nợ 26,480 tỷ đồng, tạo việc làm cho hơn 700 lao động, trong đó, có 55 hộ nghèo; 31 hộ cận nghèo; 43 hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

* Kết nối các chương trình, dự án trợ giúp người nghèo: Cũng qua việc thu thập thông tin từ phiếu khảo sát số người trả lời được kết nối với các chương trình, dự án trợ giúp người nghèo chiếm tỉ lệ 0.3%. Những năm gần đây cũng chưa có các chương trình, dự án nào về trợ giúp người nghèo do nguồn nhân lực còn ít, chủ yếu là thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo: Thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết Quốc hội đề ra.

* Kết nối với các hoạt động hỗ trợ pháp lý:

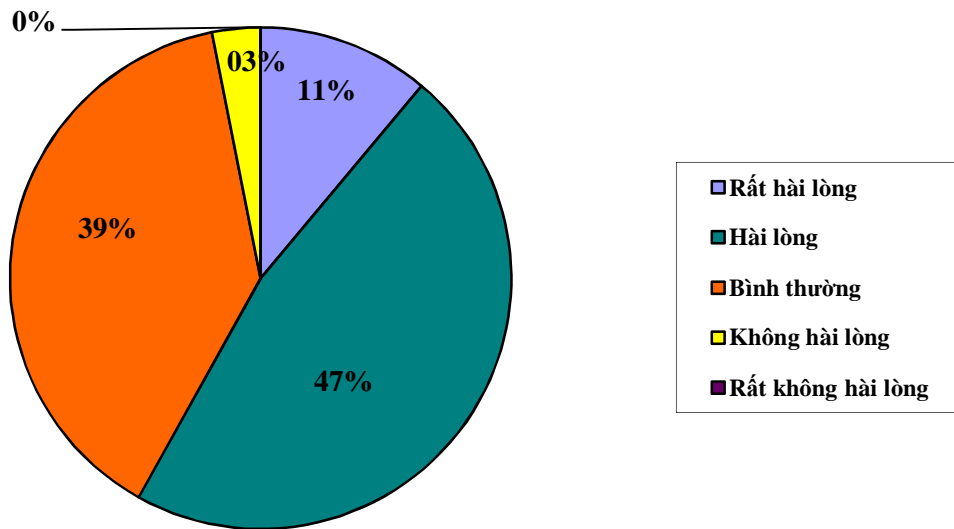
Kết quả thu được qua thu thập thông tin trên phiếu khảo sát có 8/129 người trả lời được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ pháp lý chiếm tỷ lệ 6.6%. Nội

dung hỗ trợ chủ yếu là đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các Luật liên quan: Luật hôn nhân gia đình, Luật đất đai... Đồng thời tư vấn về trình tự thực hiện các thủ tục tư pháp: khai sinh, nhập khẩu...

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp pháp lý là đúng đắn, hợp lòng dân, phù hợp với chủ trương của Đảng, đạo lý của dân tộc và điều kiện thực tế của nước ta, không chỉ là công cụ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng yếu thế khác, mà còn góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đưa pháp luật đến với người nghèo, tạo lập thói quen và nếp sống làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2.3.1.3. Mức độ hài lòng của người nghèo trong việc thực hiện vai trò kết nối của NVCTXH

Trong thời gian vừa qua dưới sự chỉ đạo của chính quyền quận Long Biên, việc thực hiện vai trò kết nối nguồn lực của NVCTXH từ quận xuống các cơ sở được thực hiện tương đối tốt: nhiều người nghèo nhờ được kết nối nguồn lực đã phát triển sản xuất kinh doanh và vươn lên thoát nghèo. Đồng thời. Đồng thời cải thiện đáng kể được đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo nói chung trên địa bàn quận. Tuy nhiên, cũng còn một số hạn chế: Hoạt động kết nối chưa đa dạng, chưa có sức hút, nguồn lực trợ giúp còn chưa cao, năng lực của một số NVCTXH ở cấp cơ sở còn hạn chế. Do vậy cần khắc phục những hạn chế này để hoạt động kết nối nguồn lực đạt hiệu quả cao hơn.



Biểu đồ 2.7: Mức độ hài lòng của người nghèo về việc được kết nối các nguồn lực giảm nghèo

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Qua biểu đồ trên cho thấy mức độ hài lòng của người nghèo về việc kết nối các nguồn lực giảm nghèo phần lớn là cảm thấy hài lòng (60/129 người chiếm tỷ lệ 47%), tiếp sau đó là cảm thấy ở mức bình thường (50/129 chiếm tỷ lệ 39%). Mức độ rất hài lòng chiếm tỷ lệ 11% và cuối cùng có một số người nghèo cảm thấy không hài lòng chiếm tỷ lệ rất ít (4/129 người chiếm tỷ lệ 3.1%) chủ yếu là không hài lòng về chính sách hỗ trợ việc làm cho người nghèo còn ít quá. Trình độ học vấn của người nghèo không cao nên nhiều khi có việc làm mà cũng không làm được nên khó. Cho nên người nghèo phải cải thiện khả năng để nếu có việc làm thì có thể làm được ngay. còn mức độ rất không hài lòng là không có đạt tỷ lệ 0%.

“ Gia đình tôi vốn là một gia đình rất nghèo, kinh tế không đủ đảm bảo cho các cháu ăn học, cả nhà đều làm nông nghiệp không có nguồn thu nhập nào thêm cả vì vậy rất khó khăn về kinh tế. Lại gặp những năm thiên tai, lũ lụt khiến mùa màng thất bát đã nghèo lại càng nghèo. Từ khi được nhân viên

công tác xã hội tư vấn, giúp đỡ không chỉ gia đình tôi mà còn nhiều hộ nghèo khác có cơ hội tiếp cận vay vốn ngân hàng, hướng dẫn tận tình từ các thủ tục đến việc liên hệ, kết nối rất tận tình và thiết thực. Nhờ có vay vốn chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang chăn nuôi và làm lâm nghiệp nên kinh tế của gia đình tôi đã có điều kiện hơn, đủ để lo và trang trải cuộc sống. Chúng tôi cảm thấy hài lòng lắm. Mong rằng chính sách nhà nước sẽ còn tiếp tục có nhiều chính sách ưu đãi hơn nữa với người nghèo chúng tôi để chúng tôi phát triển được kinh tế, thoát nghèo.” – Chia sẻ của chị N.T.H – người nghèo tại phường Thạch Bàn – quận Long Biên

Tóm lại: Vai trò kết nối nguồn lực của nhân viên công tác xã hội đã được phát huy rất tốt tại các phường, Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số chính sách còn hạn chế quá, đối tượng áp dụng còn thu hẹp và đôi khi bị chồng chéo chức năng nhiệm vụ giữa các cơ quan cho nên khi áp dụng còn có những yếu tố chưa đồng nhất. Nhu cầu của người nghèo thì ngày càng cao, số lượng nhiều mà số lượng nhân viên công tác xã hội ở các phường ít nên việc đáp ứng cho nhu cầu kết nối của người nghèo vẫn còn chưa được cao, chưa phát huy được tối đa khả năng của mình.

2.3.2. Vai trò là người giáo dục nâng cao nhận thức

2.3.2.1. Đánh giá về vai trò của nhân viên CTXH trong giáo dục nâng cao nhận thức cho người nghèo

Để thực hiện một cách hiệu quả bất kỳ một công việc gì đều phải xuất phát từ nhận thức đúng đắn. Nhận thức đúng sẽ có hướng đi và hành động đúng. NVCTXH cần nhận thức rõ vai trò là người giáo dục, hướng dẫn người nghèo nâng cao nhận thức để có thể tự mình vươn lên thoát khỏi vòng luẩn quẩn của sự nghèo nàn. Khi được tiếp cận với câu hỏi trong phiếu khảo sát “anh/chị đánh giá như thế nào về vai trò giáo dục nâng cao nhận thức cho người nghèo khi thực hiện các hoạt động trợ giúp người nghèo có 60/129

người lựa chọn đáp án rất quan trọng chiếm tỉ lệ 47%, có 62/129 người lựa chọn đáp án quan trọng chiếm tỉ lệ 48%, có 7/129 người chọn đáp án bình thường chiếm tỉ lệ 5%, không có ai chọn đáp án không quan trọng. Như vậy có tới 95% NVCTXH khi được khảo sát cho rằng vai trò là người giáo dục nâng cao nhận thức cho người nghèo là rất quan trọng và quan trọng, điều này cho thấy vai trò giáo dục nâng cao nhận thức là một vai trò không thể thiếu khi thực hiện trợ giúp người nghèo vì người nghèo đa số là người có trình độ thấp, nhận thức chưa đầy đủ, năng lực bị hạn chế họ rất cần có người giúp họ nhận ra hướng đi đúng, phát huy được khả năng và những lợi thế của mình để có thể tự hoàn thiện bản thân mang lại một cuộc sống tốt đẹp.

Vai trò là người giáo dục của NVCTXH được thể hiện qua việc cung cấp kiến thức kỹ năng nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng nghèo thông qua các tập huấn, giáo dục cộng đồng để họ có thể nắm bắt được các chính sách liên quan đến chính sách giảm nghèo, đồng thời giúp họ nhận ra khả năng của chính mình. Từ đó có sự tự tin để có thể chủ động nhìn nhận vấn đề đánh giá vấn đề phân tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết.

Khi thực hiện phỏng vấn sâu với Chị Q.L NVCTXH phường Cự Khối chị có chia sẻ: “Để thực hiện giảm nghèo hiệu quả thì việc nhận thức đúng đắn và tích cực của người nghèo là rất quan trọng. Do vậy vai trò giáo dục và nâng cao nhận thức cho người nghèo của nhân viên công tác xã hội tôi cho là rất quan trọng, nó giúp cho người nghèo nhìn nhận được vấn đề mà họ đang gặp phải một cách đúng đắn hơn, giúp họ nắm bắt được các thông tin thông qua luật, qua các chính sách để họ hiểu có thể chủ động nhận định và phân tích vấn đề theo hướng tích cực hơn”

Nhìn chung, từ cấp lãnh đạo đến đội ngũ làm CTXH tại quận Long Biên đều nhận thấy rõ tầm quan trọng trong việc cần phát huy vai trò giáo dục nâng

cao nhận thức cho người nghèo để họ có đầy đủ kiến thức, có thái độ tích cực và có năng lực mạnh mẽ vươn lên thoát nghèo. Xuất phát từ nhận thức này, trong suốt thời gian vừa qua quận Long Biên đã có rất nhiều hoạt động giáo dục, nâng cao năng lực cho người nghèo.

2.3.2.2 Việc thực hiện vai trò giáo dục, nâng cao năng lực cho người nghèo

Mục đích của nhân viên công tác xã hội là nhằm giúp đỡ cá nhân, gia đình và cộng đồng nghèo nâng cao năng lực để có thể đổi mới, vượt qua những rủi ro và vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh đó, còn thúc đẩy các điều kiện xã hội để cá nhân, gia đình nghèo tiếp cận được các chính sách, nguồn lực xã hội, đáp ứng nhu cầu cơ bản. Vì thế, công tác xã hội với người nghèo cần là hoạt động trợ giúp chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực, chức năng xã hội của người nghèo; thúc đẩy các chính sách liên quan tới nghèo đói; huy động các nguồn lực, dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng nghèo giải quyết vấn đề nghèo đói và hướng tới bảo đảm An sinh xã hội.

Vai trò giáo dục của nhân viên CTXH đối với người nghèo thể hiện qua một số hoạt động:

Hoạt động tập huấn: Hoạt động tập huấn có thể tổ chức ở qui mô nhỏ (các nhóm) hoặc qui mô lớn hơn (thôn, xã), đối tượng tập huấn có thể trong phạm vi những người nghèo hoặc mở rộng thêm thành phần là chính quyền địa phương và người dân sống tại cộng đồng nghèo đó. Nội dung tập huấn: các văn bản liên quan đến chính sách giảm nghèo hiện hành, các phương thức làm ăn phù hợp, cách thức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; chế biến bảo quản sản phẩm; tìm kiếm thị trường; quản lý chi tiêu kỹ năng ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống... Nhân viên CTXH có vai trò chuẩn bị các nội dung tập huấn, phối hợp với chính quyền địa phương diễn ra buổi tập huấn để chuẩn bị địa điểm. Trong các buổi tập huấn nâng cao năng lực cho người nghèo nhân viên CTXH có thể chủ động là

người thuyết trình các nội dung theo phương pháp có sự tương tác tham gia của người nghèo, đặc biệt cần lắng nghe tích cực các nguyện vọng, nhu cầu của người nghèo, nắm bắt được điểm mạnh, điểm yếu, hoàn cảnh của các hộ để có thể lên kế hoạch trợ giúp một cách hiệu quả. Đôi khi nhân viên CTXH có thể mời chuyên gia thuyết trình cho những nội dung tập huấn mang tính chất đặc thù: tuyên truyền về Luật, về phương thức trông trẻ chăn nuôi...khi đó nhân viên CTXH sẽ là người quan sát và ghi chép lại những nội dung diễn ra tại buổi tập huấn để có thể tổng hợp lại để điều chỉnh sao cho thực hiện vai trò giáo dục nâng cao nhận thức của mình đối với người nghèo một cách tốt nhất.

Một trong những nguyên nhân của nghèo đói liên quan đến vấn đề bất bình đẳng giới. Đây là một trong những vấn đề vẫn còn đang hiện hữu tại nhiều cộng đồng, kinh tế khó khăn mà quan điểm “trọng nam khinh nữ” đã khiến nhiều gia đình đã khó khăn càng khó khăn hơn, sinh nhiều con gái cố gắng để sinh con trai nên kinh tế không có mà đông con càng tạo nên gánh nặng. Nhận thấy điều này nhân viên công tác xã hội đã phối hợp với Phòng y tế, trung tâm dân số Kế hoạch hóa gia đình, Hội liên hiệp phụ nữ quận tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, vận động các hộ nghèo nắm bắt được các kiến thức cơ bản về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em... Các hoạt động này đã có hiệu quả rất tích cực: Tỷ lệ sinh con thứ ba đã giảm từ 0,22% xuống 0,09%;. Đa số người dân đã giảm bớt được tư tưởng trọng nam khinh nữ và có ý thức hơn trong việc sinh con và giáo dục con cái.

“Tại địa phương đã từng có trường hợp thuộc hộ gia đình nghèo, khó khăn nhà sinh 4 cô con gái, người chồng suốt ngày rượu chè về đánh đập vợ con, nhân viên công tác xã hội đã phối hợp với các thành viên của tổ hòa giải, giải thích về luật hôn nhân, luật phòng chống bạo lực gia đình và phân

tích cho anh chồng hiểu những việc làm của mình là sai trái, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, thậm chí có thể bị pháp luật xử lý, anh ấy đã thay đổi nhận thức và hành vi của mình chỉ thú vào làm ăn và thay đổi dần suy nghĩ nên gia đình cũng yên ấm và đỡ khó khăn hơn.” - Chia sẻ của chị T, nhân viên CTXH của phường Thạch Bàn

Vai trò giáo dục trong công tác giảm nghèo phải thực hiện một cách khéo léo để đối tượng không cảm thấy đang bị “dạy dỗ” mà chỉ là cung cấp cho họ những kiến thức hữu ích có thể giúp cho họ thay đổi cách nghĩ, cách tư duy, khi tư tưởng không còn bị bó hẹp thì cuộc sống của họ mới tươi sáng hơn. Bên cạnh đó, vai trò giáo dục cũng đòi hỏi sự kiên trì của người thực hiện, không phải là hoạt động chớp nhoáng mà đó là cả một quá trình chúng ta mở dần cánh cửa đã bị đóng chặt bao lâu của đối tượng.

Qua khảo sát tình hình thực tế tại địa bàn quận Long biên, một số phường đất đai còn nhiều mà người dân quanh năm chỉ trông chờ vào đồng ruộng và hoa màu, nhân viên công tác xã hội đã phối hợp với phòng kinh tế quận mở các buổi tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang trồng cây ăn quả, điển hình đã thành công như ở phường Cự Khối nổi tiếng với giống ổi găng đem lại thêm nguồn thu nhập cho các hộ nghèo thoát nghèo vươn lên. Chỉ riêng phường Cự Khối đã có 6/14 hộ nghèo nhờ vào sự trợ giúp hướng dẫn của nhân viên CTXH đã chuyển đổi thành công từ trồng lúa sang trồng cây ăn quả và đã thoát nghèo, kinh tế ngày càng phát triển.

Chia sẻ của chị P phường Cự Khối “ *Từ ngày được tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi cơ cấu sang trồng cây ăn quả, được các anh các chị nhân viên công tác xã hội và các anh chị phòng kinh tế quận tuyên truyền hướng dẫn về cách chọn giống, chăm sóc và trồng cây ổi, gia đình tôi đã thử nghiệm, được sự giúp đỡ của ngân hàng và các anh chị tư vấn vay vốn phát triển sản xuất đến nay nhờ vào cây ổi mà mỗi năm trừ hết các chi phí gia đình*

tôi thu về khoảng hơn 50 triệu /1ha, kinh tế gia đình đã phát triển hơn và thoát nghèo nhanh chóng. Rất cảm ơn sự chỉ bảo tận tình của các anh các chị đã giúp gia đình tôi vượt qua được khó khăn, ổn định kinh tế gia đình”.

Giảm nghèo là mục tiêu quốc gia, do vậy các chính sách trợ giúp dành cho người nghèo ngày càng được quan tâm đầu tư và bao phủ rộng hơn. Điều này ngoài tác động tích cực giúp cho người nghèo cải thiện cuộc sống và có nền tảng vươn lên thì cũng có mặt trái là gây ra tâm lý trông chờ, ỉ lại vào việc thụ hưởng chính sách một cách dài hạn không muốn thoát nghèo. Vì vậy việc NVCTXH giáo dục cho người nghèo về điều này cũng rất quan trọng. NVCTXH quận Long Biên đã tổ chức nhiều buổi tư vấn, thảo luận nhóm về vấn đề này và có hiệu ứng tích cực nhiều người nghèo từ tâm lý trông chờ ỉ lại vào sự trợ giúp của nhà nước đã biết tự giác tìm kiếm các nguồn lực xung quanh và phát huy năng lực bản thân để vươn lên làm ăn phá vỡ bức tường của sự nghèo nàn.

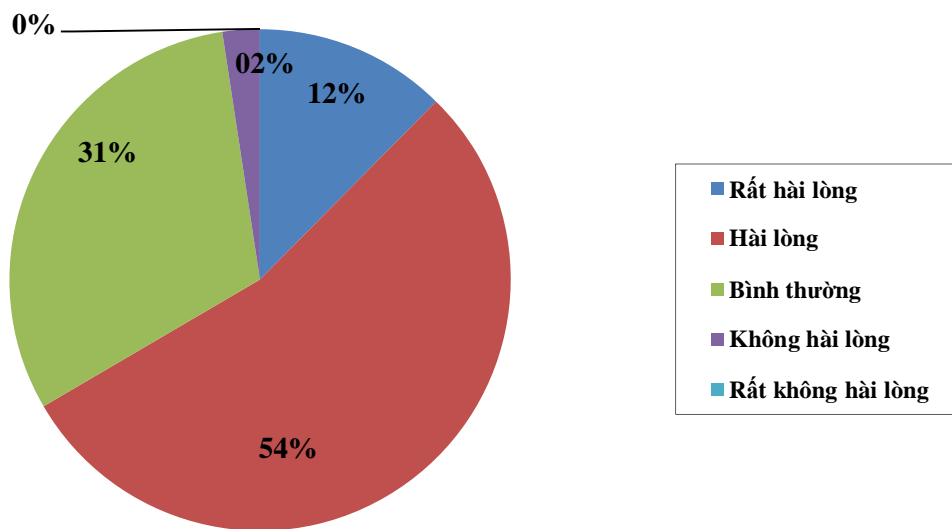
Qua những chia sẻ trên, vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội đã giúp người nghèo nâng cao kiến thức giáo dục, hướng dẫn người dân biết phương thức, tự đánh giá được nhu cầu của mình, nhân viên công tác xã hội là cầu nối giữa người nghèo với cán bộ, với các nguồn lực để phát triển bền vững, cải thiện đời sống kinh tế vươn lên thoát nghèo.

2.3.2.3. Mức độ hài lòng của người nghèo trong việc thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội.

Vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối ,quận Long Biên đã được thực hiện bước đầu và góp phần tăng hiệu quả giảm nghèo thông qua việc phối kết hợp với các hoạt động giáo dục trong công tác bình đẳng giới, giáo dục con cái.

Song các hoạt động này vẫn còn hạn chế bởi nội dung và các chủ đề còn mới lạ đối với nhân viên công tác xã hội. Việc triển khai vai trò giáo dục này

còn chưa đồng bộ. nhân viên công tác xã hội không thực hiện được vai trò này cao nguyên nhân do hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, chưa đủ khả năng nâng cao để nhóm người nghèo nhìn nhận đánh giá được sự cần thiết của giáo dục “học tập suốt đời”, và do nhân viên công tác xã hội đã quá tải với các công tác hiện tại do phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc khác nên việc thực hiện vai trò giáo dục vẫn nhạt nhòa, chưa được ưu tiên và cũng chưa có kết quả tích cực.



Biểu đồ 2.8: mức độ hài lòng của người nghèo đối với hoạt động giáo dục của nhân viên CTXH

(Trích Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Qua biểu đồ trên cho thấy mức độ hài lòng của người nghèo đối với hoạt động giáo dục của nhân viên công tác xã hội phần lớn là cảm thấy hài lòng (70/129 người chiếm tỷ lệ 54%), tiếp sau đó là cảm thấy ở mức bình thường (40/129 chiếm tỷ lệ 31%). Mức độ rất hài lòng (16/129 người chiếm tỷ lệ 12%) và cuối cùng có một số người nghèo cảm thấy không hài lòng chiếm tỷ lệ rất ít (3/129 người chiếm tỷ lệ 2.4%) còn mức độ rất không hài lòng là không có đạt tỷ lệ 0%.

2.3.3. Vai trò là người hỗ trợ giải quyết việc làm cho người nghèo

2.3.3.1 Đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội về vai trò hỗ trợ việc làm cho người nghèo.

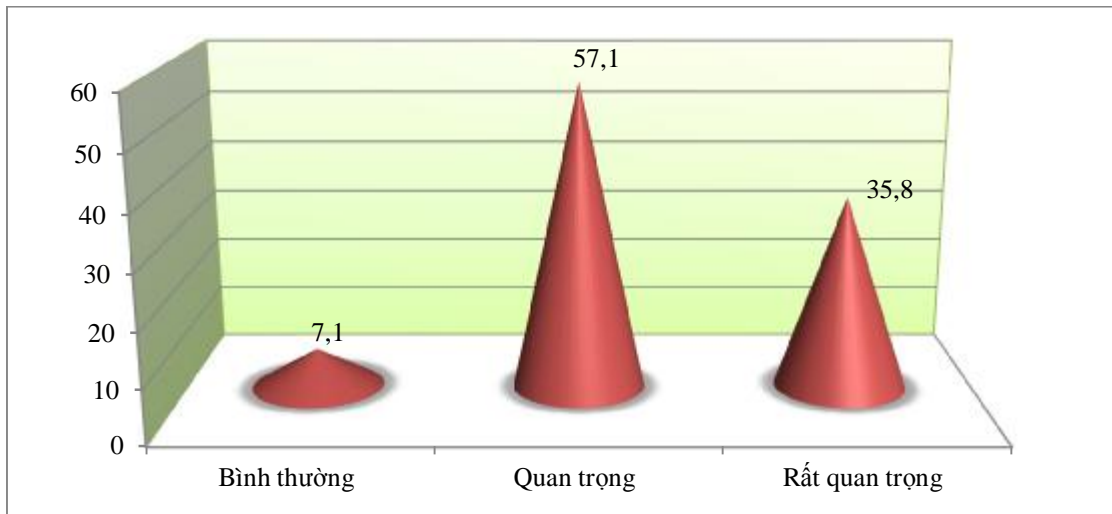
Trong những năm qua, quận Long Biên đã đẩy mạnh, kiện toàn đội ngũ nhân viên công tác xã hội nhằm hướng đến mục tiêu hỗ trợ tối đa việc làm cho người nghèo. Các phường tại quận Long Biên đều có nhân viên công tác xã hội làm chuyên trách cho công việc nêu trên. Không dừng lại ở đó, hàng năm, quận Long Biên cũng tiến hành đánh giá nhu cầu lao động việc làm và đề ra kế hoạch hỗ trợ việc làm cụ thể cho từng năm. Từ quá trình tổ chức nêu trên, đội ngũ nhân viên công tác xã hội đã nhận thức được vai trò quan trọng của mình trong công tác hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại địa phương. Số liệu nghiên cứu trong bảng dưới đây sẽ minh chứng thêm cho nhận định trên.

Bảng 2.2: Đánh giá về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ việc làm cho người nghèo.

STT	Nhận thức vai trò	Số lượng	Tỷ lệ
1	Bình thường	11	8.5
2	Quan trọng	74	57,3
3	Rất quan trọng	44	34.2
Tổng		129	100

Nguồn: Thông tin từ khảo sát tại các phường thuộc quận Long Biên – 5/2018.

Số liệu khảo sát về vai trò của nhân viên công tác xã hội cho thấy, đa phần người nghèo đều đánh giá, vai trò của nhân viên CTXH là quan trọng (74 người, tương ứng 57,3%), tiếp đến là mức "rất quan trọng" (44 người, tương ứng 34.2%) và chỉ có 11 người cho rằng, vai trò của nhân viên CTXH ở mức "bình thường", (tương ứng 8,5%).



Biểu đồ 2.9 : Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ việc làm cho người nghèo.

Trích Nguồn: Thông tin từ khảo sát tại các phường thuộc quận Long Biên - 5/2018.

Như vậy có thể thấy rằng, nhân viên công tác xã hội các phường cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của công việc mình đang đảm nhiệm. Tuy nhiên, nhận thức này vẫn có những khoảng chênh so với thực tế các chính sách được triển khai. Cụ thể, nhân viên công tác xã hội mong muốn phát huy hết vai trò của mình, yêu cầu có đủ cơ sở pháp lý cụ thể hơn nữa để có nhiều hơn những chính sách hỗ trợ việc làm được áp dụng cho người nghèo. Từ đó, chính sách áp dụng cho người nghèo sớm phát huy hiệu quả và người nghèo được nhận nhiều trợ giúp hơn nhằm cải thiện thu nhập và cuộc sống.

Từ kết quả khảo sát định lượng, nghiên cứu kết hợp với những thông tin định tính từ quá trình phỏng vấn sâu với lãnh đạo các phường cho thấy, cán bộ chính sách các phường rất trăn trở với nhiệm vụ mình đang đảm nhiệm, coi đó là mục tiêu quan trọng và mong muốn có điều kiện tốt để nhiệm vụ ấy được phát huy tốt nhằm mang lại lợi ích tối đa cho người nghèo.

Ý kiến của cán bộ phường về vai trò của nhân viên công tác xã hội.

"Tôi thấy rằng, nhân viên công tác xã hội có vai trò rất quan trọng. Bởi lẽ, người nghèo ở phường có nhu cầu lớn về việc làm và mong muốn được

nhận nhiều trợ giúp có việc làm để cải thiện đời sống kinh tế, vươn lên thoát nghèo được. Đời sống của người nghèo tại địa bàn tôi quản lý rất khó khăn, thu nhập không đủ chi, hay ốm đau, bệnh tật, trong khi kỹ năng nghề nghiệp còn hạn chế, chưa được đào tạo nghề nên rất khó bền vững với nghề nghiệp nào có thu nhập ổn định. Vì vậy, họ chỉ trông chờ thêm vào những chính sách hỗ trợ thôi" (Chia sẻ của chị L.B.T, 34 tuổi, nhân viên công tác xã hội phường Thạch Bàn, quận Long Biên).

"Tôi khẳng định luôn, vai trò của nhân viên công tác xã hội là quan trọng. Thực tế đã chứng minh, nếu vai trò đó được tạo điều kiện phát triển thì sẽ hỗ trợ được nhiều việc làm cho người nghèo, đời sống của họ cải thiện nhanh. Nhưng vấn đề chúng tôi băn khoăn là chế độ cho nhân viên công tác xã hội còn thấp quá, chế độ đãi ngộ chưa thực sự hấp dẫn để có thể níu kéo cán bộ cống hiến hết tâm huyết của mình" (Chia sẻ của 1 cán bộ nữ, 38 tuổi, Cán bộ chính sách phường Cự Khối, quận Long Biên).

Không dừng lại ở việc khẳng định vai trò của mình là quan trọng, mà nhân viên công tác xã hội còn nhấn mạnh, việc hỗ trợ việc làm cho người nghèo đang là vấn đề cấp bách và đưa ra đưa ra nguyên nhân lý giải cụ thể cho vấn đề này.

Nghề nghiệp của người nghèo thiếu ổn định, thu nhập bấp bênh.

Khả năng tìm kiếm việc làm của người nghèo còn hạn chế do thiếu điều kiện tiếp cận thông tin về việc làm.

Đây là chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là mục tiêu của chính sách an sinh xã hội ở nước ta hiện nay.

Là điều kiện để cán bộ chính sách phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ngoài việc nhân viên công tác xã hội nhận thức được vai trò quan trọng của mình, thì người dân - những đối tượng là hộ nghèo cũng cho rằng, để

những chính sách hỗ trợ việc làm được áp dụng vào thực tế cuộc sống thì vai trò của đội ngũ cán bộ phải là tiên phong. Đây cũng chính là quyền lợi, mong muốn chính đáng của người nghèo. Thông tin phỏng vấn sâu người dân và người nghèo sẽ minh họa thêm cho nhận định này.

Ý kiến của hộ nghèo về vai trò của nhân viên công tác xã hội.

"Cuộc sống của chúng tôi khó khăn thế này, giờ có tuổi rồi nên đi xin việc cũng khó lắm, cũng chỉ làm được những công việc nhẹ nhàng thôi. Giờ có chính sách hỗ trợ việc làm cho chúng tôi thì tốt quá ấy chứ, hướng dẫn và cung cấp cho chúng tôi những thông tin về việc làm phù hợp thì tốt lắm. Vai trò của các anh, các chị trên phường rất quan trọng, chỉ có các anh, các chị ấy mới biết thông tin việc làm thôi, chúng tôi là người dân nghèo nên tìm kiếm việc làm khó lắm" (Nữ, 40 tuổi, người nghèo phường Cự Khối, quận Long Biên)

"Tôi không thuộc diện hộ nghèo nhưng hoàn cảnh kinh tế cũng khó khăn lắm, công việc không ổn định, thu nhập cũng thất thường. Tôi cũng mới biết về chính sách hỗ trợ việc làm tại phường, cũng mong các anh ấy cung cấp nhiều việc làm cho bà con vì các anh ấy có quyền tổ chức, phối hợp với thành phố để cung cấp việc làm cho bà con. Vì nói thật với chị, chúng tôi phải có việc làm, phải có thu nhập thì mới mong cải thiện được cuộc sống, chứ nếu cứ thất nghiệp mãi thì nhiều vấn đề nảy sinh lắm" (Nữ, 37 tuổi, người dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên).

Nhân viên công tác xã hội có vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ việc làm cho người nghèo. Vai trò này không chỉ thể hiện ở kỳ vọng xã hội hay mong đợi của người nghèo mà bản thân nhân viên công tác xã hội cũng nhận thức được rằng, mình có vai trò rất quan trọng và mong muốn có điều kiện để phát huy hơn nữa vai trò của mình.

Trong những năm qua, thực tế phát triển tại địa bàn quận Long Biên cho thấy, để có được những thành quả to lớn từ chính sách an sinh xã hội, không thể không nhắc đến vai trò/nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội đang công tác tại quận và các phường. Đặc biệt hơn, trong nghiên cứu này đã chỉ ra, tự bản thân nhân viên công tác xã hội được khảo sát đã chia sẻ về trách nhiệm của mình trong hỗ trợ việc làm cho người nghèo. Kết quả nghiên cứu được nêu trong bảng dưới đây.

Bảng 2.3 : Nhiệm vụ nhân viên công tác xã hội đảm nhiệm.

STT	Nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tuyên truyền chính sách hỗ trợ việc làm cho người nghèo	41	97,6
2	Giải quyết nhu cầu vay vốn của người nghèo	36	85,7
3	Tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến việc làm cho người	35	83,3
4	Thống kê nhu cầu việc làm, tổng hợp ý kiến, mong muốn của người nghèo.	42	100

Nguồn: Thông tin từ khảo sát tại các phường thuộc quận Long Biên - 6/2018.

Tất cả nhân viên công tác xã hội được khảo sát đều cho rằng, họ có nhiệm vụ thống kê nhu cầu việc làm và thu thập ý kiến mong muốn của người nghèo (chiếm 100%). Chiếm tỷ lệ cao thứ hai là nhiệm vụ tuyên truyền chính sách hỗ trợ việc làm cho người nghèo (chiếm 97,6%). Ngoài ra, nhiệm vụ giải quyết nhu cầu vay vốn của người nghèo và tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến việc làm cho người nghèo chiếm tỷ lệ cân bằng tương đối (85,7 và 83,3%). Như vậy, công tác tuyên truyền thông tin việc làm cho người nghèo đã được nhân viên công tác xã hội chú trọng thực hiện. Đây là cơ sở kết nối giữa nguồn lực sẵn có của chính sách với nhu cầu việc làm của người nghèo tại các phường, nhằm giải quyết tốt hơn vấn đề cung cấp việc làm cho người nghèo.

Theo ý kiến thu thập được từ quá trình phỏng vấn nhân viên công tác xã hội các phường cho thấy, nhiệm vụ quan trọng mà nhân viên công tác xã hội cần thực hiện là kết nối giữa những đơn vị, doanh nghiệp cung cấp việc làm với nguồn lao động sẵn có. Đây là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và có tính xuyên suốt để hướng đến mục tiêu hỗ trợ tối đa nhu cầu việc làm của người nghèo.

2.3.3.2. Việc thực hiện vai trò hỗ trợ việc làm cho người nghèo phường Thạch Bàn và Cụ Khối quận Long Biên.

Hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại quận Long Biên không chỉ dừng lại ở việc tìm kiếm, hỗ trợ việc làm trực tiếp mà còn gián tiếp thể hiện ở các hình thức khác như: hỗ trợ cho người nghèo vay vốn để đầu tư sản xuất, tạo việc làm, thu nhập, cung cấp thông tin việc làm hoặc xúc tiến/kết nối với nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp việc làm. Số liệu cụ thể về các hình thức hỗ trợ việc làm được thể hiện trong bảng dưới đây.

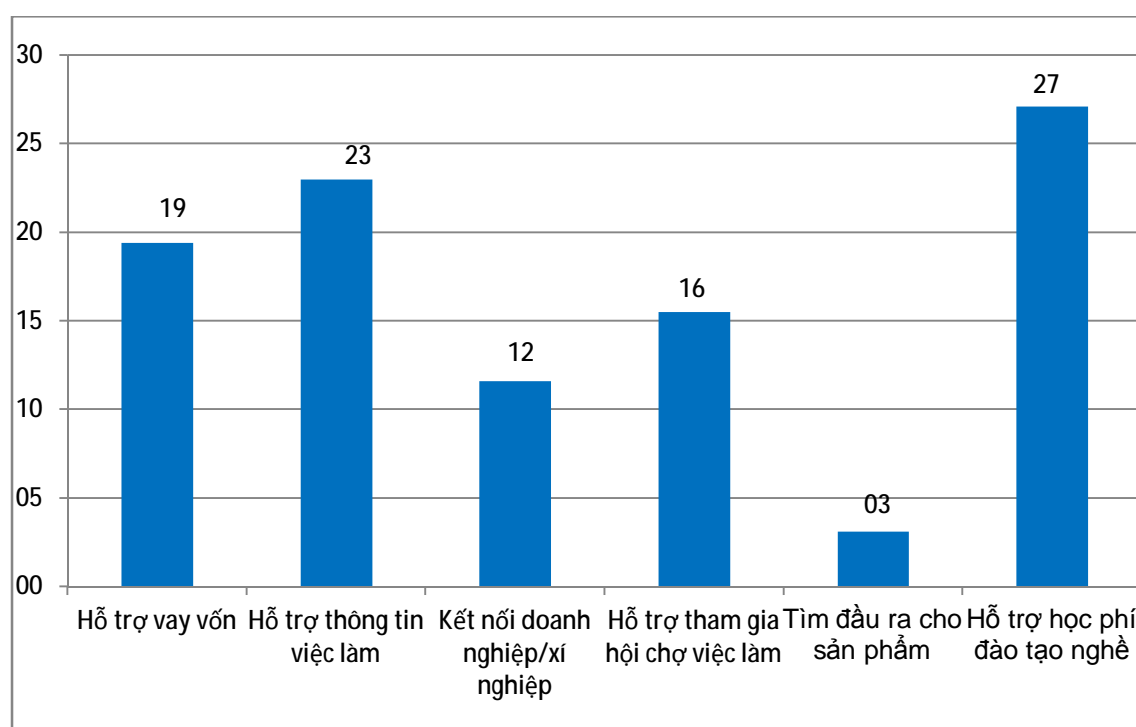
Bảng 2.4 : Các hình thức hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại quận Long Biên.

STT	Các hình thức hỗ trợ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hỗ trợ vay vốn	25	19.4
2	Hỗ trợ thông tin việc làm	30	23.3
3	Hỗ trợ tham gia hội chợ việc làm	20	15.5
4	Kết nối doanh nghiệp/xí nghiệp	15	11.6
5	Tìm đầu ra cho sản phẩm	4	3.1
6	Hỗ trợ học phí đào tạo nghề	35	27.1

Nguồn: Thông tin từ khảo sát tại các phường 12/2017.

Số liệu khảo sát đã chỉ ra, hình thức hỗ trợ việc làm cho người nghèo rất phong phú và có sự khác nhau về tỷ lệ trong các hình thức hỗ trợ. Cụ thể,

chiếm tỷ lệ lớn nhất là hình thức hỗ trợ học phí đào tạo nghề cho người nghèo (toàn bộ các hộ nghèo có thành viên tham gia đào tạo nghề đều được hỗ trợ 100% học phí), tiếp đến là hình thức hỗ trợ thông tin việc làm cho người nghèo (30 người chiếm tỷ lệ 23.3%). Việc hỗ trợ cho người nghèo tham gia vay vốn cũng chiếm tỷ lệ khá lớn với (25 người chiếm 19.4%) hỗ trợ cho người nghèo tham gia các buổi hội chợ, tư vấn việc làm chiếm tỷ lệ 15,5%; hỗ trợ người nghèo kết nối với những trung tâm, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp việc làm chiếm tỷ lệ 11,6%. Đáng chú ý trong số liệu khảo sát cho thấy, hình thức hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm của người nghèo chỉ chiếm 3.1% và đây đang là thực trạng tại các phường được nghiên cứu.



Biểu đồ 2.10 : Các hình thức hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối.

Nguồn: Thông tin từ khảo sát tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối 12/2017.

Ý kiến các hộ dân cho rằng, một số người dân trong khu vực họ sinh sống cũng được nhận vào các đơn vị, xí nghiệp mới hình thành. Công việc chủ yếu là công nhân may mặc, sản xuất nhựa gia dụng, giấy ăn hoặc lau dọn

vệ sinh tại các xí nghiệp, xưởng sản xuất, chế biến. Việc con em hộ nghèo được hỗ trợ học phí khi tham gia đào tạo nghề cũng phần nào bớt đi gánh nặng tài chính khi tham gia đào tạo học nghề. Bên cạnh đó, khi tham gia các khóa đào tạo, người dân còn được giáo viên chỉ dẫn thông tin việc làm tới những đơn vị đang cần nguồn lao động. Tác giả nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn cán bộ trường Đào tạo nghề Long Biên và được biết, trong những năm qua, hoạt động đào tạo nghề đang được đẩy mạnh và mở rộng hơn với các đối tượng được đào tạo và những nghề nghiệp được đào tạo cũng phong phú hơn. Các ngành nghề tại trường Đào tạo nghề Long Biên gồm nhiều lĩnh vực khác nhau như: (i) Công nghệ may; (ii) Quản trị Nhà máy sản xuất may; (iii) Hướng dẫn du lịch; (iv) Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính; (v) Quản trị bán lẻ; (vi) Kế toán doanh nghiệp... Vì vậy, trường Đào tạo nghề Long Biên cũng góp phần to lớn trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và việc làm cho người lao động, trong đó có người nghèo.

Như thông tin đã nêu trước đó, các hình thức hỗ trợ việc làm trên phạm vi thành phố Hà Nội nói chung và quận Long Biên nói riêng chỉ được triển khai mạnh trong những năm gần đây và hình thức hỗ trợ cho người dân vay vốn để đầu tư vào sản xuất vẫn còn hạn chế do: (i) Số tiền được vay còn thấp; (ii) Khả năng thu hồi vốn chậm vì tỷ lệ nợ xấu thường cao khi cho những hộ nghèo vay; và (iii) khả năng tổ chức sản xuất, tính toán các yếu cung, cầu thị trường của người nghèo còn nhiều hạn chế. Vì vậy, hoạt động vay vốn của người nghèo để đầu tư sản xuất vẫn chỉ ở mức nhỏ lẻ.

2.3.3.3. Mức độ hài lòng của người nghèo trong việc thực hiện vai trò hỗ trợ việc làm của nhân viên CTXH

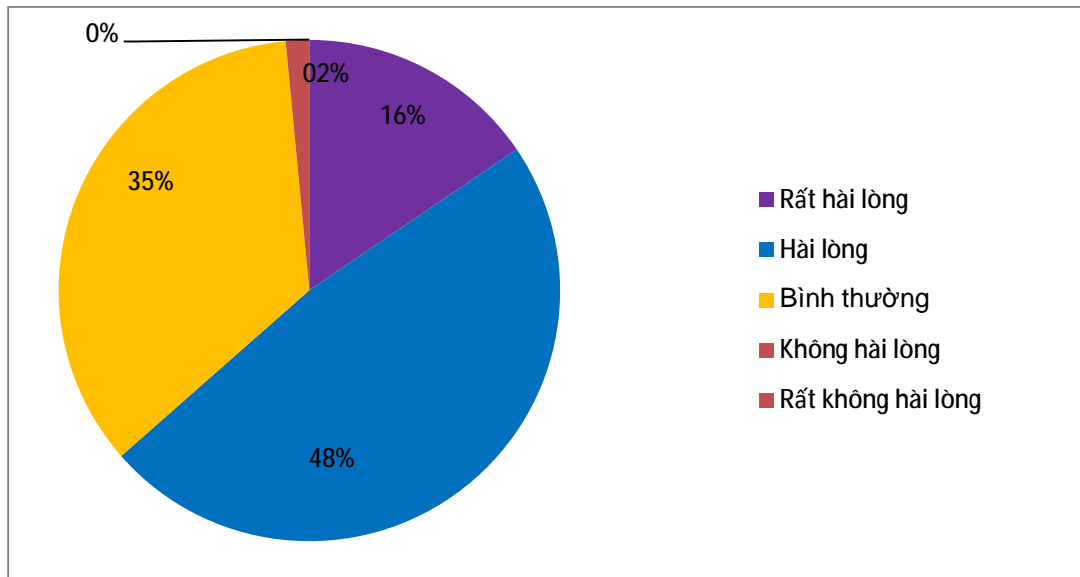
Nhìn chung, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người lao động đã phát huy được rất tốt, kết nối được với nhiều các xí nghiệp nhà máy, khu công nghiệp, tìm được đầu ra cho sản phẩm, hỗ trợ tìm

kiểm thông tin việc làm..., đặc biệt trong những năm qua, xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành tại quận Long Biên có chiều hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Quá trình nghiên cứu tại địa bàn quận Long Biên cho thấy, tốc độ phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra rất mạnh. Nhiều nhà máy, xí nghiệp hình thành và nhu cầu sử dụng lao động rất cao. Yếu tố này đã tạo thêm việc làm cho người lao động ở nhiều ngành nghề, lứa tuổi, trình độ khác nhau tại các phường. Nhiều lao động thuộc diện hộ nghèo đã được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Đây là điều kiện thuận lợi để thực thi chính sách hỗ trợ việc làm cho người nghèo tại địa phương mà nhân viên công tác xã hội là người có vai trò rất lớn trong việc kết nối với những doanh nghiệp này.

Tuy nhiên, chế độ cho nhân viên công tác xã hội hàng tháng còn khá thấp, trong khi cán bộ làm công tác xã hội tại các phường đều yêu cầu phải chuyên trách nên không còn nguồn thu nhập khác. Một số cán bộ làm chính sách ở các phường đã phải chuyển sang công việc khác do thu nhập không đảm bảo hoặc xin kiêm nhiệm thêm một số công việc trong UBND phường để cải thiện thêm điều kiện thu nhập, đảm bảo cuộc sống. Việc hỗ trợ việc làm cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn là công việc đặc thù, không chỉ yêu cầu cao về chuyên môn mà cần có kinh nghiệm thực tế điều hành công việc. Do đó, để cán bộ được cống hiến tốt nhất, ưu cầu bức thiết hiện nay là cải thiện chế độ tiền lương, phụ cấp cho những người đảm nhiệm công việc cao cả này.

"Đúng là tôi thấy chế độ cho nhân viên công tác xã hội thấp quá, đồng lương hàng tháng không phải quá cao mà phải làm nhiều việc khác nhau. Với những người kiêm nhiệm thì mặc dù làm việc vất vả nhưng thu nhập còn đảm bảo chứ như chúng tôi thì thu nhập chưa hoàn toàn đảm bảo cuộc sống. Thu nhập của chúng tôi cải thiện tăng theo hệ số lương mà Nhà nước đã quy định.

Để thay đổi thực trạng này, tôi hiểu không phải chuyện đơn giản nhưng mình cần mạnh dạn thay đổi để cán bộ được yên tâm công tác hơn, trước tiên có thể là chế độ hỗ trợ thêm hoặc trợ cấp trách nhiệm, hiệu quả.... ” (Nhân viên công tác xã hội Nữ, 46 tuổi, phường Cự Khê, quận Long Biên chia sẻ)



Biểu đồ 2.11 : Mức độ hài lòng của người nghèo đối với hoạt động hỗ trợ việc làm

(Trích Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Qua biểu đồ trên cho thấy mức độ hài lòng của người nghèo đối với hoạt động giáo dục của nhân viên công tác xã hội phần lớn là cảm thấy hài lòng (62/129 người chiếm tỷ lệ 48%), tiếp sau đó là cảm thấy ở mức bình thường (45/129 chiếm tỷ lệ 35%). Mức độ rất hài lòng (20/129 người chiếm tỷ lệ 16%) và cuối cùng có một số người nghèo cảm thấy không hài lòng chiếm tỷ lệ rất ít (2/129 người chiếm tỷ lệ 1.5%) còn mức độ rất không hài lòng là không có đạt tỷ lệ 0%.

2.3.4. Vai trò là người biện hộ

2.3.4.1. Đánh giá về vai trò của nhân viên CTXH về vai trò biện hộ

Vai trò biện hộ của nhân viên công tác xã hội chủ yếu là bảo vệ quyền lợi cho đối tượng để họ được hưởng các dịch vụ, chính sách điều này đã được

chị Trang nhân viên CTXH của phường Thạch Bàn chia sẻ “ Tôi thấy đây là vai trò rất quan trọng và cần thiết cần phải khéo léo và đưa ra những lý do thực tế và bảo vệ quyền lợi của người nghèo, nhất là trong vấn đề giúp họ giải quyết việc làm hoặc vay vốn để xây, sửa nhà ở....Nếu làm được tốt điều này sẽ giúp rất nhiều cho người nghèo có cơ hội để được tiếp cận các dịch vụ, chính sách của nhà nước”.

Biện hộ không có nghĩa là làm thay thân chủ , mà cần thu hút họ vào hoạt động đàm phán, thương thuyết để có được chính sách, dịch vụ. Cần tích cực khích lệ thân chủ tham gia vào quá trình biện hộ vì quyền lợi của chính họ. Nhân viên CTXH cần ý thức rằng khi biện hộ họ chỉ đóng vai trò hỗ trợ để thân chủ tự đứng lên biện hộ cho chính mình. Nguyên tắc này nhằm hướng tới việc trao quyền. Khi đó nhân viên CTXH là người đứng bên cạnh để ủng hộ, hỗ trợ đối tượng tự giải quyết vấn đề của mình.

2.3.4.2. Việc thực hiện vai trò biện hộ.

Việc thực hiện vai trò này chủ yếu được chia sẻ qua phỏng vấn với nhân viên công tác xã hội

“ Trên địa bàn phường tôi có gia đình bà Thường là gia đình khó khăn và vất vả, Bà Thường trước kia là thanh niên xung phong, sau khi trở về quê hương bà lập gia đình, tuy nhiên 2 ông bà chỉ có 1 mảnh ruộng và 1 căn nhà mái ngói rột nát. Hoàn cảnh của ông bà còn khó khăn hơn khi năm nay đã 50 tuổi rồi nhưng ông bà không có con cái. Mấy năm nay ông lên Chùa ở để lại bà một mình vất vả. Cách đây 2 năm bà bị dẫm vào mảnh sành rách chân, nhưng do không có tiền đi khám một phần cũng chủ quan không cứu chữa nên vết thương bị nhiễm trùng và hoại tử cộng thêm bà bị bệnh tiểu đường nên vết thương càng khó lành, đến khi đau quá bà mới đi khám và phải cưa mất một nửa bàn chân do hoại tử. Thấy được hoàn cảnh của bà tôi đã liên hệ với một doanh nghiệp trên địa bàn tiếp nhận bà vào làm, vì tính chất công việc chỉ là

công đoạn lau rửa sản phẩm nên không ảnh hưởng đến việc đi lại của bà. Sau khi đề cập với chủ doanh nghiệp, họ rất ái ngại và không đồng ý nhận bà vào làm, Tôi đã phải trình bày về hoàn cảnh của bà và thuyết phục bằng cách đưa chính bà Thường vào gặp và nói về tâm tư, nguyện vọng của bà. Đồng thời tôi đề xuất cho bà làm thử 2-3 ngày xem kết quả thế nào. Tôi cũng nói với họ rằng. Sau 3 ngày thấy rằng bà cũng nhanh nhẹn và gọn gàng nên chủ doanh nghiệp đã nhận bà vào làm với mức lương ban đầu khá ổn định. Cho đến nay thì cuộc sống của bà đã dần đi vào ổn định.”- Chia sẻ của anh N, nhân viên CTXH phường Cự Khối

Vai trò biện hộ đã được anh N vận dụng thành công, song “biện hộ” vẫn là một khái niệm “mới”, “lạ” như công tác xã hội vậy, thực tế cán bộ chính sách phường mới chỉ áp dụng được một phần nhỏ trong vai trò là người biện hộ, thuyết phục kêu gọi hưởng lợi cho thân chủ với một số đơn vị doanh nghiệp

2.3.4.3 Tâm quan trọng trong việc thực hiện vai trò biện hộ

Hiện nay, công tác biện hộ được thực hiện gần như hàng ngày và tiến hành ở nhiều cấp độ, quy mô khác nhau, với sự nhận thức cũng khác nhau, tuy nhiên vai trò biện hộ chưa nhận được sự quan tâm đúng với tầm quan trọng của nó trong công tác phát triển, trong những hoạt động xã hội, điều này dẫn đến những kết quả hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân viên công tác xã hội và của xã hội.

Chị L.B.T – cán bộ chính sách phường Thạch Bàn chia sẻ về khó khăn này như sau: “Tôi thấy mức hỗ trợ của nhà nước cho đối tượng nghèo thực sự vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu của họ, cần có thêm các trợ cấp khác. Song khi đề xuất cấp trên khá cứng nhắc, cho rằng một hộ không nên được nhận quá nhiều trợ cấp không sẽ khiến họ bị ỉ lại, và giới hạn suất chỉ có vậy thôi. Tôi đã cố gắng thuyết phục để cấp trên chấp thuận nhưng đã bị hiểu

nhầm rằng đang làm điều không minh bạch, nghĩ rằng hộ nghèo đó có “nhờ vả” gì để tôi phải cố gắng xin trợ cấp thêm như vậy. Quả thực khi mình đang cố gắng đem đến lợi ích cho đối tượng mà nhận lại lại là sự nghi hoặc của lãnh đạo, tôi rất e ngại”

Như vậy, ta có thể thấy các nhân viên công tác xã hội đã bước đầu thực hiện được vai trò biện hộ trong việc hỗ trợ giảm nghèo thông qua việc lên tiếng bảo vệ quyền lợi, hỗ trợ kết nối việc làm cho người nghèo. Song trong quá trình thực hành biện hộ vẫn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ quan theo các cán bộ trực tiếp thực hiện cho biết là bởi kỹ năng biện hộ còn hạn chế, nguyên nhân khách quan là cơ chế chính sách còn cứng nhắc. Vai trò biện hộ của nhân viên xã hội chưa được thừa nhận và nhận biết rộng rãi nên việc thực hiện vẫn còn khá “nhạy cảm”.

2.3.5. Vai trò thực hiện chính sách

Có thể thấy, vai trò của nhân viên công tác xã hội là người trực tiếp thực hiện chính sách giảm nghèo; là người tiếp nhận những phản hồi của người nghèo để đóng góp vào việc hoạch định chính sách cho phù hợp với thực tiễn; thêm vào đó họ là những người có kỹ năng, nhiệm vụ kêu gọi, kết nối cộng đồng trong việc hỗ trợ người nghèo. Vì tất cả những lý do đó mà nhân viên công tác xã hội địa phương trở thành yếu tố có tác động lớn nhất và cũng là mắt xích quan trọng nhất trong việc lồng ghép thực hiện vai trò công tác xã hội trong công tác giảm nghèo tại quận Long Biên. Nếu nhân viên công tác xã hội địa phương làm tốt được nhiệm vụ của mình thì sẽ huy động được tối đa nguồn nhân, vật lực vào công cuộc giảm nghèo nói chung.

"Chúng tôi muốn có điều kiện để vai trò của mình được phát huy tốt hơn nhưng những chính sách áp dụng trợ giúp cho người nghèo còn hạn chế quá, hoặc có hỗ trợ cũng chưa được nhiều. Do đó, tôi thấy rằng, hiệu quả áp dụng các chính sách trợ giúp cho người nghèo cũng chưa thực sự là tốt, vì như tôi

nó là chính sách còn hạn chế. Nhu cầu trợ giúp cho người nghèo là lớn lắm, chỉ sợ không đủ kinh phí và nguồn lực để hỗ trợ thôi" (Nam, 49 tuổi, Cán bộ phường Thạch Bàn, quận Long Biên)

2.3.5.1. Việc thực hiện vai trò là người thực hiện chính sách

Làm tốt vai trò là người thực hiện chính sách của nhân viên CTXH là một việc làm khó khăn đòi hỏi nhân viên CTXH cần có chuyên môn năng lực và đạo đức nghề nghiệp tốt. Vì trên thực tế chính sách trợ giúp cho người nghèo ngày càng đa dạng, từ các chính sách phổ biến tới các chính sách đặc thù. Nhân viên CTXH muốn làm tròn vai trò thực hiện chính sách cần thực hiện tốt các chính sách sau:

** Chính sách chăm sóc sức khỏe cho người nghèo:*

- Cấp thẻ BHYT: Nhân viên công tác xã hội sẽ tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ cho họ tiếp cận chính sách về y tế một cách tốt nhất, từ việc đăng ký được cấp thẻ bảo hiểm y tế bảo đảm đúng tên tuổi, tư vấn trong việc quản lý và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng mục đích, hạn chế tình trạng một người nghèo nhiều thẻ bảo hiểm y tế. Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội còn tư vấn cho họ khi có đau ốm nên đến khám ở các Trung tâm y tế và thực hiện điều trị theo sự hướng dẫn của y bác sỹ, tránh xa các hủ tục cúng bái ma chay; tư vấn cho người nghèo giám sát, đánh giá chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế đối với việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

- Hướng dẫn, tư vấn cho người nghèo hiểu được quyền lợi khi sử dụng thẻ BHYT và qui trình chuyển tuyến khám chữa bệnh để người nghèo khỏi lúng túng khi ốm đau cần điều trị vượt tuyến.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc miễn phí cho thành viên thuộc hộ nghèo

- Tham mưu lãnh đạo tổ chức các chương trình khám sức khỏe miễn phí cho người nghèo tại cộng đồng nhằm nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe cho người nghèo. Đồng thời phát hiện sớm những bệnh cơ bản cho người nghèo. Ngoài ra hoạt động này còn thể hiện tính nhân văn trong chính sách trợ giúp người nghèo.

Quận Long Biên trong những năm qua rất quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cho người nghèo: 100% người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí. Duy trì việc chăm lo sức khỏe cho các hộ nghèo do ngành y tế phối hợp với các y, bác sĩ đoàn khám thuộc Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện Thanh Nhàn, Học viện hậu cần, TTYT quận và UBND các phường tổ chức khám cho 1.055 lượt khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo nhân dịp ngày cả nước vì người nghèo 17/10; tư vấn và cấp các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe miễn phí (đạt 100%). Lòng ghép nội dung tư vấn về mã quyền lợi bảo hiểm y tế, thủ tục khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT... vào các buổi họp dân, sinh hoạt cộng đồng để người dân nói chung và người nghèo nói riêng nắm được.

Qua khảo sát 129 hộ nghèo tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối có 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc miễn phí cho các thành viên thuộc hộ nghèo. Đặc biệt khi đi khám chữa bệnh còn được tặng quà kèm theo như: thuốc bổ mắt, đường, sữa do trung tâm y tế và một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn tài trợ. 100% hộ nghèo đã được tiếp cận với các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe

** Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ về giáo dục:*

- Miễn giảm học phí

Nhân viên công tác xã hội hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ về giáo dục: Phối hợp với các trường học trên địa bàn phường, rà soát, lập danh sách con hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện

miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

- Hỗ trợ chi phí học tập, học bổng

+ Vận động kinh phí mua tặng sách vở, đồ dùng học tập, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, khai giảng năm học 2017-2018 đã có 50 cháu (34 cháu thuộc phường Thạch Bàn và 16 cháu thuộc phường Cự Khối) con hộ nghèo, hộ cận nghèo được tặng quà, nguồn quận là 17.400.000đ, riêng phường Thạch Bàn có thêm nguồn phường bổ sung là 11.9 triệu đồng.

+ Hỗ trợ tiền ăn trưa cho 106 học sinh tiểu học các trường công lập, gia đình thuộc hộ nghèo, mức 24.000 đồng/bữa ăn, kinh phí thực hiện 223.872.000 đồng (học kỳ 1, năm học 2017-2018).

+ Hỗ trợ tiền mua đồng phục cho học sinh tiểu học, THCS các trường công lập gia đình thuộc hộ nghèo (2 bộ đồng, 2 bộ hè/cháu/năm học) năm học 2017-2018.

+ Hỗ trợ kinh phí mua sách vở, đồ dùng học tập đầu năm học 2017-2018 cho 449 trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang theo học các trường Tiểu học, THCS, THPT; mức 350.000 đồng/cháu. Kinh phí thực hiện 157.150.000 đồng.

Chính sách ưu đãi giáo dục trong đào tạo cho con hộ nghèo được quận Long Biên thực hiện tốt từ khâu chỉ đạo, đôn đốc và giải quyết hồ sơ. Các Phòng, Ban chuyên môn có sự phối hợp với nhau trong việc xác nhận và chi trả chế độ ưu đãi trong giáo dục cho con hộ nghèo. Nhìn chung, chính sách ưu đãi trong giáo dục đào tạo cho con hộ nghèo được quận Long Biên thực hiện tốt. Điều này thể hiện cụ thể hơn qua bảng tổng hợp số liệu hộ nghèo có con được tiếp cận với các chính sách ưu đãi trong giáo dục đào tạo: Qua khảo sát

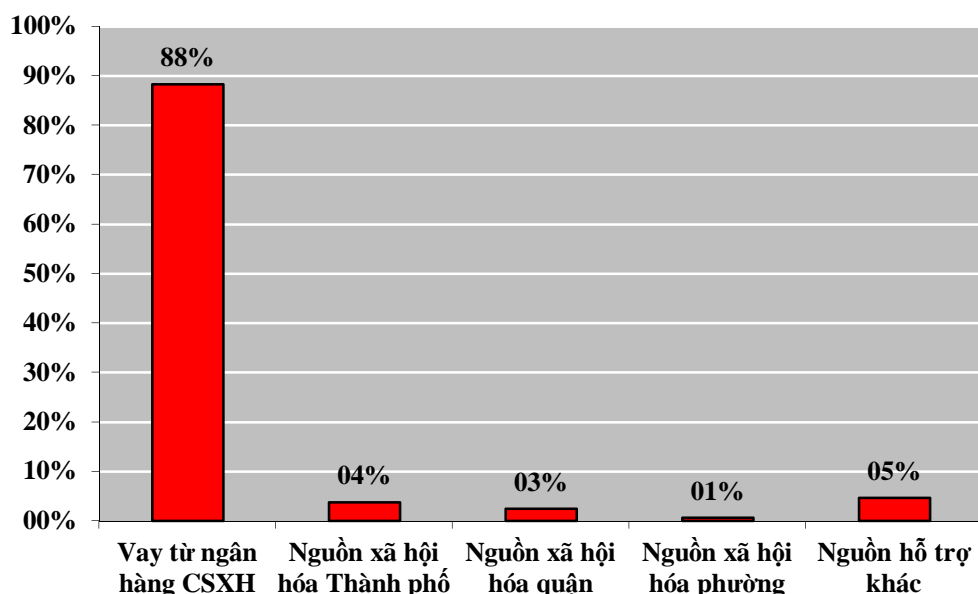
129 hộ nghèo có 62/129 hộ có con em được tiếp cận với các chính sách ưu đãi trong giáo dục chiếm tỉ lệ 48%

** Chính sách hỗ trợ về nhà ở:*

Nhân viên công tác xã hội có vai trò tiếp cận và tìm hiểu về chủ trương chính sách của quận Long Biên trong việc trợ giúp người nghèo xây và sửa lại nhà ở. Lập danh sách trình lãnh đạo UBND Quận xem xét và phê duyệt trích kinh phí, đồng thời triển khai giúp những hộ nghèo tiếp cận được thông tin cụ thể.

Qua khảo sát 129 hộ nghèo tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối có 129/129 hộ nghèo được tiếp cận với chính sách nhà ở, chiếm tỉ lệ 100%. UBND phường đã phối hợp với Phòng LĐTBXH quận Long Biên tiến hành thẩm định và khởi công sửa chữa 02 nhà (Gia đình bà H.T.H – hộ nghèo Phường Thạch Bàn và gia đình ông N.H.Đ- Hộ nghèo tổ 5 phường Cự Khối), xây mới 03 nhà ở cho hộ nghèo (Gia đình Bà B.T.H, gia đình bà N.T.T.H – hộ nghèo phường Thạch Bàn và gia đình ông H.V.T – hộ nghèo phường Cự Khối). Nguồn kinh phí hỗ trợ tối đa đối với xây mới nhà ở mức hỗ trợ tối đa là 70.000.000/ 1 nhà và kinh phí hỗ trợ tối đa sửa chữa nhà là 35.000.000/nhà.

Các nguồn trợ giúp để hỗ trợ xây nhà được quận Long Biên tích cực triển khai, vận động: vay vốn để sửa nhà từ chi nhánh ngân hàng CSXH quận, nguồn xã hội hóa của Thành phố, nguồn xã hội hóa của quận, nguồn xã hội hóa của phường, và nguồn hỗ trợ từ thôn xóm, các nhà hảo tâm, họ hàng.



Biểu đồ 2.12 : Các nguồn hỗ trợ hộ nghèo nhận được để thực hiện việc xây, sửa nhà

(Nguồn: kết quả khảo sát tháng 5/2018)

Qua bảng phân tích số liệu trên cho thấy người nghèo được tiếp cận nguồn kinh phí hỗ trợ xây, sửa nhà ở phần lớn là từ nguồn vay từ ngân hàng CSXH (114/129 người chiếm tỷ lệ 88%), đứng thứ 2 là nguồn hỗ trợ khác chủ yếu là nguồn vay từ bạn bè, anh em họ hàng người thân, từ các mạnh thường quân hỗ trợ không tính lãi suất (6/129 người chiếm tỷ lệ 5%). Còn lại là các nguồn xã hội hóa của Thành phố (5/129 người chiếm tỷ lệ 4 %), nguồn xã hội hóa của quận(3/129 người chiếm tỷ lệ 3%), cuối cùng là nguồn xã hội hóa của phường (1/129 người chiếm tỷ lệ 1%)

** Chính sách trợ giúp đối với hộ nghèo 1 nhân khẩu:*

Nhân viên công tác xã hội phối hợp với phòng LĐTBXH tham mưu UBND quận báo cáo Thường trực Quận ủy cá cơ chế chính sách đặc thù riêng của Long Biên để thực hiện, giúp các hộ nghèo có 1 nhân khẩu tiếp cận được mô hình **Chung tay hỗ trợ giảm nghèo đối với các hộ có 1 nhân khẩu**. Lập

danh sách toàn bộ số hộ 1 nhân khẩu tại địa bàn tham mưu kế hoạch và xây dựng các phương án cụ thể để thực hiện.

Đối với hộ nghèo 01, 02 nhân khẩu không mắc bệnh hiểm nghèo không còn sức lao động để tạo ra thu nhập: Thực hiện theo chỉ đạo của UBND quận Long Biên, nhằm giúp họ thoát nghèo chỉ có giải pháp là trợ giúp hàng tháng vượt qua mức chuẩn thu nhập của Thành phố quy định đối với hộ nghèo tức là vượt qua mức thu nhập 1.450.000đ/tháng. Nguồn thực hiện được thực hiện bằng việc vận động xã hội hóa từ các cơ quan doanh nghiệp các nhà hảo tâm, các ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn phường giúp đỡ trợ cấp hộ nghèo hàng tháng để giúp họ thoát nghèo. UBND phường triển khai sâu rộng tới các đoàn thể chính trị, công ty, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm...

+ 100% các tổ dân phố triển khai các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên và đảng viên sinh hoạt 2 chiều cùng nhân dân trong tổ dân phố đăng ký nhận giúp đỡ hộ nghèo với số tiền hàng tháng là 300.000đ/ hộ trong đó tổ dân phố số 9 nhận giúp đỡ 02 hộ nghèo, tổ dân phố số 5, tổ 16 Phường Thạch Bàn nhận đăng ký giúp đỡ số tiền hàng tháng 500.000đ / hộ. 2 tổ dân phố (11, 12) Phường Cự Khối tham gia ủng hộ giúp đỡ số tiền 3.000.000đ. Tổ 11 tham gia ủng hộ giúp đỡ số tiền 1.500.000đ. Tổ 12 tham gia ủng hộ giúp đỡ số tiền 1.200.000đ.

+ Các đoàn thể UBMTTQ, Hội CCB, Hội CTĐ, Hội NCT, Hội LHPN. Đoàn TNCSHCM, Công đoàn phường tập trung tuyên truyền và triển khai kế hoạch đến các chi hội và được cán bộ hội viên, thành viên đồng tình ủng hộ và mỗi đoàn thể đều đăng ký nhận giúp đỡ 01 hộ nghèo.

+ 5/5 nhà trường và công an phường đều có địa chỉ đăng ký nhận giúp đỡ 01 hộ nghèo số tiền 300.000đ/tháng .

Tính đến ngày 20/5/2018 đã tiếp nhận (qua bộ phận kế toán) được 57 địa chỉ nhân đạo. UBND phường đã tổ chức hội nghị trao trợ cấp tới các hộ nghèo được hưởng thụ hết 6 tháng đầu năm 2018, định kỳ hàng quý UBND phường sẽ trao trợ cấp cho các hộ nghèo theo mô hình thông qua bộ phận Lao động TBXH phường.

2.4. Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện trợ giúp người nghèo tại Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

2.4.1. Thực trạng yếu tố chính sách và pháp luật ảnh hưởng đến vai trò của công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Dù đã nhận định được tầm quan trọng của việc đưa công tác xã hội vào việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội nói chung và chính sách giảm nghèo nói riêng, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một quy định về chức năng, nhiệm vụ cụ thể nào được đưa ra để tạo hành lang pháp lý cho những nhân viên xã hội được làm việc tại cấp cơ sở một cách chính thức. Khi chức năng, vai trò của công tác xã hội chưa được công nhận bằng văn bản pháp lý cụ thể thì rất khó để chính quyền, cán bộ chính sách thực hiện được vai trò của một người nhân viên công tác xã hội.

Người dân nói chung và đặc biệt là người nghèo sẽ chỉ hiểu được cán bộ chính sách đang giúp đỡ, hỗ trợ mình với vai trò là chính quyền địa phương. Các vai trò của công tác xã hội đem lại lợi ích rất lớn cho người nghèo, đó không chỉ là sự hỗ trợ trước mắt về tài chính, y tế mà còn giúp người nghèo có được những nguồn lực giúp họ thoát nghèo bền vững, tiếp cận được với những dịch vụ xã hội cần thiết cho sự phát triển của gia đình họ. Việc lồng ghép công tác xã hội vào thực hiện chính sách giảm nghèo chỉ thông qua các buổi tập huấn với tần suất thưa thớt không đem lại hiệu quả cao. Những kiến

thức mà cán bộ chính sách thu nạp được sau những buổi tập huấn chỉ là những kiến thức cơ bản, sơ sài chứ chưa chuyên sâu, để áp dụng vào nghề là khá khó khăn. Tuy nhiên cũng không thể phủ nhận nỗ lực của các sở ban ngành khi luôn cố gắng liên kết, tổ chức các lớp tập huấn với mong muốn đem được công tác xã hội tới cộng đồng.

Vì vậy, để công tác xã hội được đưa về địa phương và thực hiện một cách chuyên nghiệp, trước tiên cần phải có những quy định về mặt pháp lý, những chính sách cụ thể của địa phương về hoạt động nghề chuyên nghiệp công khai, phổ biến rộng rãi để người dân nói chung và người nghèo nói riêng biết đến công tác xã hội, vai trò của nhân viên xã hội trong cộng đồng, nhận ra những giá trị mà công tác xã hội đem lại. Từ đó đưa nghề công tác xã hội vào trong từng khía cạnh của đời sống người dân, giúp cho nền an sinh xã hội ngày càng bền vững và phát triển. Thực trạng năng lực, của cán bộ chính sách tại địa phương ảnh hưởng đến vai trò của công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

2.4.2. Yếu tố chuyên môn, năng lực của nhân viên CTXH tác động trực tiếp và mạnh nhất tới hiệu quả của việc đưa công tác xã hội vào thực hiện chính sách giảm nghèo.

Với đa số nhân viên CTXH được đào tạo trái ngành công tác xã hội, thiếu kiến thức căn bản về công tác xã hội, cộng thêm khối lượng công việc lớn sẽ rất khó để họ kiêm nhiệm thêm vai trò của một người nhân viên xã hội. Đa số nhân viên CTXH phò ở Quận Long Biên đều học trái ngành, chủ yếu là ngành quản trị nhân lực và ngành luật. Vì vậy khi bước vào làm trong nghề đã là sự trái ngược, phải học lại từ đầu.

Nhân viên CTXH không có kiến thức cơ bản về nghề sẽ khó nhận ra được giá trị thực sự của nghề, trong những hoạt động mà mong muốn của các cấp là lồng ghép được công tác xã hội vào thì đôi khi người thực hiện là nhân viên

CTXH lại chỉ thực hiện nó như một hoạt động triển khai chính sách đơn thuần, thực hiện sai cách và sai mục đích mà công tác xã hội nhắm tới.

Chị Y chia sẻ: “Một bộ phận Nhân viên CTXH hay các đối tượng khác được tập huấn như tổ trưởng tổ dân phố, đoàn thanh niên...vẫn còn chưa nghiêm túc tham gia buổi tập huấn, họ đến buổi tập huấn với suy nghĩ đi cho có, đi để điểm danh mà chưa hiểu được ý nghĩa thực sự của công tác xã hội và chưa biết được tầm quan trọng của nó, vì thế mà các buổi tập huấn được tổ chức rất lãng phí và không hiệu quả. Theo tôi nếu bản thân người cán bộ được đi tập huấn mà không tự ý thức về tầm quan trọng của buổi tập huấn, không nghiêm túc lắng nghe, thu nạp kiến thức thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới kết quả của việc thực hiện lồng ghép công tác xã hội vào giảm nghèo”.

Đúng vậy, không phải 100% nhân viên CTXH đi tập huấn về công tác xã hội với tinh thần học hỏi và chăm chú lắng nghe, rất ít người thực sự lắng nghe, tiếp thu kiến thức được truyền đạt. Phần đông họ tham gia các buổi tập huấn với suy nghĩ rằng “buổi tập huấn này không quan trọng, không liên quan tới công việc chuyên môn của mình”, hay “đi tập huấn những kiến thức không đâu, mất hết cả thời gian làm việc”. Cần phải nghiêm khắc chấn chỉnh những suy nghĩ sai hướng và thiếu trách nhiệm đó để các buổi tập huấn đạt được hiệu quả như mong đợi, tránh gây lãng phí mà không thu được kết quả gì.

2.4.3. Thực trạng của người nghèo ảnh hưởng đến vai trò của công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Công tác xã hội còn là một khái niệm quá mới với người nghèo, cộng đồng và mới với ngay cả bản thân nhân viên CTXH . Qua những buổi tập huấn mới biết, thực ra những điều họ làm hàng ngày trong công việc đã nhen nhóm những kỹ năng, nghiệp vụ của công tác xã hội. Vì thế để người nghèo biết đến và hiểu được công tác xã hội còn là điều xa xôi, cần có quãng thời

gian dài truyền thông, đưa dần dần những hiểu biết về công tác xã hội tới người nghèo, để chúng ta có thể thực hiện công tác xã hội một cách chuyên nghiệp và để người nghèo được họ đang được trợ giúp một cách chuyên nghiệp, cần sự nỗ lực từ cả hai phía chính quyền và bản thân họ, chứ không đơn thuần là cơ chế xin – cho nữa. Điều này dẫn đến cuộc sống của họ đã thiếu thốn so với mặt bằng chung của cộng đồng lại càng thiết thòi khi có nguồn lực hỗ trợ mà không được biết đến để kết nối. Thêm vào đó, tâm lý của họ luôn nghĩ mình thấp kém, không dám đòi hỏi quyền lợi dẫn đến việc họ không biết hết được những lợi ích mà nếu được tiếp cận họ sẽ có thể thoát nghèo bền vững cũng là một khó khăn để đưa công tác xã hội vào phổ biến trong đời sống của người nghèo.

Với những chương trình được kết nối, đôi khi họ không tận dụng được hết lợi ích mà nó đem lại. Họ chưa quan tâm thực sự đến quyền lợi mà mình nhận được, còn rụt rè, tự ti về bản thân khi nhận được những nguồn lực hỗ trợ thoát nghèo bền vững. Nếu của người nghèo vẫn còn bị bó hẹp trong cái khung cũ, không dám phá bỏ thì việc đưa công tác xã hội vào công tác giảm nghèo là rất khó. Cần giúp họ thay đổi những suy nghĩ cố hữu về khả năng của bản thân để họ mở lòng đón nhận những nguồn lực hỗ trợ họ thoát nghèo. Để làm được điều đó, cần rất nhiều sự nỗ lực của phía chính quyền địa phương, các công tác viên tại khu dân cư tuyên truyền mạnh mẽ, động viên nâng cao sự tự tin vào bản thân để người nghèo hiểu thêm về công tác xã hội và những lợi ích mà nó đem lại.

Thực trạng của cộng đồng ảnh hưởng đến vai trò của công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Chị T.T.Q – cán bộ chính sách Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận Long Biên chia sẻ: “Là cán bộ Quận, tôi cũng được tham gia các buổi tập

huấn về công tác xã hội do Sở tổ chức, qua tìm hiểu thực tế, tôi đánh giá cộng đồng dân cư trên địa bàn quận vẫn chưa được biết đến công tác xã hội nói chung, chứ chưa nói đến công tác xã hội đối với người nghèo. Đây là một khái niệm quá mới mẻ với cộng đồng. Muốn lòng ghép thành công công tác xã hội vào giảm nghèo, thì trước hết phải đẩy mạnh truyền thông để cộng đồng biết đến khái niệm đó đã, hiểu được ý nghĩa, tính nhân văn của nó”. Công tác xã hội hướng đến một ý nghĩ nhân văn hơn, mong muốn cộng đồng hiểu rằng đó không phải là sự quyên góp thông thường, mà còn là trách nhiệm của mỗi người trong xã hội với những số phận thiệt thòi hơn, rằng chúng ta không chỉ quyên góp tiền cho họ, mà đó là sự hỗ trợ không chỉ là nguồn lực tài chính, mà còn là nguồn lực tinh thần hay nguồn lực về nghề nghiệp đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

Ngoài những đóng góp về tài chính qua các chương trình của chính quyền địa phương phát động, cộng đồng dân cư vẫn chưa có cái nhìn toàn diện và trách nhiệm hơn về vai trò của mình với người nghèo. Còn có những người có suy nghĩ sai lệch, nghĩ rằng người nghèo là gánh nặng của xã hội, cần tuyên truyền, giáo dục người lớn cũng như trẻ nhỏ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, để họ hiểu rằng đây là trách nhiệm mà mỗi công dân Việt Nam nên phải thực hiện một cách có tâm và văn minh. Ngoài ra, không thể không kể đến những người dân đã có sự tiên tiến, văn minh khi rất có trách nhiệm trong việc trợ giúp người nghèo như tạo những việc làm nhỏ, thu nhập ổn định cho người nghèo, những doanh nghiệp đón nhận người nghèo vào làm việc với sự tin tưởng vào khả năng của họ.v.. Những nhân tố đó dù còn ít, nhưng là nền móng cho một xã hội phát triển văn minh, tình người.

Vậy từ thực tiễn, tác giả đã đưa ra bốn yếu tố tác động tới việc thực hiện vai trò công tác xã hội trong công tác giảm nghèo tại quận Long Biên, thành

phố Hà Nội, đó là: yếu tố chính sách và pháp luật; năng lực, của nhân viên CTXH; của người nghèo; của cộng đồng.

Theo đánh giá của tác giả, yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất là yếu tố năng lực, của nhân viên CTXH, bởi trong bốn yếu tố tác động tới thực trạng thực hiện vai trò công tác xã hội trong giảm nghèo tại quận Long Biên thì yếu tố năng lực, của nhân viên CTXH là yếu tố có tác động đa chiều tới các yếu tố còn lại. Có thể thấy, nhân viên CTXH là người trực tiếp thực hiện chính sách giảm nghèo; là người tiếp nhận những phản hồi của người nghèo để đóng góp vào việc hoạch định chính sách cho phù hợp với thực tiễn; thêm vào đó họ là những người có kỹ năng, nhiệm vụ kêu gọi, kết nối cộng đồng trong việc hỗ trợ người nghèo. Vì tất cả những lý do đó mà nhân viên CTXH trở thành yếu tố có tác động lớn nhất và cũng là mắt xích quan trọng nhất trong việc lồng ghép thực hiện vai trò công tác xã hội trong công tác giảm nghèo tại quận Long Biên. Nếu nhân viên CTXH làm tốt được nhiệm vụ của mình thì sẽ huy động được tối đa nguồn nhân, vật lực vào công cuộc giảm nghèo nói chung.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 là một chương rất quan trọng trong tổng thể bài luận văn, ở chương này chủ yếu phân tích tập trung và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp cho người nghèo tại 2 phường Thạch Bàn và Cự Khối, quận Long Biên. Vai trò của nhân viên CTXH có rất nhiều vai trò nhưng nổi bật là một số vai trò có ảnh hưởng trực tiếp đến người nghèo cụ thể như vai trò kết nối nguồn lực, vai trò là người giáo dục, vai trò là người thực hiện chính sách, vai trò hỗ trợ giải quyết việc làm. Trong 5 vai trò trên thì vai trò là người giáo dục đang được Quận Long Biên thực hiện tốt nhất, và khó khăn nhất là việc thực hiện vai trò biện hộ.

Chương 2 cũng đã đánh giá được các yếu tố quan trọng tác động đến vai trò của nhân viên CTXH trong việc thực hiện giảm nghèo đó là: yếu tố chính sách và pháp luật; năng lực, của nhân viên CTXH; của người nghèo; của cộng đồng. Tác giả nhận định, đánh giá yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất là yếu tố năng lực, của nhân viên CTXH vì nó có tác động đa chiều tới các yếu tố còn lại

Tóm lại, công tác xã hội đã có bước khởi đầu và có dấu hiệu phát triển tích cực trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại quận Long Biên. Hầu hết nhân viên công tác xã hội tại các phường đều được học đúng chuyên ngành và đào tạo bài bản, Nhưng do số lượng hạn chế về nhân lực nên chưa có nhiều nhân viên xã hội trong 1 phường, thứ 2 là mỗi một nhân viên công tác xã hội đang còn phải kiêm nhiệm thêm nhiều việc khác nên chưa thể chuyên tâm hết được vào vai trò của mình. Từ những thực trạng trên, tác giả sẽ đưa ra kết luận và đóng góp những ý kiến của mình qua những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp người nghèo từ thực tế quận Long Biên.

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG VIỆC TRỢ GIÚP NGƯỜI NGHÈO TỰ THỰC TẾ ĐỊA BÀN QUẬN LONG BIÊN

Dưới đây là một số các nhóm giải pháp để vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo tại Long Biên ngày càng được thực hiện hiệu quả, phát huy hết vai trò của nhân viên CTXH giúp người nghèo thoát nghèo nhanh hơn và nhiều hơn, để làm được điều đó cần có sự đồng lòng của các ban ngành, đoàn thể cũng như toàn thể nhân dân.

3.1. Giải pháp tác động tới các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH

3.1.1. Giải pháp đối với yếu tố chủ quan (bản thân nhân viên CTXH)

Để phát huy vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo cần có một số giải pháp sau:

Một là: Cần giúp cho đội ngũ nhân viên CTXH nhận thức đầy đủ và phát huy tối đa được vai trò của mình trong việc trợ giúp người nghèo thông qua các hoạt động: tuyên truyền, tập huấn....Từ đó NVCTXH sẽ có tính chủ động trong công tác và tâm huyết với nghề CTXH để thực hiện hoạt động trợ giúp một cách hiệu quả nhất.

Hai là: Từng bước chuyên nghiệp hóa nghề CTXH cho đội ngũ nhân viên CTXH, cộng tác viên CTXH tại cộng đồng theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn thông qua tăng cường các buổi giao ban, hội thảo, hội nghị chuyên đề và tập huấn kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành CTXH và quán triệt đạo đức nghề nghiệp.

Ba là: Nghiên cứu lộ trình để phát triển mạng lưới NVCTXH, CTVCTXH ở cấp độ rộng và sâu hơn nữa tạo ra môi trường hoạt động tốt nhất cho nhân viên CTXH khi thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là: Cần nghiên cứu từ khâu đào tạo ban đầu đối với nhân viên CTXH, không quá chú trọng tới học lý thuyết mà phải tăng cường đào tạo thực hành, trải nghiệm thực tế về kỹ năng CTXH để học viên thực sự áp dụng được những kỹ năng này vào thực tế sau khi học.

Năm là: Bản thân nhân viên CTXH cần chủ động học hỏi, nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức nghề CTXH để phấn đấu trở thành những nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp giỏi chuyên môn và hoàn hảo về phẩm chất.

3.1.2. Giải pháp nâng cao nhận thức của người nghèo về vai trò của nhân viên CTXH

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của toàn thể nhân dân nói chung và người nghèo nói riêng về công tác trợ giúp người nghèo để cùng chung tay xây dựng địa phương phát triển đồng đều, rút ngắn khoảng cách giàu-nghèo, xóa dần ranh giới về sự bất bình đẳng trong xã hội.

Hai là: Tại các buổi họp dân và sinh hoạt cộng đồng cần có các hoạt động lồng ghép, xen kẽ thuyết trình, phổ biến về vai trò của nhân viên CTXH trong hoạt động trợ giúp người nghèo để người dân có cái nhìn gần gũi hơn với nghề CTXH, với vai trò của nhân viên CTXH.

Ba là: Tạo điều kiện để nhân viên CTXH tham gia một cách tối đa nhất vào các hoạt động trợ giúp người nghèo, đặc biệt là các hoạt động trợ giúp tương tác trực tiếp với người dân để vai trò của nhân viên CTXH được thể hiện qua thực tế một cách rõ nét hơn và tạo ra sự tương tác hai chiều tích cực giữa nhân viên CTXH với người nghèo.

Bốn là: Phát triển mạnh mẽ hệ thống các dịch vụ công tác xã hội tới cấp cơ sở với đội ngũ nhân viên CTXH tham gia hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, tư vấn hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo. Đồng thời đẩy mạnh công tác phối hợp với các ban, ngành liên quan, để tạo môi trường làm việc tốt nhất phát huy được hết khả năng và vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo.

3.1.3. Giải pháp về nâng cao nhận thức của cán bộ chính sách và chính quyền địa phương trong việc phối hợp, tạo điều kiện cho hoạt động của nhân viên CTXH

Một là: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về trách nhiệm và nghĩa vụ của cán bộ chính sách chính quyền địa phương trong việc tích cực phối hợp, tạo điều kiện cho hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp người nghèo. Đây vừa là trách nhiệm, đồng thời là sự tâm huyết cần có đối với người làm CTXH và chính quyền đối với những người yếu thế trong xã hội.

Hai là: Cần có văn bản quy định rõ trách nhiệm thực hiện, phối hợp trong công tác, xử lý vi phạm cá nhân và tổ chức khi xảy ra sai phạm. Đồng thời có quy chế, hình thức khen thưởng phù hợp đối với những cán bộ chính sách và tập thể chính quyền địa phương có thành tích tốt trong việc thực hiện, phối hợp các hoạt động trợ giúp người nghèo.

Ba là: Cấp trên cần quan tâm hơn nữa và chỉ đạo một cách quyết liệt để cán bộ chính sách và chính quyền địa phương chủ động tăng cường huy động một cách tối đa nhất các nguồn lực của địa phương: nguồn lực từ ngân sách địa phương và nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn khác, việc huy động vốn từ các nguồn khác, cần quan tâm coi trọng huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp và các kênh vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân

trong và ngoài nước từ đó tạo ra điều kiện tốt nhất cho nhân viên CTXH thực hiện các vai trò trong việc trợ giúp người nghèo.

Bốn là: Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương đầu tư cho công tác giảm nghèo và công tác nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên CTXH cấp cơ sở nhằm tạo tiền đề và động lực mạnh mẽ cho việc triển khai các hoạt động CTXH trong việc trợ giúp người nghèo.

3.2. Giải pháp tác động đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo

3.2.1. Giải pháp nâng cao vai trò kết nối nguồn lực của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo

Vốn vay ưu đãi hay còn gọi là tín dụng chính sách là hoạt động quan trọng của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của Việt Nam. Việc triển khai tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo thông qua công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, các chương trình tín dụng được triển khai, phổ biến đến cấp ủy, chính quyền, cộng đồng dân cư và các đối tượng được thụ hưởng. Đây được xem là một trong những giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo căn cơ và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội có hiệu quả. Nhờ có nguồn vốn vay này mà hàng trăm, hàng nghìn hộ dân nghèo đã vươn lên thoát nghèo, vươn lên trong cuộc sống.

Ở hoạt động này vai trò của nhân viên xã hội được thể hiện rất rõ nét trong việc tuyên truyền cho người thuộc hộ nghèo hiểu về hoạt động vay vốn ưu đãi, vận động nguồn lực cho vay và thuyết phục, kết nối người dân với những nguồn lực đó, làm sao để cho họ tin tưởng rằng họ có thể vay vốn để sản xuất, đầu tư kinh doanh và có khả năng trả khoản vay này.

3.2.2. Giải pháp nâng cao vai trò giáo dục của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo

Bên cạnh việc miễn, giảm học phí cho con các gia đình hộ nghèo, để động viên các em, hàng năm chính quyền địa phương phối hợp cùng với các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đã trao tặng rất nhiều những phần quà khen thưởng thành tích học tập của các em, cá nhân các em là tấm gương học tập xuất sắc còn được trao tặng những suất học bổng. Các hoạt động trên nhằm động viên, khích lệ tinh thần ham học, trí tiên thủ của các em, giúp các em trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học tập, sống và làm việc, sau này trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cộng đồng hiểu được bản chất của vai trò giáo dục, tránh gây hiểu nhầm để người nghèo không cảm thấy bị coi thường. Ngay từ đầu hay trong quá trình thực hiện vai trò giáo dục, nhân viên công tác xã hội phải rất thận trọng khi sử dụng ngôn ngữ, cách thức biểu đạt và đặc biệt là thái độ truyền đạt để người nghèo cảm thấy thoải mái nhất có thể khi tiếp nhận kiến thức, tuyệt đối không được để họ hiểu lầm rằng cán bộ đang “dạy dỗ” mình.

Để thực hiện vai trò giáo dục một cách chuyên nghiệp, theo tác giả nhân viên công tác xã hội phải luôn giữ thái độ tôn trọng đối tượng, không được đánh giá, hành xử với họ phụ thuộc vào cảm xúc của bản thân hay qua khả năng tiếp thu kiến thức của họ. Trên hết, nhân viên công tác xã hội phải thực hiện vai trò này với sự chuyên nghiệp, chuẩn mực khi cung cấp kiến thức và với tấm lòng của một người nhân viên công tác xã hội.

Bên cạnh đó, nhân viên công tác xã hội nên đề xuất với lãnh đạo địa phương để thường xuyên tổ chức các buổi truyền thông ở nhiều lĩnh vực khác nhau bổ sung thêm những kiến thức thực tế, mới nhất cho cộng đồng, đó vừa

là cơ hội để người nghèo tiếp nhận thêm kiến thức, vừa là cơ hội để họ giao lưu với cộng đồng xung quanh, thay đổi lối sống thu mình của họ.

3.2.3. Giải pháp nâng cao vai trò hỗ trợ giải quyết việc làm của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo

Nhân viên xã hội đóng vai trò là người kết nối giữa nhà tuyển dụng và người lao động thuộc diện hộ nghèo, thường xuyên giám sát nhu cầu lao động của nhà tuyển dụng lao động và thông tin rộng rãi đến các cấp và trực tiếp đến đối tượng nghèo, đặc biệt là đối tượng nghèo chưa có việc làm hoặc mới nghỉ việc.

Không chỉ giải quyết nhất thời vấn đề việc làm cho người nghèo mà Đảng và nhà nước ta còn hướng đến chuyển từ đào tạo nghề một lần sang đào tạo, bồi dưỡng liên tục, suốt đời. Chuyển từ đào tạo kỹ năng sang đào tạo và hình thành năng lực, đặc biệt là các năng lực mềm (tư duy, thích nghi, biến đổi...). Ví dụ: ngoài việc cung cấp khóa đào tạo nghề, còn cung cấp cho họ cách phát triển sản phẩm và quản trị bền vững, giúp họ tăng cường khả năng tự trợ giúp và ứng phó với những vấn đề phát sinh trong tương lai.

Nhân viên xã hội cũng cần tham gia vào công tác đề xuất, tham mưu với chính quyền địa phương mở rộng các hình thức đào tạo nghề và hỗ trợ sau đào tạo nghề, đào tạo lâu dài, đào tạo suốt đời cho người dân.

Hỗ trợ vào quá trình này, nhân viên xã hội cần chủ động phát huy vai trò truyền thông đa chiều của mình: thường xuyên cập nhật các tin tức, chính sách của Nhà nước và của địa phương, hỗ trợ phổ biến tới người dân cũng như các doanh nghiệp và ngược lại, thu thập ý kiến, nhu cầu nguyện vọng của nhân dân về nhu cầu được đào tạo tới các doanh nghiệp và chính quyền địa phương, giúp cho việc giao tiếp đa chiều được trở nên hiệu quả hơn, góp phần đẩy nhanh, đẩy mạnh và kết nối đạt được hiệu quả.

Tương tự, nhân viên xã hội cũng có vai trò kết nối người dân, đối tượng lao động nghèo với các nguồn lực cần thiết để đảm bảo việc thực hiện chính sách đào tạo liên tục, đào tạo suốt đời. Các nguồn lực cần kết nối có thể là chính những nguồn lực nội tại tại chính địa phương hoặc những nguồn lực mới cần huy động thêm.

Đào tạo nghề và kết nối việc làm không những giúp đối tượng nghèo giảm nghèo, thoát nghèo bền vững mà còn góp phần đảm bảo nền an sinh xã hội, thúc đẩy nền kinh tế của đất nước phát triển.

3.2.4. Giải pháp nâng cao vai trò biện hộ của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo

Về mặt chuyên môn, để thực hiện đúng, hiệu quả được vai trò này nhân viên công tác xã hội cần tự trau dồi kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực tế. Đây là vai trò đòi hỏi người thực hiện nó phải có một bề dày kiến thức, khả năng thuyết phục đối phương tốt.

Nhân viên công tác xã hội cần được đào tạo thông qua một lớp học các kỹ năng của một luật sư, để đi thẳng vào vấn đề một cách quyết liệt, đầy đủ những lý lẽ, căn cứ vững chắc khi biện hộ cho người nghèo được hưởng quyền lợi của họ.

Bên cạnh đó, nhân viên công tác xã hội cần rèn luyện để có thể thuyết trình một cách trơn tru giúp tạo ấn tượng với đối phương, biên soạn nội dung trước khi biện hộ để cung cấp cho đối phương những thông tin cần thiết về đối tượng của mình, những yếu tố mấu chốt để từ đó họ chấp thuận việc hỗ trợ cho đối tượng. Tránh nói dài dòng, đưa ra những thông tin không cần thiết, bất lợi cho đối tượng của mình, phong thái biện hộ tự tin, rõ ràng, quyết liệt để đạt được hiệu quả một cách chuyên nghiệp bởi đây là vai trò biện hộ, không được thực hiện vai trò này dưới cách làm xin – cho.

3.2.5. Giải pháp nâng cao vai trò thực hiện chính sách của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người nghèo

Một là: Tăng cường hơn nữa sự ủng hộ của chính quyền, người dân trong việc thực hiện các chính sách liên quan đến người nghèo, khơi dậy phong trào và truyền thống chung tay giúp đỡ người nghèo vào các hoạt động chính trong việc thực hiện chính sách cho người nghèo.

Hai là: Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể liên quan, trong đó nhân viên CTXH giữ vai trò nòng cốt để thực hiện các chính sách cho người nghèo một cách đầy đủ, có tính bao phủ cao và rõ ràng trách nhiệm các bên tham gia.

Ba là: nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn và kỹ năng cho nhân viên công tác xã hội trong việc vận động chính sách. Đồng thời cần phát huy vai trò từ phía bản thân những người nghèo để họ tự ý thức được việc phải chủ động tìm cách tiếp cận với các chính sách giảm nghèo và thực hiện các chính sách một cách tích cực, tránh tình trạng trợ giúp một phía từ phía nhân viên CTXH.

Bốn là: Tăng cường công tác tuyên truyền tới cộng đồng dân cư để người dân hiểu và ủng hộ một cách tối đa các chính sách trợ giúp người nghèo, tạo nên nguồn lực xã hội hóa mạnh mẽ cho công tác giảm nghèo bền vững.

Năm là: Tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, các buổi tập huấn có sự tham gia trực tiếp của người nghèo, người dân địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để phổ biến và thuyết trình có chiều sâu về tầm quan trọng của chính sách trợ giúp người nghèo để người dân nói chung và người nghèo nói riêng tạo nên sự ủng hộ toàn diện cho việc ban hành và thực thi các chính sách trợ giúp người nghèo.

KẾT LUẬN

Trợ giúp người nghèo là một mục tiêu mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Việc đưa công tác xã hội vào trong thực hiện chính sách giảm nghèo là một hướng đi mới vừa đáp ứng mục tiêu giảm nghèo bền vững, vừa tạo điều kiện cho ngành công tác xã hội phát triển ở nước ta. Việc lồng ghép công tác xã hội trong công tác giảm nghèo cũng giúp các nhân viên xã hội được vận dụng các kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào điều kiện hoàn cảnh thực tế.

Qua quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài: **“Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội”** tác giả đưa ra những kết luận sau:

Các vai trò kết nối nguồn lực, giải quyết việc làm, vai trò biện hộ, vai trò giáo dục, vai trò thực hiện chính sách của công tác xã hội đã được thực hiện trong các hoạt động thực hiện trợ giúp người nghèo tại Quận Long Biên. Tuy nhiên, việc thực hiện các vai trò này chưa đồng đều và chưa đem lại hiệu quả cao do các hạn chế về chính sách, đội ngũ nhân viên xã hội, bản thân người nghèo và cộng đồng dân cư.

Cụ thể, chưa có những chính sách, quy định cụ thể để tạo hành lang pháp lý và môi trường xã hội cho nhân viên xã hội thực hiện vai trò của mình một cách chính thức trong công tác giảm nghèo.

Chưa có nhân viên xã hội chuyên nghiệp tại địa phương, người thực hiện vai trò như nhân viên xã hội chỉ có cán bộ chính sách mặc dù trong các buổi tập huấn về công tác xã hội, các thành phần được tập huấn rất đa dạng như tổ trưởng tổ dân phố, hội viên các đoàn thể, đoàn thanh niên, cán bộ trẻ em.v.v... Dù các buổi tập huấn công tác xã hội được tổ chức chu đáo, tốn kém song người đến tham dự chưa được giá trị những kiến thức được tập huấn, một số người còn có thái độ hời hợt, không quan tâm.

Người nghèo chưa được sự trợ giúp chuyên nghiệp của công tác xã hội mà chỉ hiểu đơn thuần rằng họ được chính quyền và cộng đồng giúp đỡ giảm nghèo. Lối sống thu mình, không muốn tiếp xúc với cán bộ, khiến công tác xã hội khó tiếp cận được với họ.

Cộng đồng còn chưa hiểu, thậm chí là chưa biết về công tác xã hội, chỉ biết ủng hộ người nghèo theo cách truyền thống là quyên góp tiền mặt. Khi những hiểu biết về công tác xã hội còn chưa được rõ ràng và rộng rãi thì rất khó để thực hiện công tác xã hội theo hướng xã hội hóa công tác giảm nghèo—mục tiêu mà Đảng và nhà nước hướng đến.

Tóm lại, công tác xã hội bước đầu đã được thực hiện trong công tác trợ giúp người nghèo tại quận Long Biên, song do chưa có những quy định chính thức của địa phương về việc hành nghề, chủ yếu vẫn là các buổi tập huấn nâng cao kiến thức để cán bộ địa phương vận dụng thực hiện vai trò của công tác xã hội vào công tác giảm nghèo nên chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Nhưng nhìn chung nhờ vận dụng công tác xã hội vào việc thực hiện chính sách giảm nghèo mà một số đối tượng là người nghèo đã được tiếp cận với những nguồn lực giúp họ bộc lộ khả năng bản thân, lao động, có thu nhập để nâng cao mức sống của gia đình và vươn lên thoát nghèo bền vững. Bên cạnh đó cũng giúp cán bộ chính sách địa phương được thực hành, vận dụng các kiến thức về công tác xã hội vào thực tế, công tác xã hội trong công tác giảm nghèo nói riêng và công tác xã hội nói chung đang có những tín hiệu phát triển tích cực.

Tác giả mong muốn qua kết quả nghiên cứu đề tài: **“Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội”** sẽ giúp chính quyền địa phương, các cán bộ chính sách, các ban ngành đoàn thể và cộng đồng dân cư sẽ nhận thấy được tầm quan trọng của công tác xã hội, những lợi ích mà nó đem lại không chỉ cho đối tượng thụ hưởng mà còn cho cả cộng đồng. Mong rằng công tác xã hội sẽ đi sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống để đảm bảo cho sự phát triển đất nước không chỉ giàu, mạnh mà còn văn minh và đoàn kết.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng việt

- 1.Đỗ Thị Dung (2011), *Giải pháp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.*
- 2.Nguyễn Hải Hữu (2005), *Cuộc chiến chống nghèo đói thực trạng và giải pháp.*
- 3.Nguyễn Hải Hữu (2005), *Định hướng tiếp cận giải quyết vấn đề về nghèo đói ở nước ta.*
- 4.Nguyễn Thị Hằng (1997), *Vấn đề xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia.
- 5.Trần Thị Hằng (2001), *Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- 6 .Nguyễn Thị Nhung (2012), *Giải pháp xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam.*
- 7.Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, Nxb Lao động Xã hội, Tr 14-146.
- 8.Mai Tấn Tuân (2015), *Chính sách giảm nghèo bền vững từ thực tiễn Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.*
- 9.Lê Quốc Lý (2012), *Chính sách xóa đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp*
- 10.Lương Hồng Quang (2001), *Văn hóa của nhóm người nghèo Việt Nam. Thực trạng và giải pháp*
- 11.Phạm Ngọc Dũng (2015), *Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang.*

12. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS) (2011), *Báo cáo giảm nghèo ở Việt Nam- Thành tựu và thách thức*.

13. Viện Nghiên cứu và Tư vấn phát triển (RCD) -Bộ LĐTB&XH (2015), *Báo cáo tổng quan các nghiên cứu về giảm nghèo ở Việt Nam*.

II. Tài liệu nước ngoài

14. National Association of Social Workers (1983), *Standards for Social Service Manpower*, New York: NASW, Tr4.

15. Richard Jones, Trần Thị Hạnh, Nguyễn Anh Phong, Trương Thị Thu Trang (2009), *Rà soát tổng quan các chương trình dự án giảm nghèo ở Việt Nam*, Chương trình phát triển Liên hợp quốc, Tr14.

16. World Bank (2004), *Đói nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam*.

PHIẾU KHẢO SÁT

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

(Dành cho đối tượng người nghèo)

Xin kính chào Quý Ông/Bà!

Để thu thập thông tin phục vụ cho luận văn ngành Công tác xã hội: “**Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**”. Rất mong Ông/Bà giúp đỡ bằng cách trả lời bảng khảo sát dưới đây. Những thông tin mà Ông/Bà cung cấp chỉ để phục vụ cho đề tài và đảm bảo tính khuyết danh. Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Ông/Bà!

1.Tuổi:.....

2.Giới tính:.....

3.Nơi cư trú: Phường....., Quận Long Biên, Hà Nội

4.Trình độ học vấn:

<input type="checkbox"/> Cao đẳng, Đại học	<input type="checkbox"/> Trung cấp
<input type="checkbox"/> Tốt nghiệp THPT	<input type="checkbox"/> Sơ cấp
<input type="checkbox"/> Chưa hết tiểu học	

5.Nghề nghiệp:

<input type="checkbox"/> Làm nông nghiệp	<input type="checkbox"/> Buôn bán nhỏ lẻ
<input type="checkbox"/> Chăn nuôi	<input type="checkbox"/> Thất nghiệp
<input type="checkbox"/> Làm lâm nghiệp	<input type="checkbox"/> Việc làm khác

6.Nguyên nhân nghèo

<input type="checkbox"/> Ốm đau, bệnh tật	<input type="checkbox"/> Tệ nạn xã hội
<input type="checkbox"/> Lười lao động	<input type="checkbox"/> Thiếu kiến thức
<input type="checkbox"/> Gia đình đông con	<input type="checkbox"/> Nguyên nhân khác

7.Ông/Bà có được hướng dẫn, truyền thông gì về nâng cao nhận thức các chính sách về trợ giúp người nghèo không?

a)Có

b) Không

Nếu “Không” Ông/ Bà vui lòng cho biết lý do vì sao?

.....

.....

.....

Nếu “Có” Ông/ Bà vui lòng trả lời tiếp các câu hỏi

8. Ông/Bà được cán bộ địa phương giới thiệu, giải thích về việc thực hiện các chính sách nào dưới đây?

- a) Chính sách về bảo hiểm y tế
- b) Chính sách xây và sửa nhà ở cho người nghèo
- c) Chính sách đào tạo nghề và kết nối việc làm
- d) Chính sách miễn giảm học phí

9. Ông/Bà được truyền thông về việc thực hiện chính sách trợ giúp cho người nghèo thông qua hình thức nào sau đây?

- a) Loa phát thanh phường
- b) Báo đài
- c) Tờ rơi
- d) Qua các cuộc họp
- e) Truyền thông tại nhà

**10. Ông/Bà đánh giá thế nào về hiệu quả của việc truyền thông này?
Ông/Bà có nắm được đầy đủ nội dung về các thông tin đã được truyền
thông hay không?**

STT	Nội dung truyền thông	Tôi đã nắm rõ	Tôi đã được nghe nhưng chỉ hiểu một phần	Tôi đã được nghe nhưng không hiểu
1	Chính sách xây và sửa nhà ở cho người nghèo			
2	Chính sách bảo hiểm y tế			
3	Chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với hộ có 1 nhân khẩu			
4	Chính sách miễn giảm học phí			
5	Nội dung khác (nêu rõ).....			

11. Ông/Bà vui lòng cho biết nguyên nhân nào dẫn đến việc ông bà chưa nắm rõ nội dung truyền thông?

.....

.....

.....

.....

12. Ông bà đã được tiếp cận với các các nguồn lực nào sau đây?

- a) Tiếp cận với vay vốn
- b) Tiếp cận với các chương trình, dự án giảm nghèo
- c) Tiếp cận với các hoạt động trợ giúp pháp lý

13. Ông/Bà vui lòng đánh giá vai trò kết nối nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp người nghèo

- a) Rất tốt. Cán bộ chính sách cung cấp đầy đủ thông tin và nhiệt tình giải thích những thắc mắc của tôi
- b) Bình thường. Cán bộ chính sách cung cấp đầy đủ thông tin nhưng không giải đáp được những thắc mắc của tôi
- c) Không tốt. Cán bộ chính sách cung cấp thông tin thiếu đầy đủ, không thường xuyên, không nhiệt tình giải đáp thắc mắc của tôi

14. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động trợ giúp các nguồn lực về trợ giúp người nghèo?

.....

.....

.....

15. Ông/Bà có được hỗ trợ đào tạo nghề và kết nối việc làm không?

- a) Có
- b) Không

Nếu “Không” xin Ông/Bà cho biết lý do tại sao?

.....
.....
.....

Nếu “Có” xin Ông/Bà trả lời các câu hỏi tiếp theo sau:

- a) Rất tốt. Tôi đã được học nghề một cách bài bản và được giới thiệu một công việc phù hợp, mức lương ổn định
- b) Bình thường. Tôi đã được đào tạo nghề một cách bài bản nhưng chưa được giới thiệu một công việc nào (hoặc công việc được giới thiệu không phù hợp với tôi)
- c) Không tốt. Chương trình đào tạo nghề không đầy đủ về kiến thức, kỹ năng để hành nghề

16. Ông/Bà có được hỗ trợ, đào tạo nghề và kết nối việc làm ở lĩnh vực nào sau đây

<input type="checkbox"/> Lĩnh vực may mặc	<input type="checkbox"/> Lĩnh vực đan lát
<input type="checkbox"/> Lĩnh vực cơ khí, điện tử	<input type="checkbox"/> Lĩnh vực khác (nêu rõ)

17. Ông/Bà vui lòng cho biết những khó khăn, vướng mắc trong việc tham gia vào chương trình hỗ trợ về đào tạo nghề và kết nối việc làm (nếu có)

- a) Tôi không có thời gian để tham gia đầy đủ các buổi học vì còn phải đi lao động kiếm tiền mưu sinh
- b) Tôi không tiếp thu được kiến thức của chương trình đào tạo
- c) Tôi không đủ kinh tế để theo học các khóa đào tạo
- d) Việc làm được giới thiệu quá khả năng mà tôi có thể đáp ứng

18. Ông/Bà đã được tiếp cận các hình thức hỗ trợ việc làm nào cho người nghèo sau đây :

<input type="checkbox"/> Hỗ trợ vay vốn	<input type="checkbox"/> Kết nối doanh nghiệp/xí nghiệp
<input type="checkbox"/> Hỗ trợ thông tin việc làm	<input type="checkbox"/> Tìm đầu ra cho sản phẩm
<input type="checkbox"/> Hỗ trợ tham gia hội chợ việc làm	<input type="checkbox"/> Hỗ trợ học phí đào tạo nghề

19. Mức độ hài lòng của ông/bà về việc được kết nối các nguồn lực giảm nghèo?

<input type="checkbox"/> Rất hài lòng	<input type="checkbox"/> Không hài lòng
<input type="checkbox"/> Hài Lòng	<input type="checkbox"/> Rất không hài lòng
<input type="checkbox"/> Bình thường	

20. Ông/Bà vui lòng đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ đào tạo nghề và kết nối việc làm

a) Rất tốt. Nhân viên công tác xã hội nhiệt tình giới thiệu và vận động được nguồn tài trợ cho tôi đi học nghề. Cán bộ chính sách còn làm cho nhà tuyển dụng tin tưởng, nhận tôi vào làm.

b) Bình thường. Nhân viên công tác xã hội có giới thiệu tôi với trung tâm đào tạo nghề, nhưng tôi phải tự đi liên hệ để tìm nơi làm việc

c) Không tốt. Nhân viên công tác xã hội giới thiệu đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo nghề và kết nối việc làm, nhưng không nhiệt tình giúp đỡ tôi tiếp cận với các chương trình đó

21. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề và kết nối việc làm?

.....

.....

22. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề và kết nối việc làm?

.....

.....

.....

23. Ông/bà đã được tập huấn, giới thiệu, hay tiếp cận với những chính sách nào sau đây:

- a) Luật hôn nhân và gia đình
- b) Luật bình đẳng giới
- c) Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- d) Các chính sách khác (nêu rõ.....)

24. Mức độ hài lòng của ông/bà về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện vai trò là người giáo dục?

<input type="checkbox"/> Rất hài lòng	<input type="checkbox"/> Không hài lòng
<input type="checkbox"/> Hài Lòng	<input type="checkbox"/> Rất không hài lòng
<input type="checkbox"/> Bình thường	

Xin chân thành cảm ơn ông/bà đã tham gia trao đổi ý kiến

PHỤ LỤC 2

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

(Dành cho nhân viên công tác xã hội)

Tôi là học viên cao học ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Lao động và xã hội. Hiện nay, tôi đang thực hiện nghiên cứu về “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội”

Xin ông/bà vui lòng cho biết một số thông tin về việc trợ giúp cho người nghèo tại địa phương. Thông tin thu được trong nghiên cứu này sẽ được tôi giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1.1. *Họ và tên:*

1.2. *Tuổi:*

1.3. *Giới tính:*

1. Nam	2. Nữ
--------	-------

1.4. *Trình độ học vấn*

1. Trung cấp/Cao	2. Đại học	3. Trên Đại học
------------------	------------	-----------------

1.5. *Chuyên môn của ông/bà có liên quan đến công việc mình đang đảm nhiệm không?*

1. Có	2. Không
-------	----------

1.6. *Thời gian ông/bà công tác tại phường.*

1	2	3	4	5	6	7	8
< 1	1 năm	2 năm	3 năm	4 năm	5 năm	6 năm	> 6

II. THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VÀ MONG MUỐN CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI

2.1 Xin ông/bà cho biết vai trò của mình trong việc trợ giúp cho người nghèo trên địa bàn quận

1. Bình thường	2. Quan trọng	3. Rất quan trọng
----------------	---------------	-------------------

2.2 Xin ông/bà cho biết nhiệm vụ của mình tại cơ sở trong trợ giúp cho người nghèo (những công việc cụ thể)

1. Tuyên truyền chính sách trợ giúp cho người nghèo
2. Giải quyết nhu cầu vay vốn của hộ nghèo
3. Tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến việc làm cho người nghèo
4. Thống kê nhu cầu, cũng như lắng nghe mong muốn của người nghèo.
5. Khác (ghi rõ).....

2.3 Theo ông/bà, người nghèo có cần được trợ giúp hay không?

1. Có (chuyên 2.4)	2. Không (chuyên 2.5)
--------------------	-----------------------

2.4. Nếu cần thì hình thức trợ giúp là gì? (ghi rõ)

.....
.....
.....

2.5. Xin ông/bà cho biết, tại phường có hình thức nào trợ giúp cho người nghèo không?

1. Có (chuyên câu 2.6)	2. Không (chuyên câu 2.7)
------------------------	---------------------------

2.6. Những hình thức trợ giúp cho người nghèo mà ông/bà đã tham gia thực hiện? (có thể chọn nhiều phương án)

1. Hỗ trợ cho người nghèo vay vốn
2. Dạy nghề và giải quyết việc làm

3. Tạo điều kiện cho người nghèo tham gia những buổi hội trợ, tư vấn việc làm

4. Tiếp cận chính sách hỗ trợ người nghèo với các dịch vụ về y tế

5. Hỗ trợ sản xuất, tìm đầu ra cho các sản phẩm

6. Hỗ trợ học phí cho con em hộ nghèo khi tham gia đào tạo nghề

7. Chính sách hỗ trợ người nghèo với các dịch vụ về giáo dục

8. Một số hình thức trợ giúp khác (ghi rõ).....

2.7 Quan điểm của ông/bà về chính sách trợ giúp đối với người nghèo tại địa phương? (ghi rõ)

.....
.....
.....

2.8 Theo ông/bà, điều kiện sống của những hộ nghèo tại phường như thế nào?

1. Rất khó khăn	2. Khó khăn	3. Bình thường
-----------------	-------------	----------------

2.9 Ông/bà đánh giá thế nào về chính sách trợ giúp cho người nghèo tại phường?

1. Chưa tốt	2. Bình thường	3. Tốt
-------------	----------------	--------

2.9.1 Xin ông/bà cho biết nguyên nhân của tình trạng trên? (ghi rõ)

.....
.....
.....

2.10. Xin ông/bà cho biết những khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp cho người nghèo (ghi rõ).

.....
.....

2.11. Xin ông/bà cho biết những thuận lợi trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp cho người nghèo (ghi rõ).

.....
.....
.....

2.12. Xin ông/bà cho biết, những yếu tố tác động đến quá trình thực hiện chính sách trợ giúp cho người nghèo? (ghi rõ)

.....
.....
.....

2.13. Nhu cầu, mong muốn của ông/bà trong thực hiện chính sách trợ giúp cho người nghèo?

.....
.....
.....

2.14. Mức độ nhận/nắm bắt của ông/bà về những chủ trương, chính sách đã được ban hành.

1. Tốt	2. Bình thường	3. Chưa tốt
--------	----------------	-------------

Xin chân thành cảm ơn ông/bà đã tham gia trao đổi ý kiến!

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện dự kiến	
		Bắt đầu	Kết thúc
1.	Hoàn thiện đề cương chi tiết	12/01/2018	27/01/2018
2.	Bảo vệ đề cương		03/02/2018
3.	Triển khai nghiên cứu	01/3/2018	31/8/2018
4.	Lập bảng câu hỏi	12/3/2018	18/3/2018
5.	Khảo sát	19/3/2018	25/3/2018
6.	Xử lý số liệu	26/3/2018	01/4/2018
7.	Phân tích số liệu	02/4/2018	08/4/2018
8.	Viết luận văn	09/4/2018	31/8/2018
9.	Chương 1	09/4/2018	31/5/2018
10.	Chương 2	01/6/2018	31/7/2018
11.	Chương 3	01/8/2018	31/8/2018
12.	Bảo vệ luận văn	Theo lịch nhà trường	

Nhận xét và xác nhận
của Người hướng dẫn khoa học